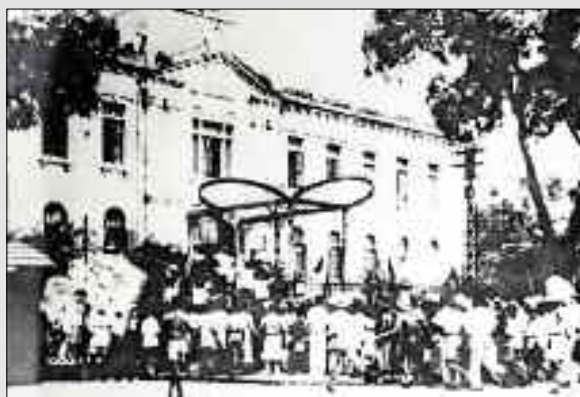


- Tổng biên tập:
Đặng Xuân Mã
- Trụ sở:
Cục Văn hóa cơ sở
51-53 Ngô Quyền - Hà Nội
ĐT: (024)3.825.1677
(024)3.943.4776
(024)3.943.3918
Fax: (024)3.944.8344
Website:
www.vhtcs.org.vn
Email:
tapchixddsvh@gmail.com
Giấy phép xuất bản:
Số 1460/GP-BTTTT
Ngày 15-8-2012
- Trình bày: Thanh Bình
- In tại: Nhà máy in Bản Đồ,
Nhà Xuất bản Tài nguyên Môi
trường và Bản đồ Việt Nam



3

VẤN ĐỀ - SỰ KIỆN

3. KỶ NIỆM 73 NĂM CÁCH MẠNG THÁNG TÁM THÀNH CÔNG (19/8/1945-19/8/2018) VÀ QUỐC KHÁNH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (2/9/1945-2/9/2018)

Tiếp nối bài học Cách mạng tháng Tám để vững bước đi tới tương lai

5. Những ngày vẻ vang Cách mạng tháng Tám
6. QUÁN TRIỆT, VẬN DỤNG ĐƯA NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 7 VÀO CUỘC SỐNG

Xây dựng đội ngũ cán bộ đủ năng lực, phẩm chất và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ

9. Đốt vàng mã ngày lễ Vu Lan: Văn hóa hay mê tín?
11. Hội diễn "Tiếng hát hẹn hò 9 dòng sông" lần XVI - 2018: Rực rỡ sắc màu Mê Kông tại An Giang

ĐẠO ĐỨC - LỐI SỐNG

13. Vai trò của hương ước, quy ước với việc xây dựng đạo đức, lối sống
15. Thành phố Hà Tĩnh: Đẩy mạnh giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình
17. Phát huy văn hóa ứng xử của người Đà Lạt
20. Nhận án tử hình vì tội, sửa điểm bài thi
22. Đạo con chữ hiếu làm đầu
23. Một gia đình 18 lần tự nguyện hiến máu cứu người

PHONG TRÀO "TĐĐKXDĐSVH"

24. Một số giải pháp truyền thông về phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" trong kỷ nguyên Cách mạng Công nghiệp 4.0
26. Phù Ninh: Triển khai thực hiện "Xã đạt chuẩn Nông thôn mới"
27. Mỗi người chọn một việc tốt
29. "Lớp học tình thương" nơi biên cương
31. Thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" trong đồng bào Khmer vùng Tây Nam Bộ



11



18



32



40



59

TRANG VĂN NGHỆ

34. Tản văn: Tuổi thơ với đồng làng

35. Tản văn: Mùa gió nam

36. Trang thơ

VĂN HÓA - ẨM THỰC

38. Bồn bồn bẹ xanh, món ăn đồng nội

39. Món canh "giải nhiệt" gió Lào!

ĐẤT NƯỚC - CON NGƯỜI

40. Kỷ niệm 60 năm bến Ninh Kiều - Cần Thơ (4/8/1958 - 4/8/2018):
Ninh Kiều ngày ấy

42. "Miền quê xanh Anh hùng"

44. Làng Chăm Katambong: Nét đẹp văn hóa Chăm An Giang

47. Những phố thị giữa đại ngàn Trường Sơn

49. Địa sinh thái Srê

52. Vu Lan báo hiếu trọn đạo làm người

53. Hiếu đạo của người Huế

TRAO ĐỔI NGHIỆP VỤ

55. Thực trạng, giải pháp hoạt động sáng tác tranh cổ động trong thời
Cách mạng Công nghiệp 4.0

57. Việc thực hiện các tiêu chí văn hóa trong xây dựng nông thôn mới
trên địa bàn tỉnh Hải Dương: Thực trạng và giải pháp

DU LỊCH

59. Quần đảo Nam Du thiên đường biển Tây

62. Biển Rạng Núi Thành

THỂ THAO

64. Minh Hóa phát triển các môn thể thao dân tộc

66. Đồng Tháp thực hiện tốt phổ cập bơi, phòng chống đuối nước trẻ em

NHÀ VĂN HÓA - CÂU LẠC BỘ

67. Thành phố Lào Cai: Đẩy mạnh và phát triển các hoạt động văn hóa,
văn nghệ trong thời kỳ mới

69. Nâng cao hiệu quả xây dựng và tổ chức hoạt động của các thiết chế
văn hóa thể thao cơ sở

PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI

71. Bỏ ma túy rất khó nhưng không phải không làm được

CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT

73. Hỏi và đáp về phạm vi nội dung, hình thức của hương ước, quy ước
được quy định như thế nào?

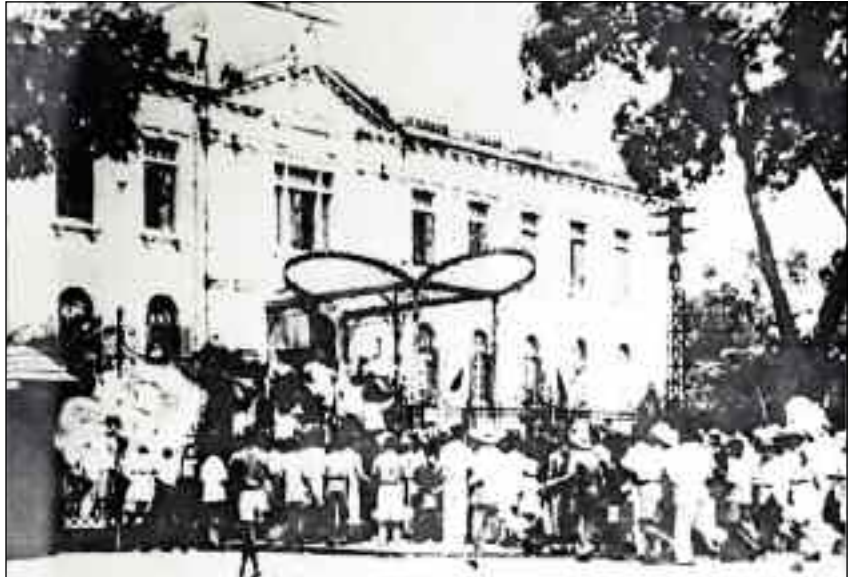
74. TIN KHẮP NƠI

KỶ NIỆM 73 NĂM CÁCH MẠNG THÁNG TÁM THÀNH CÔNG (19/8/1945-19/8/2018) VÀ QUỐC KHÁNH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (2/9/1945-2/9/2018)

Tiếp nối bài học Cách mạng tháng Tám để vững bước đi tới tương lai

NGUYỄN LÊ THANH PHƯƠNG

Bài học về nghệ thuật chớp lấy thời cơ, giành thắng lợi nhanh và trọn vẹn của cuộc Cách mạng tháng Tám 1945 vẫn còn tươi nguyên giá trị cả về lý luận cũng như thực tiễn; đã và đang được Đảng ta vận dụng vận dụng để chủ động tạo ra những cơ hội thuận lợi mới trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng hôm nay.



Trong quá trình hoạt động cách mạng ở nước ngoài, ngay từ năm 1924, Nguyễn Ái Quốc đã cảnh báo: Tương lai có thể trở thành một lò lửa của chiến tranh thế giới... Đúng như Nguyễn Ái Quốc dự đoán, Chiến tranh Thế giới lần thứ hai bùng nổ. Ngay sau khi xảy ra Chiến tranh Thế giới thứ hai, Hội nghị Trung ương lần thứ 6 (11/1939), Hội nghị Trung ương lần thứ 7 của Đảng (11/1940) đã phân tích tình hình trong và ngoài nước, các mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu trước mắt, quyết định điều chỉnh về đường lối và phương pháp cách mạng, nêu cao nhiệm vụ giải phóng dân tộc, tập trung mũi nhọn vào chống bọn đế quốc và tay sai.

Tại Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (10 đến 19/5/1941), Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng đã nhận định về thời cơ cách mạng Đông Dương: “Rồi đây, những thắng lợi của Liên Xô, sự tan rã của phát xít quốc tế và sự cùng khổ của nhân dân các nước phát xít sẽ thúc đẩy cách mạng bùng nổ tại nhiều nơi”⁽¹⁾. Ngày 16/8, Đại hội Quốc dân họp tại Tân Trào (Tuyên Quang) với hơn 60 đại biểu, đại diện cho hơn 20 triệu người dân Việt Nam nhất trí chủ trương tổng khởi nghĩa, xác định chính sách đối nội, đối ngoại, quốc kỳ, quốc ca, cử ra Chính phủ cách mạng lâm thời do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu. Ngày 18/8/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi Thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa tới đồng bào cả nước: “Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc

ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy dùng sức ta mà giải phóng cho ta”⁽²⁾. Đáp ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, sáng ngày 19/8/1945, với khí thế cách mạng sục sôi, cả Hà Nội vùng dậy, nhanh chóng giành được chính quyền. Cùng ngày, khởi nghĩa đã nổ ra và giành được thắng lợi ở các tỉnh lỵ Yên Bái, Thái Bình, Phúc Yên, Thanh Hóa, Khánh Hòa. Những ngày sau, nhiều địa phương khác cũng giành được chính quyền. Ngày 23-8, khởi nghĩa thắng lợi ở Huế, chấm dứt chế độ phong kiến hàng nghìn năm ở nước ta, cổ vũ nhân dân các tỉnh Nam Trung Bộ và cả Nam Bộ vùng lên giành chính quyền. Sau khi Hà Nội, Huế đã giành được chính quyền, sáng sớm ngày 25-8, hàng chục vạn quần chúng Sài



Đoàn xe điện chở gạo cứu đói giúp đồng bào bị lũ ở Hà Đông, năm 1945.
Ảnh tư liệu: Bảo tàng Lịch sử Quốc gia.

- Gòn, Chợ Lớn, các tỉnh lân cận khởi nghĩa giành chính quyền và đã thành công nhanh chóng.

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã để lại cho chúng ta nhiều bài học hết sức quý báu. Một trong những bài học đó là sự lãnh đạo cách mạng của Đảng, nắm bắt thời cơ, dựa vào nhân dân, gắn bó mật thiết với nhân dân. Thành công lớn nhất của nghệ thuật khởi nghĩa trong Cách mạng tháng Tám là đã chọn đúng thời cơ lịch sử để phát động tổng khởi nghĩa, làm cho sức mạnh của toàn dân ta được nhân lên gấp bội, giành thắng lợi triệt để một cách nhanh, gọn, ít đổ máu.

Nhận định về thắng lợi vĩ đại của dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Cách mạng tháng Tám đã lật đổ nền quân chủ mấy mươi thế kỷ, đã đánh tan xiềng xích thực dân gần 100 năm, đã đưa chính quyền lại cho nhân dân, đã xây dựng nền tảng cho nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, độc lập, tự do, hạnh phúc”⁽³⁾. Trong cuốn “Thế giới bàn về Việt Nam”, tác giả Thomas Hodgkin, người Anh, đánh giá Cách mạng

tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là một sự kiện “quan trọng nhất trong lịch sử thế giới từ sau Cách mạng Tháng Mười Nga”. Thomas Hodgkin đã viết rằng: “Đó là một cuộc cách mạng do Đảng Cộng sản lãnh đạo, một Đảng chỉ mới ra đời được 15 năm. Đó là cuộc cách mạng đầu tiên thành công trong việc lật đổ chính quyền của chế độ thuộc địa... Như vậy, cuộc Cách mạng tháng Tám đã đánh dấu sự bắt đầu của một thời kỳ mới, nó vạch đường ranh giới của thời đại thực dân bắt đầu nhường chỗ cho thời đại phi thực dân hóa”⁽⁴⁾.

73 năm đã trôi qua, bài học về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng, nắm bắt thời cơ, dựa vào nhân dân, gắn bó mật thiết với nhân dân, phát huy cao độ sức mạnh to lớn của nhân dân có ý nghĩa thật sâu sắc khi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang quyết tâm “đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới”. “Mùa thu từ năm đó/Mùa thu từ bắt đầu/Cho năm tháng mai sau/Cho những ngày rực rỡ” (Mùa Thu ở Huế - Thanh Hải). Mùa thu “cho năm tháng mai sau” nay đã trở thành hiện

thực, chưa bao giờ tầm vóc và sức mạnh của dân tộc, của đất nước lại rạng rỡ và mạnh mẽ như hôm nay, bằng chứng cho thấy, sau hơn 30 năm thực hiện công cuộc Đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, Việt Nam đã đạt được những thành tựu toàn diện, to lớn và quan trọng. Bộ mặt đất nước có sự thay đổi cơ bản và toàn diện.

Những năm qua, thế giới trải qua những biến động to lớn cả về địa - kinh tế, địa - chính trị và địa - chiến lược. Những xáo động trong nội bộ các nước, tính bất an của các “điểm nóng”, tính phức tạp trong cạnh tranh và hợp tác giữa các nước lớn... Đáng chú ý là chính trong năm 2017 - năm thế giới có nhiều bất ổn định nhất nhưng kinh tế Việt Nam vẫn tăng trưởng 6,81%, mức tăng trưởng cao nhất trong 10 năm qua. Không những vậy, thu nhập bình quân đầu người (GDP/người) cũng được cải thiện đáng kể với con số 2.385 USD, tăng 170 USD so với năm trước. 6 tháng đầu năm 2018: Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) ước đạt 7,08%, là mức cao nhất của 6 tháng từ năm 2011 trở lại đây, tạo đà thuận lợi để đạt mục tiêu cả năm 6,7% đã đề ra.

Trong thời đại toàn cầu hóa ngày nay, cơ hội không chờ đợi bất cứ ai, bất cứ dân tộc nào, quốc gia nào! Đặc biệt, sự phát triển nhanh chóng của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 đang làm thay đổi căn bản nền sản xuất của thế giới, từng bước vẽ lại bản đồ kinh tế của thế giới, với sự suy giảm quyền lực của các quốc gia chủ yếu vào công nghệ và đổi mới sáng tạo. Cuộc cách mạng đó đang và sẽ làm thay đổi căn bản cách nghĩ, cách làm và phương thức sinh hoạt con người.

(Xem tiếp trang 19)

Những ngày vẻ vang Cách mạng tháng Tám

KHAI HOÀN

Từ ngày 14 đến ngày 18 tháng 8: Rất nhiều xã, huyện thuộc các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Yên Bái, Thái Nguyên, Bắc Kạn, Bắc Ninh, Bắc Giang, Phú Thọ, Vĩnh Yên, Phúc Yên, Hà Đông, Sơn Tây, Hải Dương, Hưng Yên, Kiến An, Thái Bình, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Khánh Hòa, Mỹ Tho, Sa Đéc... đã nhanh chóng nắm bắt cơ hội, kịp thời nổi dậy giành chính quyền.

Ngày 16 tháng 8: một đơn vị Giải phóng quân do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy, xuất phát từ Tân Trào, đánh chiếm thị xã Thái Nguyên để mở đường về Hà Nội.

Ngày 17 tháng 8: Giải phóng quân đánh tỉnh lỵ Tuyên Quang. Phát xít Nhật chống trả dữ dội nhưng trước khí thế vũ bão của quân cách mạng, chúng phải xin điều đình và đến ngày 21 tháng 8, chính quyền tỉnh đã về tay Việt Minh.

Ngày 18 tháng 8: nhân dân các tỉnh Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam nổi dậy giành chính quyền ở tỉnh lỵ thành công - đây là bốn địa phương giành được chính quyền tỉnh sớm nhất trong cả nước. Còn tại Hà Nội, ngày 17 tháng 8, Tổng hội Viên chức của chính quyền bù nhìn tổ chức một cuộc mít tinh lớn tại Quảng trường Nhà hát Thành phố với hàng vạn người tham gia, để ủng hộ "Chính phủ lâm thời" Trần Trọng Kim. Dưới sự lãnh đạo của Xứ ủy Bắc Kỳ và Thành ủy Hà Nội, quần chúng cách mạng đã chiếm lấy diễn đàn cuộc mít tinh này: cán bộ của ta báo tin cho đồng bào biết phát xít Nhật đã đầu hàng, trình bày tóm tắt chủ trương, đường lối cứu nước của Việt Minh, đả đảo chính quyền bù nhìn thân Nhật và chuẩn bị tham gia khởi nghĩa.

Ngày 19 tháng 8: nhân dân đánh chiếm Bắc Bộ Phủ, giành được chính quyền ở Hà Nội - nơi đầu não đặt cơ quan cai trị của bọn đế quốc lúc bấy giờ. Cùng ngày này, khởi nghĩa giành chính quyền đã thành công ở các tỉnh lỵ Yên Bái, Phúc Yên, Thái Bình (miền Bắc) và Thanh Hóa, Khánh Hòa (miền Trung).

Ngày 20 tháng 8: cuộc khởi nghĩa đã thắng lợi ở các tỉnh lỵ Thái Nguyên, Bắc Ninh, Ninh Bình (miền Bắc).

Ngày 21 tháng 8: cuộc khởi nghĩa thành công tại các tỉnh lỵ Cao Bằng, Tuyên Quang, Sơn Tây, Kiến An, Nam Định (miền Bắc) và Nghệ An, Ninh Thuận (miền Trung).

Ngày 22 tháng 8: Cuộc khởi nghĩa tiếp tục giành thắng lợi ở các tỉnh lỵ Hưng Yên, Quảng Yên (miền Bắc).

Ngày 23 tháng 8: tại Huế, cuộc khởi nghĩa lật đổ được vương triều Nguyễn, chấm dứt chế độ quân chủ chuyên chế suy tàn, nhu nhược, bảo thủ và phản dân chủ. Cùng ngày này, khởi nghĩa còn thành công ở các tỉnh lỵ khác: Bắc Kạn, Hòa Bình, Hà Đông, Hải Phòng (miền Bắc), Quảng Bình, Quảng Trị, Gia Lai, Bình Thuận, Lâm Viên (miền Trung) và Tân An, Bạc Liêu (miền Nam).

Ngày 24 tháng 8: cuộc khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở Phú Thọ, Hà Nam (miền Bắc), Phú Yên, Đắk Lắk, Bình Thuận (miền Trung) và Gò Công, Mỹ Tho (miền Nam).

Ngày 25 tháng 8: cuộc khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở tỉnh lỵ Sơn Lãng (miền Bắc), Kon Tum (miền Trung). Cùng ngày hôm đó, phần khởi sau khi được tin Việt Minh đã nắm chính quyền tại Hà Nội, Huế cùng rất nhiều nơi khác ở miền Bắc, miền Trung nhân dân Sài Gòn và hầu hết các tỉnh thuộc miền Nam như Chợ Lớn, Gia Định, Sóc Trăng, Vĩnh Long, Long Xuyên, Tây Ninh, Trà Vinh, Châu Đốc, Sa Đéc, Bến Tre, Bà Rịa, Thủ Dầu Một, Biên Hòa đã vùng lên khởi nghĩa thành công.

Ngày 26 tháng 8: nhân dân Sơn La, Hòn Gai (miền Bắc), Cần Thơ (miền Nam) khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi.

Ngày 27 tháng 8: cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Rạch Giá (miền Nam) thành công.

Ngày 28 tháng 8: cuộc khởi nghĩa thắng lợi nhanh chóng ở Đồng Nai Thượng (miền Trung) và Hà Tiên (miền Nam).

Như vậy, về cơ bản, chỉ trong vòng 15 ngày (từ ngày 14 đến ngày 28 tháng 8 năm 1945), quyền thống trị, áp bức của bọn đế quốc (Pháp, Nhật) được xây dựng suốt gần một trăm năm và chế độ quân chủ chuyên chế phản tiến bộ tồn tại hàng nghìn năm đã bị nhân dân ta lật đổ hoàn toàn. Lần đầu tiên, chính quyền cả nước thực sự thuộc về nhân dân. ■

QUẢN TRIỆT, VẬN DỤNG ĐƯA NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 7 VÀO CUỘC SỐNG

Xây dựng đội ngũ cán bộ đủ năng lực, phẩm chất và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ

NGUYỄN VĂN THANH

Ngày 19/5/2018, Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Nghị quyết số 26-NQ/TW về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Theo đó, Ban Chấp hành Trung ương đã đánh giá tình hình và nguyên nhân; đề ra quan điểm chỉ đạo và mục tiêu; nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu.

Nghị quyết Trung ương 7 khóa XII lần này đã kế thừa, bổ sung và phát triển Nghị quyết Trung ương 3 khóa VIII về Chiến lược cán bộ, các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư từ đó đến nay với nhiều nội dung đổi mới quan trọng, có tính đột phá, khả thi và sát với tình hình thực tế.

Nghị quyết nêu mục tiêu tổng quát: xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược có phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; đủ về số lượng, có chất lượng và cơ cấu phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc; bảo đảm sự chuyển

tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ, đủ sức lãnh đạo đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trở thành nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.

Điểm mới trong mục tiêu tổng quát là xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược đủ sức lãnh đạo đưa nước ta trở thành nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào năm 2045.

Nghị quyết số 26-NQ/TW lần này cũng nhằm cụ thể hóa những nội dung Nghị quyết Đại hội XII của Đảng về cán bộ và công tác cán bộ; đồng thời, cũng để đồng bộ với Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và các Nghị quyết Trung ương 5, 6 khóa XII về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước; sắp xếp, đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập; sắp xếp, đổi mới tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

Về mục tiêu cụ thể, Nghị quyết nêu rõ:

Đến năm 2020, phải thể chế hóa, cụ thể hóa Nghị quyết thành các quy định của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về công

tác cán bộ, xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ; hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực; kiên quyết xóa bỏ tệ chạy chức, chạy quyền; ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên; đẩy mạnh thực hiện chủ trương bố trí bí thư cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện không là người địa phương; hoàn thành việc xây dựng vị trí việc làm và rà soát, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ các cấp gắn với kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Đến năm 2025, tiếp tục hoàn thiện, chuẩn hóa, đồng bộ các quy định, quy chế, quy trình về công tác cán bộ. Cơ bản bố trí bí thư cấp ủy cấp tỉnh không là người địa phương và hoàn thành ở cấp huyện, đồng thời khuyến khích thực hiện đối với các chức danh khác. Xây dựng được đội ngũ cán bộ các cấp đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

Đến năm 2030, xây dựng được đội ngũ cán bộ các cấp chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý, bảo đảm sự chuyển giao thế hệ một cách vững vàng. Cơ bản xây dựng được đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cấp chiến lược ngang tầm nhiệm vụ.

Cụ thể, đối với cán bộ cấp chiến lược: thực sự tiêu



► biểu về chính trị, tư tưởng, phẩm chất, năng lực và uy tín; trên 15% dưới 45 tuổi; từ 40 - 50% đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế (đối với quân đội, công an có quy định riêng của Bộ Chính trị).

Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp tổng cục, cục, vụ, phòng và tương đương ở Trung ương, từ 20 - 25% dưới 40 tuổi; từ 50 - 60% đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế”.

Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý ở địa phương, Nghị quyết nêu rõ, từ 15 - 20% cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh dưới 40 tuổi, từ 25 - 35% đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế; từ 20 - 25% cán bộ lãnh đạo chủ chốt và ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện dưới 40 tuổi. Cán bộ chuyên trách cấp xã 100% có trình độ cao đẳng, đại học và được chuẩn hóa về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng công tác.

Tiêu chuẩn của cán bộ lãnh đạo, chỉ huy quân đội, công an là tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và nhân dân, sẵn sàng chiến

đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân; có ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm, sức chiến đấu cao; có số lượng và cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; từ 20 - 30% đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

Mục tiêu đặt ra đối với đội ngũ cán bộ khoa học, chuyên gia là đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước. Hình thành đội ngũ chuyên gia đầu ngành, các nhà khoa học ở những lĩnh vực trọng điểm, có thế mạnh, đạt trình độ ngang tầm khu vực và thế giới. Số cán bộ khoa học đạt ít nhất 11 người trên 1 vạn dân.

Với cán bộ quản lý doanh nghiệp nhà nước, mục tiêu là “nâng cao tính Đảng và ý thức tuân thủ pháp luật; sản xuất kinh doanh hiệu quả; từ 70 - 80% có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

Nghị quyết cũng nêu rõ, “phải có cán bộ nữ trong cơ cấu ban thường vụ cấp ủy và tổ chức đảng các cấp. Tỷ lệ nữ cấp ủy viên các cấp đạt từ

20 - 25%. Tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp đạt trên 35%. Ở những địa bàn có đồng bào dân tộc thiểu số, phải có cán bộ lãnh đạo là người dân tộc thiểu số phù hợp với cơ cấu dân cư”.

Trong các mục tiêu cụ thể nêu trên, có nhiều điểm mới, mỗi giai đoạn xác định rõ một số mục tiêu. Các mục tiêu ngày càng cao hơn qua các giai đoạn. Chẳng hạn, đến năm 2030, nhấn mạnh tỷ lệ cán bộ trẻ và nhất là có đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế đối với mỗi loại cán bộ.

Để xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, Nghị quyết đề ra các nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau: nâng cao nhận thức, tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cán bộ; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, triển khai đồng bộ; thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; ngăn ►

► chặn và đẩy lùi có hiệu quả những tiêu cực, tham nhũng trong công tác cán bộ. Thể chế hóa, cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng về công tác cán bộ theo hướng: đồng bộ, liên thông, nhất quán trong hệ thống chính trị và phù hợp với thực tế; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; ràng buộc trách nhiệm và kiểm soát chặt chẽ quyền lực; siết chặt kỷ luật, kỷ cương; tạo môi trường, điều kiện để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo; bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới. Các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị phải nâng cao trách nhiệm, triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác cán bộ và tạo môi trường, điều kiện để xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ. Coi trọng trang bị kiến thức về công tác cán bộ cho lãnh đạo các cấp. Tập trung nâng cao chất lượng bí thư cấp ủy, người đứng đầu các cấp và đội ngũ cán bộ cấp cơ sở. Xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược bảo đảm các tiêu chuẩn quy định và đáp ứng yêu cầu, theo hướng: Phát hiện, lựa chọn từ nguồn quy hoạch những cán bộ tiêu biểu, xuất sắc đã được đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện theo chức danh, nhất là những người đã được thử thách qua thực tiễn, có thành tích nổi trội, có "sản phẩm" cụ thể, có triển vọng phát triển. Xây dựng, hoàn thiện thể chế để kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ theo nguyên tắc mọi quyền lực đều phải được kiểm soát chặt chẽ bằng cơ chế; quyền hạn, phải được ràng buộc bằng trách nhiệm. Phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng đội

ngũ cán bộ. Thể chế hóa, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia xây dựng đội ngũ cán bộ. Nâng cao chất lượng công tác tham mưu, coi trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về công tác tổ chức, cán bộ.

Và để thực hiện 8 nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong công tác cán bộ, Nghị quyết yêu cầu tập trung vào 2 trọng tâm và 5 đột phá.

Hai trọng tâm là: *Thứ nhất*, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, toàn diện, đồng bộ, hiệu quả công tác cán bộ; chuẩn hóa, siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với tạo môi trường, điều kiện để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo phục vụ phát triển và có cơ chế bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. *Thứ hai*, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược và bí thư cấp ủy, người đứng đầu các cấp đi đôi với phân cấp, phân quyền nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo, đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát chặt chẽ quyền lực.

Năm đột phá là:

Đổi mới công tác đánh giá cán bộ theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, theo tiêu chí, bằng sản phẩm, thông qua khảo sát, công khai kết quả và so sánh với chức danh tương đương;

Kiểm soát chặt chẽ quyền lực, sàng lọc kỹ càng, thay thế kịp thời; chấm dứt tình trạng chạy chức, chạy quyền;

Thực hiện nhất quán chủ trương bố trí bí thư cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện không là người địa phương ở những nơi đủ điều kiện;

Cải cách chính sách tiền

lương và nhà ở để tạo động lực cho cán bộ phấn đấu, toàn tâm, toàn ý với công việc; có cơ chế, chính sách để tạo cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh và thu hút, trọng dụng nhân tài;

Hoàn thiện cơ chế để cán bộ, đảng viên thật sự gắn bó mật thiết với nhân dân và phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng đội ngũ cán bộ.

Nghị quyết số 26-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 7 BCH Trung ương khóa XII với những giải pháp toàn diện, vừa bảo đảm tính lý luận, vừa gắn với thực tiễn, có tiếp thu, kế thừa những giải pháp cũ, có những giải pháp mới, mang tính đột phá chắc chắn sẽ tạo ra những chuyển biến tích cực trong toàn bộ hệ thống chính trị về xây dựng đội ngũ cán bộ thời gian tới. Trong bài phát biểu bế mạc Hội nghị Trung ương 7 (khóa XII), Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chỉ chỉ rõ: "Để thực hiện có kết quả nghị quyết, tất cả chúng ta, từ trên xuống dưới, đều phải có quyết tâm rất lớn, có sự thống nhất rất cao, lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, quyết liệt, nói đi đôi với làm, làm cho nghị quyết lần này thực sự đi vào cuộc sống, tạo chuyển biến rõ rệt, thu được kết quả cụ thể, cán bộ, đảng viên và nhân dân nhìn thấy được, cảm nhận được". ■

Tài liệu tham khảo:

- ĐCSVN: Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Văn phòng Trung ương Đảng, HN, 2018, trang 44 đến 82, 185, 186.

- BTGTW: Tài liệu nghiên cứu Các văn kiện Hội nghị lần thứ bảy BCH TW Đảng khóa XII, NXB CTQGST, HN, 2018 (Dùng cho cán bộ chủ chốt và báo cáo viên).

ĐỐT VÀNG MÃ NGÀY LỄ VU LAN:

Văn hóa hay mê tín?

MAI DIỄN

Chỉ còn ít ngày nữa là đến Rằm tháng 7 - Ngày Lễ Vu Lan. Đã thành truyền thống, những ngày này, mỗi người dân trong cả nước luôn hướng về và làm những việc có ý nghĩa thiết thực để tỏ lòng biết ơn, báo hiếu tổ tiên, cha mẹ. Tâm nguyện ấy là hết sức chính đáng. Tuy nhiên, do chưa hiểu rõ về ý nghĩa của Lễ Vu Lan và giáo lý đạo Phật nên không ít người vẫn quan niệm đốt nhiều vàng mã trong dịp này là bày tỏ lòng thành kính với người đã khuất. Đây là một quan niệm sai lầm gây tốn kém, lãng phí mà chúng ta cần hạn chế.

Lịch sử Phật giáo ghi nhận, ngay trước Công nguyên, đạo Phật đã được truyền bá vào Việt Nam và từ đó hội nhập cùng đời sống văn hóa bản địa của người Việt một cách ôn hòa, sâu sắc. Hơn 2.000 năm qua, một trong những ngày lễ lớn của Phật giáo có ảnh hưởng lớn nhất đến đời sống văn hóa tinh thần người Việt là Lễ Vu Lan.

Lễ Vu Lan xuất phát từ sự tích Bồ tát Mục Kiền Liên đại hiếu đã cứu mẹ mình ra khỏi kiếp ngạ quỷ (quỷ đói).



Hàng năm, Vu Lan ở Việt Nam trở thành ngày lễ để tưởng nhớ công ơn cha mẹ và tổ tiên nói chung, nhắc nhở mỗi người biết trân trọng những gì mình đang có, nhắc nhở bốn phận làm con phải luôn nhớ đến công ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ, nhất là mẹ đã mang nặng đẻ đau và vất vả nuôi con mà làm những việc hiếu nghĩa để thể hiện tình cảm, lòng biết ơn. Tư tưởng ấy hoàn toàn phù hợp với tư duy hiền hậu chất phác của người Việt Nam: “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa”, “Ăn quả nhớ người trồng cây”. Cha mẹ sinh ra ta nhưng để có cha mẹ thì phải nhớ đến ông bà tổ tiên, cứu huyền thất tổ. Vì thế, trong

“mùa hiếu hạnh” này, mỗi con người luôn tìm về nguồn cội, ông bà, tổ tiên.

Ý nghĩa là vậy nhưng ngày nay, Lễ Vu Lan đã bị nhiều người hiểu sai nên gộp chung với tục cúng cô hồn Rằm tháng Bảy (âm lịch) - một tập tục dân gian do ảnh hưởng của Đạo giáo, trong khi Lễ Vu Lan xuất xứ và có gốc tích từ đạo Phật. Do vậy, ngày Lễ Vu Lan đang bị yếu tố mê tín, phi Phật giáo tác động, là tục đốt vàng mã.

Tục đốt vàng mã đã có từ lâu đời, ăn sâu bám rễ vào tâm thức của người dân Việt Nam. Nhiều người cho đó là một trong những nét đẹp văn hóa của phong tục thờ cúng tổ tiên. Vì thế, cứ

► đến ngày tuần rằm, mừng một hay giỗ tết là con cháu lại đốt vàng mã (hàng mã, đồ mã) cho người đã khuất như tỏ lòng biết ơn, báo hiếu và mong cầu sự bình an, linh thiêng.

Theo một số tư liệu thì tục đốt vàng mã xuất phát từ thời cổ đại Trung Hoa. Nhà tư tưởng Vương Dư đời Đường cho rằng: “Từ thời Nhà Hán đã có tục chôn tiền và đời sau lấy giấy thay tiền”. Người Trung Hoa cổ đại tin rằng, người chết không phải là mất hẳn mà biến thành quỷ. Từ đó, người đời nay cho rằng người chết cũng như người sống, tức “sự sinh như sự tử”. Những gì mà người ta lúc còn sống tiêu xài như thế nào thì khi chết cũng cần những thứ đó. Do tin tưởng như vậy nên sau lúc chết đi, thân nhân của người chết chôn theo những vật dụng cần thiết, kể cả tiền bạc và coi đó là biểu hiện cho nghĩa tình sâu đậm với người đã chết.

Sau khi vua Hán băng hà, theo nghi thức, quần thần làm lễ tang cho vua phải bỏ tiền bạc thật vào trong áo quan để vua tiêu dùng, thậm chí phải chôn cả kẻ hầu người hạ. Sau đó, quan bắt chước vua, dân bắt chước quan. Ai cũng chôn tiền thật theo người chết. Bọn trộm cướp biết vậy nên đào trộm mộ những người giàu có, như mộ vua Hán Văn Đế bị khai quật lấy hết vàng bạc, châu báu. Về sau, từ quan đến dân đều thấy việc chôn tiền bạc thật là quá tốn kém nên nghĩ cách dùng tiền giấy cắt ra làm tiền giả, vàng giả để thay thế. Dần dần người dân bắt chước và thành tập tục. Đến năm Khai Nguyên thứ 26 đời Đường Huyền Tông, nhà vua ra sắc dụ cho phép dùng tiền giấy thay cho tiền thật trong việc cúng tế, cầu siêu

do quan tể tự Vương Du phụ trách. Việc sử dụng vàng mã chính thức từ đấy.

Còn trong kinh điển của Phật giáo không nói đến việc đốt vàng mã, cúng tế. Quan điểm của đạo Phật hoàn toàn bác bỏ tục lệ mê tín này. Phật giáo chỉ khuyên con cháu của người chết nên làm các việc như bố thí giúp người nghèo khổ, cúng dường trai tăng, ăn chay niệm Phật, phóng sinh rồi hồi hướng công đức ấy để siêu độ vong linh, khi mai táng không nên dùng quan tài đất tiền, không nên để cho người chết mặc quần áo đắt tiền, không nên phung phí quá nhiều công của cho việc tang lễ. Trái lại, nên mặc cho người chết quần áo bình thường, sạch sẽ, còn quần áo tốt đẹp và mới thì nên bố thí cho người nghèo khó, nếu có tiền thì nên in sách để Phật pháp lưu hành và bố thí cho người nghèo bớt khổ. Chỉ có làm như vậy thì vong linh người chết mới thật sự được lợi ích, còn nếu đem các đồ vật quý giá mai táng với người chết hay đốt vàng mã để người chết tiêu dùng dưới âm phủ thì đó là hành vi mê tín.

Với quan niệm “trần sao âm vậy”, nhiều gia đình đang “bỏ tiền thật, mua tiền giả”, sẵn sàng chi ra một khoản tiền lớn để mua đồ mã với nhiều loại khác nhau. Nếu trước kia hàng mã chỉ có quần áo, mũ, hài, đồ trang sức, tiền giấy thì nay, hàng mã có cả đồ gia dụng, điện thoại thông minh, ô tô, xe máy, máy bay, thậm chí có cả người giúp việc bằng giấy. Giá các loại đồ mã cũng tùy theo từng mặt hàng mà có giá từ vài trăm nghìn đến vài triệu đồng. Và mỗi dịp Vu Lan, trên cả nước có hàng nghìn tỷ đồng được chi phí cho việc mua hàng mã về đốt. Bởi người ta nghĩ, càng

đốt nhiều thì càng thể hiện được lòng hiếu thảo và vì thế mà sẽ được người âm phù hộ cho nhanh giàu có.

Giáo lý nhà Phật không khuyên con người đốt nhiều vàng mã trong dịp này để báo hiếu, thể hiện lòng biết ơn công sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ mà chỉ dùng cái tâm, tâm niệm để tưởng nhớ, noi gương các bậc tiền bối, các bậc thần thánh để từ đó làm tốt trong đời sống của mình, không cần phô trương, hình thức - đây mới là điều cốt lõi. Do vậy, việc đốt vàng mã nhiều như hiện nay là rất lãng phí.

Chưa hết, với tinh thần Phật giáo Việt Nam đồng hành cùng dân tộc, ngày Vu Lan hàng năm cũng là ngày tri ân, báo ân tới những người có công với đất nước, những anh hùng, liệt sỹ đã chiến đấu, hy sinh để bảo vệ nền độc lập, tự do của Tổ quốc với lòng thành kính, biết ơn sâu sắc. Bởi vậy, trong dịp Vu Lan, mọi người cần có cái tâm trong sáng, hướng thiện, lối sống vị tha, biết chăm lo cho những người xung quanh... Không ít người rất đáng chê trách khi ông bà, cha mẹ còn sống thì không báo đáp, phụng dưỡng, thậm chí còn ngược đãi, đối xử tệ... vậy mà kể từ lúc các cụ “nhàn du tiên cảnh”, năm nào cũng “báo hiếu” bằng cách đốt thật nhiều đồ mã, cúng tế linh đình.

Lễ Vu Lan báo hiếu cha mẹ và tổ tiên diễn ra vào ngày Rằm tháng Bảy là nét đẹp văn hóa cổ truyền đậm chất nhân văn. Song lạm dụng quá mức tục lệ này để đốt quá nhiều vàng mã lại là biểu hiện của mê tín, không chỉ làm mất ý nghĩa ngày lễ, gây ô nhiễm môi trường mà còn có nguy cơ gây cháy nổ rất nguy hiểm tới tính mạng và tài sản của nhân dân. ■

HỘI DIỄN “TIẾNG HÁT HẸN HÒ 9 DÒNG SÔNG” LẦN XVI- 2018

Rực rỡ sắc màu Mê Kông tại An Giang

THẾ HẠNH

Trung tâm Văn hóa tỉnh Kiên Giang

Trong các ngày từ 01 đến 5/8/2018, tại Quảng trường Trưng Nữ Vương, phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên (An Giang) diễn ra Hội diễn “Tiếng hát hẹn hò 9 dòng sông” lần XVI- 2018, với chủ đề “Sắc màu Mê Kông”. Tham dự hội diễn có 14 Đoàn nghệ thuật quần chúng (NTQC) ở 13 tỉnh ĐBSCL: Bạc Liêu, Bến Tre, Cà Mau, thành phố Cần Thơ, Đồng Tháp, Hậu Giang, Kiên Giang, Long An, Tiền Giang, Vĩnh Long, Trà Vinh, Sóc Trăng, Trường Đại học Cần Thơ và đơn vị chủ nhà An Giang.

Tham dự lễ khai mạc, có ông Nguyễn Công Trung, Phó Cục trưởng Cục Văn hóa cơ sở (Bộ VH-TT-DL); ông Nguyễn Thanh Bình, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang cùng các thành viên trong Ban tổ chức; lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể; lãnh đạo các huyện, thị xã, thành phố, lực lượng vũ trang tỉnh An Giang; lãnh đạo Trung tâm văn hóa các tỉnh ĐBSCL và một số tỉnh miền Đông Nam Bộ.

Hội diễn là một trong những hoạt động văn hóa



Ban tổ chức trao Bằng khen của UBND tỉnh An Giang cho các đoàn tham dự Hội diễn.

tiêu biểu của vùng ĐBSCL được tổ chức 2 năm/lần; là nơi gặp gỡ giao lưu, trao đổi, học tập kinh nghiệm và phương pháp tổ chức, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động NTQC, đồng thời lưu giữ và bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa dân tộc.

Năm nay, mỗi đơn vị tham gia hội diễn xây dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp ca, múa, nhạc, sân khấu... trong thời lượng tối đa 40 phút. Nội dung ca ngợi sự lãnh đạo của Đảng, Bác Hồ, Bác Tôn; ca ngợi quê hương đất nước; truyền thống bất khuất của nhân dân ta, tình đoàn kết trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam; những thành tựu trong xây dựng và phát triển đất nước, xây dựng nông thôn mới, những giá trị truyền thống, văn hóa tốt đẹp của từng địa phương trong khu vực. Hội diễn cũng là một

trong những hoạt động văn hóa văn nghệ đặc sắc, khởi đầu cho tháng hoạt động cao điểm chào mừng kỷ niệm 130 năm ngày sinh Chủ tịch Tôn Đức Thắng (20/8/1888 - 20/8/2018).

Phát biểu chào mừng tại lễ khai mạc, Phó Chủ tịch UBND tỉnh An Giang Nguyễn Thanh Bình nhấn mạnh, hơn 30 năm qua, hội diễn “Tiếng hát hẹn hò 9 dòng sông” đã đồng hành cùng với phong trào văn hóa văn nghệ, được luân phiên tổ chức định kỳ tại các tỉnh, thành trong khu vực. Với khoảng thời gian đó, “Tiếng hát hẹn hò 9 dòng sông” đã chứng minh sự hiệu quả, sức lan tỏa trong đời sống tinh thần, góp phần gìn giữ, tôn vinh nét văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và năm nay, hội diễn lại trở về quê hương An Giang.



Tiết mục trong đêm công diễn bế mạc.

► Sự kiện này càng ý nghĩa khi hội diễn có sự tham dự của nhiều đại biểu, các đoàn NTQC trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, thực sự là nguồn cổ vũ, động viên lớn đối với quê hương An Giang chào mừng sự kiện quan trọng: kỷ niệm 130 năm Ngày sinh Chủ tịch Tôn Đức Thắng (20/8/1888 - 20/8/2018).

Chiều ngày 1/8, lãnh đạo, diễn viên các đoàn đã đến dâng hoa tại tượng đài Bác Tôn, thành kính dâng những bông hoa tươi thắm bày tỏ lòng tri ân người con ưu tú Nam Bộ, thành đồng Tổ quốc, chủ tịch nước giản dị, cần kiệm, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Sau đó, xe hoa tuyên truyền của các đoàn đã diễu hành trên các tuyến đường chính của TP. Long Xuyên. Đúng 20 giờ chương trình khai mạc bắt đầu, gồm 3 phần: phần 1, “Khởi nguồn đất mẹ”; phần 2, “Tự hào - Tôn Đức Thắng”; phần 3, “Sắc màu Mê Kông”. Sau nghi thức khai mạc là phần thi diễn của đơn vị chủ nhà An Giang và Cà Mau.

Ông Nguyễn Tiến Dương, Giám đốc Trung tâm Văn

hóa tỉnh Cà Mau cho biết, đến với hội diễn, đoàn đã xây dựng chương trình gồm một tổ khúc hát ca ngợi về Bác Tôn và một số ca khúc về ĐBSCL, đậm hương sắc Cà Mau. Năm nay, đơn vị chủ nhà chuẩn bị rất tốt, để lại nhiều ấn tượng đẹp trong lòng bạn bè.

Phát biểu tổng kết bế mạc, ông Nguyễn Công Trung, Phó Cục trưởng Cục Văn hóa cơ sở cho biết: Các đêm diễn đã hội tụ sắc màu văn hóa gồm các làn điệu dân ca, dân vũ ngọt ngào sâu lắng. Với nhiệt huyết và niềm đam mê của mình, các nghệ sĩ, diễn viên đã khắc họa nét văn hóa đặc trưng về mảnh đất con người ĐBSCL, qua các tiết mục đầu tư, dàn dựng công phu. Hội diễn “Tiếng hát hện hò 9 dòng sông” lần thứ XVI là sự kiện mở đầu trong chuỗi các hoạt động kỷ niệm 130 năm Ngày sinh Chủ tịch Tôn Đức Thắng, đã đáp ứng được cả về quy mô, chất lượng nghệ thuật, thỏa mãn nhu cầu sáng tạo nghệ thuật của anh chị em nghệ sĩ, diễn viên. Hội diễn nhằm góp phần

đem lại không khí vui tươi, phấn khởi, đồng thời khích lệ, động viên các tầng lớp nhân dân hăng hái thi đua, lao động sản xuất, học tập, công tác, duy trì và phát triển các hoạt động nghệ thuật, tôn vinh, phổ biến những giá trị truyền thống, bản sắc văn hóa của từng địa phương nói riêng và khu vực đồng ĐBSCL nói chung. Đây là cơ hội để anh chị em văn nghệ sĩ, diễn viên quần chúng trong khu vực gặp gỡ, giao lưu, học hỏi lẫn nhau về công tác biên tập, dàn dựng tiết mục. Qua đó, thúc đẩy phong trào NTQC khu vực ĐBSCL ngày càng khởi sắc.

Ban tổ chức đã trao 28 Huy chương Vàng; 28 Huy chương Bạc cho các tiết mục xuất sắc, có giá trị nghệ thuật cao. Ngoài ra, UBND tỉnh An Giang còn tặng Bằng khen cho 14 Đoàn NTQC về tham dự hội diễn.

Sân khấu Hội diễn “Tiếng hát hện hò 9 dòng sông” lần thứ XVI đã khép lại, các diễn viên tạm biệt nhau và hện gặp lại ở hội diễn lần sau được tổ chức tại tỉnh Bạc Liêu vào năm 2020. ■

XÂY DỰNG ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG CON NGƯỜI VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Vai trò của *hương ước, quy ước* với việc xây dựng đạo đức, lối sống

NGUYỄN THÁI VINH

Cục Văn hóa cơ sở - Bộ VH, TT & DL

(Tiếp theo số 193)

3. Thực trạng xây dựng, thực hiện *hương ước, quy ước*

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, của các ban, bộ, ngành về công tác xây dựng và thực hiện *hương ước, quy ước*, cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể các cấp trên cả nước đã tập trung triển khai thực hiện có kết quả trên các nội dung sau:

Công tác xây dựng, phê duyệt *hương ước, quy ước* được đa số các địa phương tổ chức đảm bảo theo đúng quy trình như thành lập Ban soạn thảo gồm những người có phẩm chất đạo đức tốt, uy tín và kinh nghiệm sống, có trình độ văn hoá, hiểu biết về pháp luật và phong tục, tập quán ở địa phương; xây dựng Dự thảo *hương ước, quy ước* sau khi được gửi lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức liên quan; được nhân dân thảo luận và thống nhất thông qua đảm bảo nguyên tắc dân chủ và phù hợp với thực tiễn của thôn, làng, khu dân cư. Công tác phê duyệt được thực hiện đúng theo các quy định. Phòng Tư pháp, Phòng Văn hóa - Thông tin nhiều địa phương đã thực hiện nghiêm túc trách nhiệm tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, phê duyệt *hương ước, quy ước*.

Nội dung các *hương ước, quy ước* cơ bản đảm bảo theo Hướng dẫn tại Chỉ thị số 24/1998/CT-TTg, Thông tư liên tịch số 03/2000/TTLT-BTP-BVHTTDL-BTTUBTWM-TQVN và các *hương ước, quy ước* mẫu của địa phương, do Hội đồng nhân dân hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành, không trái với quy định pháp luật, quy tắc đạo đức xã hội, lợi ích của Nhà nước, của cộng đồng và phù hợp với các phong tục, tập quán tốt đẹp của địa phương. Hầu hết các *hương ước, quy ước* bám sát đời sống và tình hình thực tế của từng địa phương, nhằm điều chỉnh các mối quan hệ xã hội mang tính tự quản của cộng đồng, xây dựng nếp sống văn hóa mới, phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, xây dựng kết cấu hạ tầng, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, vệ sinh môi trường, thực hiện chính sách dân số, gia đình và trẻ em. Nhiều *hương ước, quy ước* đã thể hiện được trí tuệ, công sức của tập thể cộng đồng; khơi dậy, phát huy được những phong tục, tập quán, truyền thống tốt đẹp của làng, xóm, dòng họ; bố cục ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện.

Theo số liệu báo cáo của 62 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương, đến tháng 6 năm 2015, có 109.698/125.083 thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố, khu dân cư được rà soát có *hương ước, quy ước* đã được phê duyệt,

chiếm tỷ lệ 87,7 %; 6.694 *hương ước, quy ước* đang trong quá trình phê duyệt; 3.260 *hương ước, quy ước* đang xây dựng.

Theo đó, các *hương ước, quy ước* sau khi phê duyệt đã được quan tâm phổ biến, quán triệt đến cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn với nhiều hình thức phù hợp, đem lại hiệu ứng và hiệu quả tích cực. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện *hương ước, quy ước* được giao cho thôn, làng, khu dân cư. Đặc biệt, một số địa phương đã thành lập Ban theo dõi thực hiện *hương ước, quy ước*. Khi phát hiện ai đó vi phạm *hương ước, quy ước*, đại diện thôn, làng trực tiếp nhắc nhở, những tranh chấp nhỏ tại cộng đồng sẽ được giải quyết thông qua các tổ hòa giải. UBND xã thực hiện việc giám sát, kiểm tra chung. Công tác sơ kết thực hiện *hương ước, quy ước* được tổ chức hàng năm tại các cuộc họp thôn, làng vào Ngày hội Đại đoàn kết dân tộc. Nhìn chung, các quy định trong *hương ước, quy ước* được nhân dân tự giác thực hiện nghiêm túc.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác xây dựng và thực hiện *hương ước, quy ước* trong thời gian qua vẫn còn một số hạn chế và nguyên nhân chủ yếu sau:

Về trình tự, thủ tục xây dựng *hương ước, quy ước*, một số địa phương, tổ chức chưa đảm bảo chặt chẽ theo đúng quy định như: việc thành lập Ban soạn

► thảo chưa quy tụ được những người có uy tín, hiểu biết về pháp luật và phong tục, tập quán của địa phương cũng như có kinh nghiệm trong soạn thảo *hương ước, quy ước*. Từ đó, dẫn tới việc nội dung hương ước, quy ước không phù hợp với thực tế địa phương, thậm chí có *hương ước, quy ước* còn vi phạm các quy định của pháp luật. Việc lấy ý kiến đóng góp của các thành viên trong cộng đồng dân cư ở một số địa phương chưa thực hiện nghiêm túc, nặng về hình thức. Vì vậy, chưa khơi dậy được tính tự giác của các tầng lớp nhân dân trong triển khai thực hiện.

Nội dung của *hương ước, quy ước* ở một số địa phương còn nặng về khẩu hiệu, mệnh lệnh hành chính, các bản *hương ước, quy ước* trong một xã, một huyện đôi khi còn giống nhau, không mang tính đặc thù của thôn, làng, tổ dân phố; các quy định trong *hương ước, quy ước* còn chung chung, chưa cụ thể nên khó cho việc đánh giá trong tổ chức thực hiện; đôi khi không phù hợp với phong tục, tập quán ở địa phương... Những hạn chế trên đã tác động trực tiếp tới kết quả thực hiện *hương ước, quy ước*, không phát huy được tác dụng của *hương ước, quy ước* đối với việc xây dựng đạo đức, lối sống của mỗi người nói riêng và xây dựng thôn làng, tổ dân phố nói chung.

Việc tổ chức thực hiện *hương ước, quy ước* ở một số địa phương còn nặng về hình thức tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục, động viên; công tác tổ chức thực hiện đôi khi theo đợt, theo phong trào, không thường xuyên, liên tục... từ đó không tạo được thói quen và tính tự giác của người dân.

Công tác chỉ đạo ở một số địa phương không có sự tập trung, quyết liệt cần thiết. Vì vậy, còn xảy ra tình trạng buông lỏng trong quản lý và tổ chức thực hiện; công tác tuyên truyền vận động chưa phong

phú, thường xuyên, liên tục nên không thu hút được đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia; sự phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể chưa chặt chẽ, đôi khi còn chồng chéo, không rõ trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan đơn vị, đặc biệt là tuyến cơ sở.

Việc kiểm tra xây dựng và thực hiện *hương ước, quy ước* ở một số địa phương chưa được đảm bảo, vì vậy, chưa khắc phục được các vi phạm trong việc xây dựng và thực hiện *hương ước, quy ước*. Công tác sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng chưa kịp thời, chưa động viên được các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện.

Trong quá trình triển khai, nhiều nơi chưa chú trọng đưa nội dung về xây dựng đạo đức, lối sống vào xây dựng và thực hiện *hương ước, quy ước*; chưa xây dựng được mô hình về phát huy vai trò của *hương ước, quy ước* đối với xây dựng đạo đức, lối sống.

Việc huy động các nguồn lực cho việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước chưa được đảm bảo; công tác cán bộ làm nhiệm vụ xây dựng thực hiện hương ước, quy ước chưa đạt yêu cầu cả về chất lượng và số lượng.

4. Giải pháp phát huy vai trò của hương ước, quy ước đối với xây dựng đạo đức, lối sống

Để tiếp tục phát huy vai trò của *hương ước, quy ước* đối với việc xây dựng đạo đức, lối sống trong giai đoạn hiện nay, chúng ta cần tập trung vào những giải pháp sau:

Thứ nhất, về thể chế: các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư liên ngành của các ban, bộ, ngành đã ban hành cách đây gần 20 năm, hiện không còn phù hợp với Luật ban hành văn bản năm 2015 nên để đảm bảo tính hiệu lực và quy định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong xây dựng và thực hiện *hương ước,*

quy ước, chúng ta cần có đầy đủ các văn bản thay thế để khắc phục những hạn chế nói trên.

Thứ hai, tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền; sự phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao của các cơ quan, đơn vị khi triển khai xây dựng, thực hiện. Việc tuyên truyền vận động, thanh tra, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, công tác động viên khen thưởng cũng phải được quan tâm đúng mức.

Thứ ba, luôn phát huy tính dân chủ trong xây dựng *hương ước, quy ước*, thu hút được sự quan tâm và tự giác thực hiện của đông đảo các tầng lớp nhân dân; đảm bảo nội dung của *hương ước, quy ước* phù hợp với địa phương và giải quyết được những vấn đề bức xúc trong cộng đồng dân cư.

Thứ tư, trong quá trình xây dựng *hương ước, quy ước* phải chú trọng đến nội dung xây dựng đạo đức, lối sống như: quy định cụ thể về ứng xử, về giữ gìn các giá trị văn hóa ở địa phương, về trách nhiệm và nghĩa vụ của mỗi cá nhân... Hơn nữa, qua thời gian triển khai xây dựng và thực hiện *hương ước, quy ước*, việc phát huy vai trò của *hương ước, quy ước* đối với xây dựng đạo đức, lối sống chưa được như mong muốn. Vì vậy, cần xây dựng mô hình điểm về phát huy vai trò của *hương ước, quy ước* đối với xây dựng, đạo đức lối sống hiện nay, từ đó rút kinh nghiệm và triển khai trên diện rộng.

Thứ năm, cần tổng hợp, nghiên cứu các phong tục, tập quán tốt đẹp, các giá trị văn hóa ở địa phương, cũng như các nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực đạo đức, những lối sống đẹp, từ đó cụ thể hóa vào nội dung *hương ước, quy ước*.

Thứ sáu, cần có sự quan tâm và chuẩn bị đầy đủ các nguồn lực như con người, vật chất để triển khai xây dựng và tổ chức thực hiện *hương ước, quy ước*. ■

THÀNH PHỐ HÀ TĨNH:

Đẩy mạnh giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình

NGUYỄN NGÀ

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hà Tĩnh

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Quan tâm đến gia đình là đúng vì nhiều gia đình cộng lại mới thành xã hội, gia đình tốt thì xã hội mới tốt, xã hội tốt thì gia đình càng tốt hơn, hạt nhân của xã hội là gia đình; chính vì vậy, muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội là phải chú ý hạt nhân cho tốt”. Gia đình và xã hội có mối quan hệ mật thiết, khăng khít, nó tác động qua lại với nhau. Xã hội tốt sẽ là cơ sở hình thành gia đình tốt. Mỗi gia đình hạnh phúc, hòa thuận sẽ tác động tới cộng đồng một cách tích cực. Để xây dựng được một gia đình văn hóa gắn với no ấm, tiến bộ, hạnh phúc cần nhiều yếu tố, trong đó việc đẩy mạnh giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình là một trong những nội dung quan trọng. Trong thời gian qua, thành phố Hà Tĩnh là một trong những địa phương triển khai tốt nội dung này.

Nhằm xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, theo chức năng, nhiệm vụ của mình, UBND thành phố Hà Tĩnh đã thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực gia đình và đẩy mạnh việc tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình đến tận cán bộ, công chức, chiến sỹ lực lượng vũ trang và nhân dân bằng các



Lễ phát động tuyên truyền đạo đức lối sống trong gia đình năm 2018

hình thức thiết thực, hiệu quả. Trong đó, tập trung thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 304/KH-UBND ngày 16/9/2016 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện chương trình giáo dục đời sống gia đình tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 về việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Chỉ thị số 20-CT/TU ngày 20/3/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quyết định số 31/2012/QĐ-UBND ngày 06/7/2012 của UBND tỉnh về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội.

Gần đây, thành phố Hà Tĩnh đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn các đoàn thể, phường, xã triển khai nội dung đẩy mạnh giáo dục đời sống gia đình gắn với gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Đặc biệt, thành phố đã xây dựng mạng lưới cộng tác viên gia đình thôn, xóm, tổ dân phố (16/16 xã, phường đã hoàn thiện bộ máy cộng tác viên thôn, xóm, tổ dân phố, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tuyên truyền đạo đức lối sống trong gia đình đến mỗi hộ dân); tiến hành lồng ghép nội dung giáo dục đời sống gia đình trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, đưa tiêu chí “gia đình nề nếp; ông bà, cha mẹ gương mẫu; con cháu hiếu thảo; giữ gìn các giá trị văn hóa truyền thống, tiếp thu có

- chọn lọc các giá trị văn hóa mới về gia đình” làm tiêu chí bình xét gia đình văn hóa. Đến nay, thành phố có 22.542/24.862 Gia đình văn hóa, đạt tỷ lệ 90,66%.

UBND thành phố Hà Tĩnh đã phối hợp với các cơ quan, đoàn thể, các phường, xã tổ chức thực hiện lồng ghép các nội dung về giáo dục đời sống trong gia đình vào các thiết chế văn hóa, hướng tới mục tiêu gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và phát triển bền vững. Tích cực phối hợp tổ chức các hoạt động truyền thông về giáo dục đời sống gia đình nhân các ngày Quốc tế Hạnh phúc (20/3), ngày Gia đình Việt Nam (28/6) và tháng cao điểm chiến dịch truyền thông ngày Quốc tế xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ (25/11), giúp cho người dân xác định được gia đình là tổ ấm, là pháo đài phòng chống các tệ nạn xã hội. Đặc biệt, nhân ngày Quốc tế Hạnh phúc năm 2018, UBND thành phố phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thành công lễ phát động “Tuyên truyền đạo đức lối sống trong gia đình”. Lễ phát động đã tạo được hiệu ứng lan tỏa tốt về ngày Quốc tế Hạnh phúc, được các địa phương hưởng ứng và đánh giá cao.

Ngoài Lễ phát động, thành phố còn chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn và hệ thống thông tin cơ sở kịp thời triển khai tốt công tác tuyên truyền, cụ thể: Đài Phát thanh và Truyền hình thành phố xây dựng và phát sóng các phóng sự ngắn giới thiệu, tuyên truyền về công tác giáo dục đạo đức, lối sống gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình, xây dựng gia đình hạnh phúc trong các chuyên mục; các bản tin của thành phố đăng tải tin, bài phản ánh

việc triển khai Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 29/3/2018 của Chính phủ và các hoạt động liên quan đến công tác gia đình. Hệ thống truyền thanh cơ sở cấp xã, phường đã chủ động tiếp phát các chương trình của Đài cấp trên (Đài huyện, Đài tỉnh) về các nội dung tuyên truyền công tác giáo dục đạo đức, lối sống gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình, xây dựng gia đình hạnh phúc.

Không thể không nhắc đến ở đây sự tham gia của Thành Đoàn với các buổi tuyên truyền miệng lồng ghép nội dung xây dựng đạo đức, lối sống văn hóa trong gia đình cho các đoàn viên thanh niên. Gắn với công tác tuyên truyền, thực hiện chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, Ban Thường vụ Thành đoàn còn tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng kỹ năng, kiến thức về Dân số - KHHGĐ, nâng cao chất lượng “gia đình trẻ văn minh, hạnh phúc”... cho cán bộ Đoàn làm công tác truyền thông từ cấp cơ sở đến cấp thành phố.

Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố thì chỉ đạo 100% cơ sở giáo dục thực hiện tích hợp lồng ghép nội dung giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình vào bộ môn Đạo đức đối với cấp tiểu học và môn Giáo dục công dân đối với cấp THCS và THPT và một số bộ môn khác như: Luật Phòng, chống bạo lực gia đình được tích hợp, lồng ghép vào các chủ đề đạo đức và pháp luật (lớp 6, 7, 8, 9); chủ đề Đạo đức (lớp 10); chủ đề Kinh tế và Chính trị - xã hội (lớp 11); và chủ đề Pháp luật (lớp 12). Các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố đã treo băng rôn tuyên truyền, tổ chức các cuộc nói chuyện chuyên đề... hưởng ứng

Tháng hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình và Ngày Gia đình Việt Nam. Nhiều trường học trên địa bàn thành phố duy trì hoạt động hiệu quả các CLB: “Người mẹ thứ hai”; CLB “Không sinh con thứ 3”, CLB “Phòng chống bạo lực gia đình”, Câu lạc bộ “Nuôi con khỏe dạy con ngoan, xây dựng gia đình hạnh phúc”...

Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Hà Tĩnh cũng không đứng ngoài cuộc khi đẩy mạnh công tác tuyên truyền với hình thức và nội dung phong phú, phù hợp với từng đối tượng như: tập trung tuyên truyền hỗ trợ kiến thức, kỹ năng cần thiết trong nuôi dạy con, xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc... Kết quả, các cấp Hội đã tổ chức nhiều cuộc tuyên truyền kiến thức, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề, tập huấn... nhằm chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm xây dựng gia đình hạnh phúc, kiến thức, kỹ năng về nuôi dạy con, chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng tránh xâm hại tình dục, bạo lực gia đình. Duy trì thực hiện Đề án 343 “Tuyên truyền, giáo dục phẩm chất đạo đức phụ nữ Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH-HĐH đất nước”; cuộc vận động xây dựng “Gia đình 5 không, 3 sạch”; tiến hành xây dựng mới, duy trì hoạt động có hiệu quả các loại hình câu lạc bộ về gia đình nhằm chia sẻ, cung cấp thông tin về giáo dục đời sống gia đình, kiến thức, kỹ năng trước khi kết hôn cho nam nữ trong độ tuổi kết hôn; tư vấn tâm lý, tình cảm về các vấn đề có liên quan đến giáo dục trước hôn nhân... đồng thời, truyền thông, giáo dục, cung cấp các kiến thức, kỹ năng để xây dựng các mối quan hệ trong gia đình hạnh phúc, bền vững.

(Xem tiếp trang 21)

Phát huy văn hóa ứng xử của người Đà Lạt

THANH DƯƠNG HỒNG

Ngày 20/7/2018, đã diễn ra hội thảo khoa học “Phát huy văn hóa ứng xử người Đà Lạt góp phần xây dựng hình ảnh du lịch Lâm Đồng: Văn minh - Thân thiện - An toàn”. Đây là một trong những hoạt động có ý nghĩa hướng tới kỷ niệm 125 năm Đà Lạt hình thành và phát triển...



Toàn cảnh Hội thảo

Nhân tố con người

Có thể nói, đã khá lâu rồi, mới có một cuộc Hội thảo rất có ý nghĩa bàn về CON NGƯỜI Đà Lạt (do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở VH-TTDL Lâm Đồng và UBND Thành phố Đà Lạt phối hợp tổ chức). Suốt hội thảo, người viết bài này cứ thấy day dứt với câu hỏi đặt ra: hơn 25 năm làm người Đà Lạt, mình đã có đóng góp gì trong việc giữ gìn, phát huy nét đẹp của con người Đà Lạt đang có xu thế “nhạt” dần trước cuộc sống ngày nay?

Gần 200 đại biểu tham dự là các nhà quản lý, chuyên gia, nhà khoa học, văn nghệ sĩ, báo chí, các doanh nghiệp... Có 18 tham luận tâm huyết tham gia hội thảo. Đọc từng tham luận, bài viết, đó là những tâm tư vui - buồn, những hoài niệm, trăn trở, những tiếc nuối, những day dứt... và các đề xuất, “hiển kế” của những

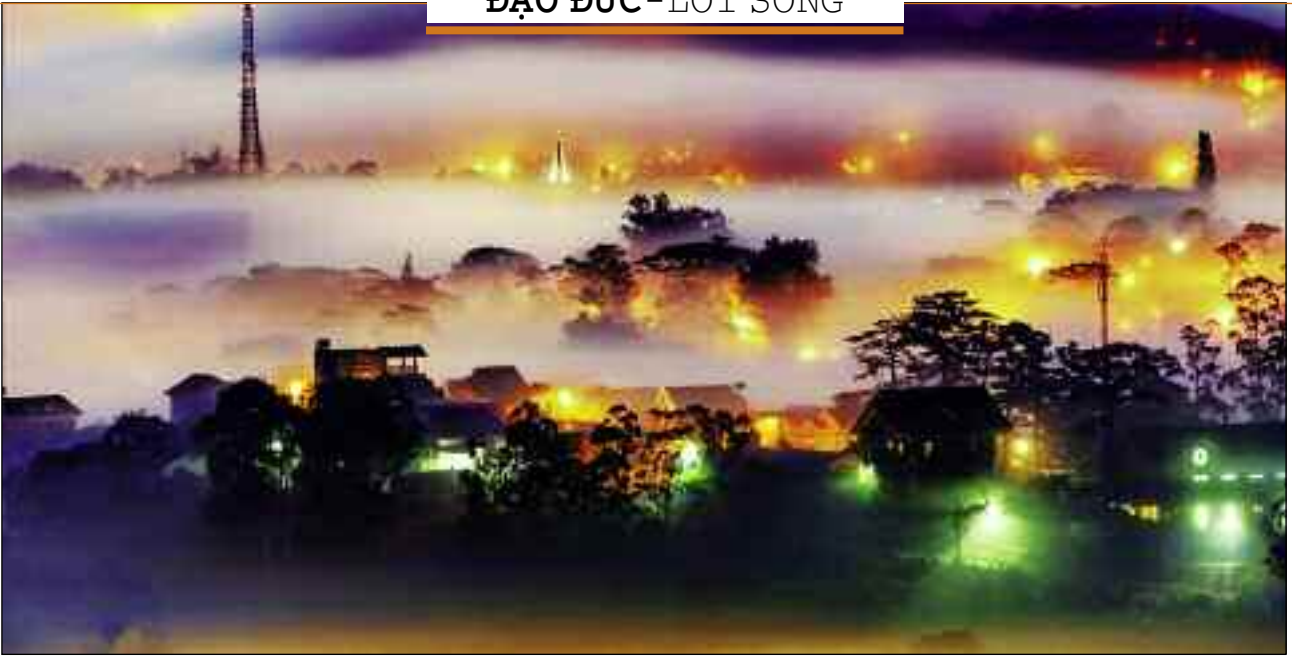
người yêu Đà Lạt, “nợ” Đà Lạt, “chịu ơn” Đà Lạt: làm sao giữ gìn, phát huy nét văn hóa đặc trưng của người Đà Lạt; phong cách người Đà Lạt “Thanh lịch - Hiền hòa - Mến khách”?

Trước nay, các nhà hoạch định chiến lược thường quan tâm phát triển kinh tế; hoặc lấy phát triển văn hóa, phát triển du lịch làm “đòn bẩy” để phát triển kinh tế. Hội thảo này, lãnh đạo tỉnh Lâm Đồng đã quan tâm chỉ đạo tập trung bàn về nhân tố con người Đà Lạt - văn hóa ứng xử của người Đà Lạt - Lâm Đồng!

Trong tham luận “Giải pháp xây dựng hình ảnh người Đà Lạt - Lâm Đồng Thanh lịch - Hiền hòa - Mến khách”, ông Khuất Minh Phương (nguyên Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lâm Đồng) nhấn mạnh: “Quốc gia nào phát triển cũng dựa vào 03 loại vốn: cơ sở vật chất (máy móc, thiết bị, bất

động sản); vốn tự nhiên (rừng, biển, hầm mỏ...) và vốn con người. Trong 03 loại vốn đó, vốn người là quan trọng nhất”.

Theo các tài liệu nghiên cứu, những năm đầu thế kỷ 20, dân số Đà Lạt chỉ có khoảng 1.500 người (trong đó, người Kinh khoảng 500, người DTTS 300; người Pháp 600...). Những năm sau này, người Kinh từ các tỉnh phía Bắc, miền Trung (Nam, Ngãi, Bình, Phú) lên Đà Lạt làm phu cho các đồn điền Pháp, đi lính, làm công nhân; rồi người miền Tây lên Cao nguyên buôn bán, kinh doanh... ở lại lập ấp, lập làng, định hình dân cư Đà Lạt. Bởi vậy, nếp sống, văn hóa, phong tục, tập quán cư dân mỗi vùng, miền dù có bị pha trộn, giao thoa vẫn được gìn giữ. Điều đáng quý là sống giữa không gian mát lạnh quanh năm, rừng thông, núi đồi, thác nước, rau, hoa... nên phong cách,



► đức tính cư dân lập nghiệp tại Đà Lạt rất dung dị, hiền lành, tao nhã, ý nhị, kín đáo, nhẹ nhàng trong ứng xử, giao tiếp hàng ngày... Lâu dần đức kết thành nét đẹp riêng có của người Đà Lạt qua bao nhiêu thế hệ...

Đến nay, dân số Đà Lạt tăng lên gấp 10 lần (270.000 người); người dân từ 63 tỉnh, thành trong cả nước về đây định cư, sinh sống; hàng năm khách du lịch đến Đà Lạt liên tục tăng... đã tạo sức ép lớn đối với Đà Lạt, nhất là vùng trung tâm thành phố. Đồng thời, đi kèm với phát triển là những tiêu cực, hệ lụy phát sinh...

Nhiều tham luận, ý kiến tỏ ra nuối tiếc về phong cách người Đà Lạt xưa; bức xúc với những hiện tượng xấu xí, phản cảm khó chấp nhận đang diễn ra hàng ngày. Đó là “Hai câu chuyện - một góc nhìn” mà nhà báo Văn Tòa (nguyên Chủ tịch Hội Nhà báo tỉnh Lâm Đồng) phân tích, chia sẻ và đưa ra những lời gan ruột rằng: “Chúng ta đều rất tiếc nuối. Song, thực trạng Đà Lạt hôm nay là sự hiển nhiên bởi quy luật nghiệt ngã của sự vận động và phát triển; không thể giữ mãi một Đà Lạt trầm mặc; cũng đừng bắt người Đà Lạt

cứ “đường xưa lối cũ”; “người lúa thừa chìm dưới sương mờ”... Phải đối diện với thực tế nhưng cần “giữ” cho được cốt cách, hồn cốt của người Đà Lạt; giữ cho được phong cách “Thanh lịch - Hiền hòa - Mến khách” của người Đà Lạt trong cuộc sống hiện đại ngày nay...

Còn PGS.TS Nguyễn Mộng Sinh (nguyên Phó Viện trưởng Viện Hạt nhân Đà Lạt) cho rằng: “Phải ứng xử với thiên nhiên hết sức thân thiện; xây dựng môi trường xã hội bền vững; coi Văn minh - Thân thiện - An toàn là tiêu chí mà Đà Lạt cần hướng tới trong tương lai...”.

Xây dựng hình ảnh du lịch Đà Lạt

Khách quan nhìn nhận, Đà Lạt có đủ các yếu tố “thiên thời, địa lợi, nhân hòa”. Về tự nhiên, Đà Lạt được thiên nhiên ưu đãi, ban tặng khá nhiều lợi thế. Cùng với 125 năm hình thành và phát triển, người Đà Lạt đã đóng góp bằng cả tấm huyết, trí tuệ và tình yêu để xây dựng thành phố quê hương trở thành “điểm đến” lý tưởng, lưu lại trong tình cảm bạn bè, du khách gần xa những ấn tượng tốt đẹp khó quên.

Tuy nhiên, trước sự phát triển của một đô thị trẻ; trước tác động mặt trái của cuộc sống hiện đại; điều kiện tự nhiên, điều kiện xã hội, từ khách quan, chủ quan... đã làm phát sinh những hiện tượng tiêu cực, những hành vi trái với đức tính và phong cách người Đà Lạt, gây hình ảnh xấu đến ngành du lịch Đà Lạt - Lâm Đồng; điều đáng buồn là làm xói mòn, giảm sút tình yêu của bạn bè dành cho người Đà Lạt!

Không nên vội vàng đổ “tội” cho Đà Lạt; cũng không nên trách cứ người Đà Lạt mà hãy chấp nhận thực trạng đã và đang diễn ra. Cái chính là tìm giải pháp hữu hiệu nhất để giữ lại hình ảnh đẹp của Đà Lạt trong tình cảm du khách. Vấn đề này không phải một sớm một chiều và phải bằng nhiều cách mà trước tiên, phải quan tâm yếu tố CON NGƯỜI! Đó là sự đồng thuận cao của các nhà khoa học tại hội thảo lần này. Bởi “Con người là tổng hòa các mối quan hệ xã hội”.

Trong nhiều giải pháp đặt ra tại hội thảo, có sự gắn kết giữa pháp luật với đạo đức, đạo lý, cao hơn là lòng tự trọng của con người. Chúng ta đã có hệ thống pháp luật ►

Tiếp nối bài học Cách mạng tháng Tám ...

(Tiếp theo trang 4)

Để nắm bắt thời cơ và vượt qua các thách thức trong cuộc CMCN 4.0, tất cả chúng ta phải chung sức đồng lòng phát huy trí thông minh sáng tạo, dám nghĩ dám làm, làm nên một "Cách mạng tháng Tám" mới trong sự nghiệp xây dựng đất nước, trên nhiều lĩnh vực kinh tế, khoa học, giáo dục, văn hóa, xã hội...

Phát huy tinh thần và bài học của Cách mạng tháng Tám chúng ta luôn phải nêu cao tinh thần cảnh giác, chủ động nhận diện kịp thời, đầy đủ và có biện pháp phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn, vô hiệu hóa âm mưu, chiến lược "diễn biến hòa bình", "phi chính trị hóa lực lượng vũ trang" của các thế lực thù địch. Về xây Đảng, cần bảo đảm thực chất, hiệu quả, thiết thực công tác "tự phê bình, phê bình", đột sinh hoạt chính trị "tự soi, tự sửa" theo

tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) gắn với triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Cùng với đó, cần tập trung xây dựng, củng cố hệ thống chính trị các cấp trong sạch, vững mạnh, đủ năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành xã hội. Kiên quyết thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5, 6, 7 khóa XII về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước; sắp xếp, đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập; sắp xếp, đổi mới tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược đủ sức lãnh đạo đưa nước ta trở thành nước công nghiệp hiện đại vào năm 2030 và tầm nhìn trở thành nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào

năm 2045, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.

Dù còn phải đương đầu với bão táp, phong ba nhưng với thế và lực được tạo dựng từ cuộc Cách mạng tháng Tám, từ các cuộc kháng chiến vĩ đại, từ sự nghiệp đổi mới đất nước, con thuyền cách mạng Việt Nam sẽ vững vàng đi tới tương lai. ■

Chú thích:

(1)-ĐCSVN: Văn kiện Đảng toàn tập, NXB CTQG, HN, trang 279.

(2)-Hồ Chí Minh toàn tập, tập 3, NXB CTQG, H, 2011, trang 596.

(3)-Hồ Chí Minh toàn tập, tập 6, NXB CTQG, H. 1995, trang 160.

(4)-Thế giới bàn về Việt Nam, tác giả Thomas Hodgkin, tập 2, Viện Thông tin Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1976. tr.224.

► quy định; riêng lĩnh vực du lịch, có Luật Du lịch; Bộ quy tắc ứng xử... Song, đối với con người, nhất là người Đà Lạt, cần lấy ý thức và lòng tự trọng của con người để giáo dục. Người Đà Lạt vốn có đức tính khiêm tốn, trọng tình cảm, ý nhị; thực trạng tiêu cực đáng buồn xảy ra trên địa bàn thành phố những năm qua khiến người Đà Lạt thực sự thấy "xấu hổ"; biết xấu hổ nghĩa là người có tự trọng, biết tự trọng! Có ý kiến đề nghị nên hình thành "lực lượng cảnh sát du lịch"; đề cao vai trò của cảnh sát giao thông; hay xây dựng đội ngũ lái xe taxi, xe ôm thành những sứ giả du lịch?...

Chung quy, các kiến nghị tâm huyết trên nhằm

hướng đến xây dựng một Đà Lạt văn minh - thân thiện - an toàn, phát triển Đà Lạt bền vững. Muốn làm được điều này, phải tập trung phát huy văn hóa ứng xử lịch thiệp, phong nhã của người Đà Lạt trong nếp sống, trong sinh hoạt, trong giao tiếp với du khách và mọi người...

Đà Lạt hiện đang ra sức xây dựng "Thành phố thông minh", "Thành phố thân thiện". Việc phát huy văn hóa ứng xử của người Đà Lạt, góp phần xây dựng hình ảnh du lịch Đà Lạt là rất cần thiết. Hội thảo đặt ra vấn đề dù không mới; song, rất bức xúc, phù hợp nguyện vọng của những ai có trách nhiệm và yêu Đà Lạt...

Kết luận hội thảo, Ban tổ chức đã đặt ra nhiều nhiệm vụ và kêu gọi các cấp, các ngành, mọi công dân thành phố chung sức, đồng lòng thực hiện; tập trung đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục mọi tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ trong các nhà trường hình thành ý thức giữ gìn, bảo vệ cảnh quan, môi trường Đà Lạt; tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động du lịch; chấn chỉnh dứt điểm những hiện tượng tiêu cực trong kinh doanh dịch vụ trái với đặc trưng phong cách người Đà Lạt; mặt khác khách du lịch đến Đà Lạt, cũng cần hình thành thói quen, ý thức tham gia bảo vệ cảnh quan, môi trường của Đà Lạt... ■

TÌM VỀ NGUỒN CỘI

Nhận án tử hình vì tội, sửa điểm bài thi

THANH HÀ

Ngô Sách Tuân người xã Tam Sơn, huyện Đông Ngàn (nay thuộc xã Tam Sơn, thị xã Từ Sơn, Bắc Ninh), sinh năm 1648 trong một danh gia vọng tộc đương thời. Ông có cha (Ngô Sách Thí) và anh trai (Ngô Sách Dụ) cùng đỗ Tiến sĩ (Ngô Sách Thí đỗ năm 1659, Ngô Sách Dụ đỗ năm 1664), đều làm quan to trong triều. Về sau, con Ngô Sách Tó thậm chí còn đỗ Thám hoa năm 1721.

Năm 1676, ở tuổi 28 tuổi, dưới triều vua Lê Hy Tông và chúa Trịnh Căn, Ngô Sách Tuân thi đỗ Tiến sĩ, làm quan, được thăng tới chức Đốc trấn Cao Bằng rồi Lại bộ Hữu thị lang. Năm Giáp Tuất (1694), ông bị giáng làm Tham chính Lạng Sơn, rồi Đô ngự sử (tháng 7). Hơn 2 năm sau (tháng 12 năm Bính Tý - 1696), Ngô Sách Tuân lại mắc sai lầm và lần này ông phải trả giá bằng chính mạng sống của mình cùng một vết nhơ muôn đời không thể gột rửa.

Đáng nói hơn, sai lầm - trọng tội của Ngô Sách Tuân là ông đã tự ý sửa điểm bài thi của thí sinh trong kỳ thi Hương năm 1696.



Theo *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, lúc bấy giờ, Ngô Sách Tuân được triều đình giao giữ chức Phó chủ khảo trường thi Thanh Hoa (tên gọi cũ của Thanh Hóa). Trước khi đi, ông có đến yết kiến quan Tham tụng Lê Hy (1646-1702, cũng bậc danh sĩ, đỗ đại khoa năm 1664). Lê Hy bèn đem hình dáng giấy đóng quyển thi của các con mình cho Ngô Sách Tuân biết và ngỏ ý nhờ giúp đỡ.

Vốn là người có hiềm khích với Lê Hy trước đây (hiềm khích với quan Tể tướng thì quả là không ổn chút nào - tác giả), Ngô Sách Tuân cũng muốn nhân dịp này để xóa bỏ ân oán nên đã nhận lời. Trước đó, Ngô Sách Tuân tố cáo Lê Hy lên triều đình về chuyện ông này lén lút đưa con trai (Lê Thuyên) và học trò (Tô Hinh) không có năng lực vào quan trường nhưng vì không đủ bằng chứng để kết tội Lê Hy nên Ngô Sách Tuân bị giáng chức.

Sau khi chấm bài, thấy quyển thi của các con Lê Hy

không được xếp vào hạng trúng cách (đỗ), Ngô Sách Tuân đã lấy quyển thi của con Lê Hy đưa cho các quan giám khảo, bảo họ phê lấy đỗ.

Quan Đề điệu (chủ khảo) trường thi này là Phó đô ngự sử Ngô Hải biết chuyện, có thể với Ngô Sách Tuân sẽ giấu kín nhưng lại bị quan Tham chính Phan Tự Cường phát giác tâu lên. Ngô Sách Tuân bị khép tội giảo (thất cổ chết), Ngô Hải bị bãi chức, các quan giám khảo và phúc khảo đều bị phạt, còn Phan Tự Cường được thăng chức Thiêm đô ngự sử.

Bàn về vụ "gian lận/bê bối thi cử" này, các sử gia triều Nguyễn có lời "cẩn án" vô cùng nghiêm khắc: "Lê Hy làm Tể tướng một nước, thế mà gửi gắm con mình cho viên quan giữ việc chấm thi và Ngô Sách Tuân xu nịnh với riêng bậc đại thần mà mình nhận lời ký thác, đặt trong phép nước mà xét thì tội hai người như nhau, vậy mà chỉ mình Ngô Sách Tuân bị trị còn cha con Lê Hy thì ▶

- ▶ không ai xét hỏi gì đến, như thế thì còn gọi là phép nước làm sao được nữa!

Phan Tự Cường biết hạch tội (Ngô) Sách Tuân mà không một lời nào đả động đến Lê Hy, thế thì so với người nịnh hót Lê Hy cũng chẳng hơn kém nhau bao nhiêu vậy. (Phan) Tự Cường cũng cùng một loại với (Ngô) Sách Tuân mà thôi!

Người viết bài này đồng tình với lời bàn của Sử gia Nguyễn Khắc Thuần rằng: “Có mỗi một khoa thi Hương, kẻ đỗ cao nhất cũng chỉ là Cử nhân, vậy mà hồng một cách thảm hại lại là bốn vị Tiến sĩ lừng danh: Lê Hy, Ngô Sách Tuân, Phan Tự Cường và Ngô Hải, nhục thay! Chư vị sử gia thời Nguyễn, sắc sảo thì quả là thật sắc sảo, song chừng như chư vị chỉ muốn mượn Lời cần án để ký thác chút tâm sự với thời cuộc”. Không “ký thác chút tâm sự với thời cuộc” sao được khi chuyện “gian lận/bê bối thi cử” thời nào cũng diễn ra, nó lại thường gắn với việc làm đẹp lý lịch, được bổ nhiệm, cất nhắc và điều quan trọng trong các vụ “gian lận/bê bối thi cử” vẫn là việc xử lý như thế nào của những người có trách nhiệm. Không xử lý đến nơi đến chốn hoặc xử lý theo kiểu “nhất bên trọng, nhất bên khinh” thì phải chịu sự phán xét của đương thời và hậu thế!

Nhân nói chuyện “gian lận/bê bối thi cử”, chúng tôi xin cung cấp thêm cho độc giả một vụ gian lận “nổi tiếng” nữa từng xảy ra dưới thời vua Lê Hiến Tông: Bảng nhãn Lê Quý Đôn (1726-1784) ngoài danh tiếng của một nhà bác học lỗi lạc bậc nhất trong lịch sử dân tộc bấy giờ còn là Tri bình phiên trong phủ

Chúa, cai quản toàn bộ vấn đề quân sự của cả nước. Ông đã ép người học trò Đình Thị Trung (Đông Sơn, Thanh Hóa) đổi bài cho con mình là Lê Quý Kiệt trong kỳ thi Hội năm 1775. Đương nhiên, Quý Kiệt đỗ Thủ khoa.

Ấy thế nhưng - theo *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* - chúa Trịnh Sâm đã không tin kết quả này vì ông biết Đình Thị Trung học giỏi nổi tiếng cả nước: mới 4-5 tuổi đã được nhiều người khen thông minh, 14 tuổi thi đỗ Hương cống (Cử nhân), vào học ở Quốc Tử Giám và được xếp nhóm trong “tứ hổ” nổi tiếng về văn học thời bấy giờ gồm Đình Thị Trung, Lê Quý Đôn, Hà Tông Huân, Lê Như Quyền. Từ chỗ không tin, Trịnh Sâm cho chấm lại bài. Không khó để khám phá ra nét chữ của người này trong quyển thi của người kia.

Vụ việc phải đem ra xử: Đình Thị Trung bị khép tội đày đi Yên Quảng (Quảng Ninh ngày nay), còn Lê Quý Kiệt phải về làm dân thường. Đình Thị Trung nhân phát giác bức thư riêng của Lê Quý Kiệt, tố cáo mọi việc do Lê Quý Đôn chủ sự nhưng chúa Trịnh Sâm lấy cớ rằng Lê Quý Đôn là bậc công thần, bỏ đi không xét, chỉ luận thêm tội cho Quý Kiệt, bắt giam trong ngục cấm ở cửa Đông. Sự ưu ái đối với Lê Quý Đôn không khác gì sự thiên vị từng dành cho Lê Hy khiến sử quan nhà Nguyễn bức xúc: “Hai người cùng một tội mà xử phạt khác nhau, sao có thể gọi là công bằng được? Xét hành trạng của Quý Đôn, không có một điều gì đáng khen” (*Khâm định Việt sử thông giám cương mục*). ■

Đẩy mạnh giáo dục..

(Tiếp theo trang 16)

Để nâng cao chất lượng hoạt động về công tác gia đình nói chung và giáo dục đời sống gia đình nói riêng, thời gian tới, thành phố Hà Tĩnh sẽ tiếp tục tăng cường tham mưu, hướng dẫn, triển khai thực hiện các hoạt động thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về gia đình của địa phương. Phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn tuyên truyền sâu rộng hơn nữa về vai trò của việc xây dựng gia đình văn hóa gắn với giáo dục đời sống gia đình. Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức trong các cấp, các ngành, các đơn vị, trong nhân dân về vị trí, vai trò của gia đình trong xã hội hiện nay. Vận động và huy động các tầng lớp nhân dân phấn đấu xây dựng gia đình đạt các tiêu chí: no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và phát triển bền vững. Nâng cao chất lượng gia đình văn hóa trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Tổ chức các cuộc tọa đàm có ý nghĩa về gia đình; cử đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình ở cơ sở tham gia các lớp tập huấn về công tác giáo dục đời sống gia đình. Rà soát việc kiện toàn cán bộ; tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ; xây dựng và nhân rộng thêm các mô hình điểm về gia đình, trong đó trọng tâm là xây dựng mô hình “Tuyên truyền đạo đức lối sống trong gia đình Việt Nam”... ■

Đạo con chữ *hiếu* làm đầu

VÕ HOÀNG NAM

“Hiếu” là một trong những phẩm chất quan trọng nhất của con người nó được đặc biệt đề cao trong văn hóa ứng xử của người Việt Nam từ xưa đến nay. Không phải ngẫu nhiên mà “trung, hiếu, lễ, nghĩa” luôn được coi là thước đo đánh giá tư cách mỗi người. Trong đó, “Hiếu” đứng vị trí hàng đầu.

Gia đình cũng giống như một tế bào của xã hội. Gia đình hòa thuận thì đất nước thuận hòa. Gia đình hưng thịnh thì đất nước sẽ mạnh, giàu. Gia đình yên ổn vững vàng thì đất nước hưng thịnh. Cho nên, từ xưa đến nay, việc đầu tiên mà ông cha ta thường răn dạy con cháu là phải “tu thân”. Có nghĩa là tu chính bản thân mình, rồi mới giữ được gia đình chính tề, sau đó mới bình định thiên hạ. Tu thân là cái gốc, mà việc tu thân không thể thiếu “hiếu đạo”. Đối với những bậc làm cha, làm mẹ, trong muôn vàn nỗi khổ thì việc khổ vì con cái là cái khổ trải dài trong suốt cả cuộc đời. Vậy nên, đạo làm con, hãy sống làm sao cho trọn chữ “hiếu”, hãy tận tâm chăm sóc cha mẹ của mình và thường xuyên vui vẻ kính trọng với cha mẹ, đừng để đến lúc “Con muốn phụng dưỡng mà cha mẹ không còn”! Người xưa đã dạy:

“Bách thiện hiếu vi tiên” (nghĩa là trong trăm việc thiện thì *hiếu* là đứng đầu). Trong cuộc sống hàng ngày, để đền đáp được chữ *hiếu*, ta có thể hiện ở những điều rất đơn giản, như: Không oán trách cha mẹ tại sao sinh mình ra mà khổ thế này. Đừng đòi hỏi cha mẹ phải là người như thế này hay thế kia, sao không bằng người này hay người nọ. Thật ra, trong mỗi con người, tài năng và sự hiểu biết đều khác nhau, không ai giống ai, vì thế nếu có điều gì cha mẹ không làm được cho con cái bằng lòng thì cũng thường tình. Cha mẹ đã cho ta cuộc sống, hình hài dáng vóc, lại vất vả cả đời để nuôi dưỡng ta nên người. Bởi vậy, xin đừng bao giờ oán trách cha mẹ không có tài sản, tiền bạc cho con, để con có một cuộc sống tốt hơn... mà hãy trân trọng và yêu thương cha mẹ bằng tất cả tấm lòng. Ta có thể khẳng định rằng, chỉ có cha mẹ mới là người tốt nhất, thật sự yêu thương ta nhất, cha mẹ lúc nào cũng muốn con cái sau này trở thành một con người tốt, một công dân có ích cho xã hội. Nên cha mẹ mới có lúc “Thương cho roi cho vọt” chỉ bảo, khuyên nhủ ta mà thôi. Cha mẹ chính là những người thầy đầu tiên trong cuộc đời ta, bởi lẽ rất nhiều chặng đường ta đang đi, cha mẹ cũng đều đã từng trải qua. Với những kinh nghiệm sống của mình, cha mẹ luôn mong có thể bày vẽ, để giúp cho con trở nên tốt hơn, vì thế mới hay la mắng, cần nhắc nhở. Cha mẹ thường trách mắng vì không bằng lòng với

tình trạng hiện tại của con cái. Bất cứ người làm cha, làm mẹ nào cũng mong con mình ngày một tiến bộ, giỏi giang để sau này có thể sống no đủ, thoải mái. Cha mẹ có trách mắng cũng vì không muốn ta mắc phải sai lầm họ đã từng nếm trải, lãng phí tuổi trẻ vào những thú vui vô bổ để rồi ta phải ân hận sau này. Khi ta trưởng thành, yên bề gia thất thì cũng là lúc cha mẹ tuổi cao sức yếu, việc đi lại cũng không còn linh hoạt nữa, thần trí cũng không được minh mẫn như trước. Vậy nên đạo làm con đừng chê trách cha mẹ điều này hay điều nọ mà khiến cha mẹ buồn và tủi thân. Đời con người “Sinh, lão, bệnh, tử”, có ai tránh được đâu. Ai rồi cũng về với cát bụi. Vì vậy, cha mẹ già cả ốm đau cũng là chuyện thường tình. Hơn nữa, khi con cái dần dần lớn lên, cha mẹ sẽ dần dần già đi cho đến lúc lìa đời. Đó là quy luật tự nhiên.

Không có cha mẹ sẽ không có chúng ta, cho nên đừng tỏ ra khó chịu, cần nhân khi giúp đỡ cha mẹ lúc già yếu, ốm đau, bệnh tật, mà hãy coi đó như là một vinh dự lớn cho mình được trực tiếp báo hiếu cho cha mẹ. Nếu đến cha mẹ mình mà mình không thương thì liệu sau này con mình có thương yêu mình không? Người xưa có câu: “Hạt mưa trước rơi đâu thì hạt mưa sau rơi đó” không hề sai chút nào. Trăm cái thiện thì *hiếu* là đứng đầu, cho nên ngàn vạn lần đừng buồn lòng, khi được phục vụ cha mẹ mình lúc già yếu ốm đau. ■

Một gia đình 18 lần tự nguyện hiến máu cứu người

TRẦN TRỌNG TRUNG

Những năm gần đây, ở huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp đã có nhiều gia đình tích cực hiến tặng, sẻ chia những giọt máu hồng tình nghĩa để cứu giúp người bệnh vượt qua cơn nguy kịch.

Một trong những điển hình tự nguyện hiến máu nhân đạo cứu người là gia đình ông Trần Văn Guôl (sinh năm 1971) và bà Nguyễn Thị Út (sinh năm 1974) cùng 2 con trai và 1 con dâu ngụ ấp Thống Nhất, xã Phú Thọ. Từ năm 2016 đến nay, ông Guôl và vợ chồng anh con trai đầu Trần Văn Phát (sinh năm 1990), Nguyễn Thị Mộng Trinh (sinh năm 1991) mỗi người đã có 5 lần hiến máu, bà Út 3 lần hiến máu và anh con trai thứ Trần Văn Triển (sinh năm 1995) 2 lần hiến máu. Những giọt máu đào nhân nghĩa của gia đình ông Guôl và bà Út cho đi đã góp phần cứu sống không ít người bệnh nghèo vượt qua cơn nguy kịch. Ông Trần Văn Guôl vui vẻ chia sẻ về lần đầu tự nguyện hiến máu cứu người của mình: “Cảm giác mới đầu đi hơi sợ vậy thôi chứ về nhà cũng bình thường, không có vấn đề gì hết. Tôi nghĩ những giọt máu mình cho đi cũng giúp đỡ, cứu được một mạng người có hoàn cảnh bệnh khó khăn. Mình không có điều kiện giúp đỡ bằng tiền bạc thì mình giúp bằng tấm lòng của mình, giọt máu của mình. Mình giúp như vậy cũng là làm việc có ích cho xã hội...”

Gia đình ông Guôl, bà Út chuyên sống bằng nghề sản xuất lúa, làm vườn và chăn nuôi. Bình quân, mỗi năm ông bà thu nhập cả trăm triệu đồng. Năm 2016, được sự vận động của Hội Chữ thập đỏ xã Phú Thọ, ông Guôl đã tự nguyện đi hiến máu nhân đạo. Sau khi hiến máu về, thấy trong người khỏe mạnh, sinh hoạt bình thường, ông Guôl đã rủ vợ và các con cùng đi hiến tặng. Vợ chồng ông Guôl, bà Út và các con đang là thành viên tích cực của câu lạc bộ ngân hàng máu sống ở địa phương.

Bà Nguyễn Thị Út bày tỏ: “Ông xã đi trước rồi vận động tôi đi hiến máu. Thấy hiến máu về cũng bình thường nên tôi lại vận động con



Ông Guol và bà Út tự nguyện hiến máu cứu người nhiều lần

cái đi hiến hết để giúp cho bà con. Giúp bà con mạnh khỏe trong lòng ai cũng thấy mừng. Tôi chỉ ước nguyện lúc nào cũng khỏe mạnh để tiếp tục hiến máu giúp bà con...”

Với thành tích 18 lần tình nguyện hiến máu nhân đạo của ông Guôl, bà Út và các con, gia đình ông đã được Ban chỉ đạo hiến máu tình nguyện huyện Tam Nông và UBND xã Phú Thọ tôn vinh, khen thưởng. Ông Nguyễn Thanh Sơn - Chủ tịch Hội Chữ Thập đỏ xã Phú Thọ nhận xét: “Anh Guôl, chị Út và các cháu trong gia đình thuộc gia đình chính sách. Gia đình anh chị luôn chấp hành chủ trương của Nhà nước, chí thú làm ăn và đặc biệt có tinh thần rất cao đẹp hiến máu nhân đạo cứu người. Đây cũng là một tấm gương để cho bà con noi theo trong việc hiến máu cứu người”.

Huyện Tam Nông hiện đã thành lập được 2 câu lạc bộ Ngân hàng máu sống, với 47 thành viên. Chỉ tính trong năm 2017, Ban chỉ đạo hiến máu tình nguyện huyện đã tổ chức 4 đợt hiến máu, có 1.116 người đăng ký tham gia và tiếp nhận được 870 đơn vị máu. Nhiều người đã xem tấm gương của gia đình ông Guôl, bà Út mà tự nguyện hiến tặng những giọt máu nghĩa tình của mình để cứu người bệnh.

Những năm gần đây, phong trào tình nguyện hiến máu nhân đạo ở huyện Tam Nông đã trở thành nét đẹp nhân văn sâu sắc lan rộng từ cán bộ, công chức, viên chức đến người dân. Đây là một nghĩa cử cao quý, mang tính nhân văn sâu sắc, đúng với thông điệp “Mỗi giọt máu cho đi, một cuộc đời ở lại”. ■

Một số giải pháp truyền thông về phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*" trong kỷ nguyên Cách mạng Công nghiệp 4.0

LÊ THỊ THẢO

Văn phòng thường trực BCĐTW phong trào TĐĐKXDĐSVH

Công tác truyền thông vừa là nhiệm vụ, vừa là giải pháp để đưa nội dung phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*" đi vào cuộc sống. Thấy rõ được vai trò, ý nghĩa của công tác tuyên truyền, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 2478/QĐ-TTg ngày 30/12/2015 về Phê duyệt Đề án truyền thông về phát triển phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*". Sau hơn 2 năm thực hiện Đề án, công tác tuyên truyền về phong trào đã thu được nhiều kết quả quan trọng: nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn thể nhân dân từ thành thị đến miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số được nâng lên. Nhờ đó mà kết quả xây dựng gia đình văn hóa, cộng đồng văn hóa; cơ quan, đơn vị văn hóa ngày càng phát triển cả về chiều sâu và chiều rộng; huy động được sự tham gia của toàn dân, đủ mọi độ tuổi, thành phần xã hội cùng chăm lo xây dựng đời sống văn hóa.

Tuy nhiên, không phải lúc nào, nơi nào, địa phương nào, ngành nào cũng thực hiện tốt công tác truyền thông về phong trào, nhất là trong điều kiện truyền thông phát triển dưới nhiều hình thức và sức hút của mạng xã hội ngày càng mạnh. Phương thức truyền thông về phong trào hiện nay rõ ràng có phần "đuối"



hơn so với yêu cầu thực tế. Do đó, nhận thức về mục đích, ý nghĩa của phong trào ở một số địa phương, cơ quan còn phiến diện, chưa thấy được trách nhiệm của tổ chức, cá nhân; chưa gắn kết tốt hơn giữa xây dựng phong trào với xây dựng Nông thôn mới và Đô thị văn minh cũng như giữa phong trào với xây dựng đạo đức công vụ, môi trường làm việc văn minh... dẫn tới kết quả phong trào chưa thực chất, chưa phản ánh đúng chất lượng xây dựng đời sống văn hóa. Ở phương diện khác, tác động đa chiều của hội nhập và diễn biến phức tạp trên lĩnh vực văn hóa, đã tác động tiêu cực đến chủ thể văn hóa, làm cho phong trào chưa phát huy được giá trị tốt đẹp trong đời sống gia đình, cộng đồng và xã hội. Trước những vấn đề từ thực tiễn đặt ra, công tác truyền

thông phải đổi mới mạnh mẽ cả về phương thức, cách thức, tốc độ và tiện ích để đưa nội dung phong trào vào đời sống một cách hấp dẫn, động viên được mọi người tích cực tham gia. Theo tôi, chúng ta cần tập trung vào một số giải pháp:

Một là, dữ liệu hóa quốc gia nội dung truyền thông để tận dụng tiện ích truyền thông đa phương tiện và internet, tiến đến thành lập mạng truyền thông kết nối các thiết chế văn hóa ở cấp quốc gia. Giải pháp này cho phép chia sẻ tối đa nội dung tuyên truyền về phong trào trên tiện ích truyền thông, nhất là trên giao diện điện tử tương tác với các thiết bị như điện thoại thông minh, máy tính bảng và các thiết bị nghe, nhìn khác. Lập cơ sở dữ liệu quốc gia về phong trào làm cơ sở tham chiếu để đánh giá kết quả, chất lượng. Cơ sở dữ liệu này cho phép ►

► cán bộ làm công tác văn hóa trên cả nước sử dụng để so sánh, cập nhật, tham khảo, sử dụng để triển khai thực hiện phong trào; đồng thời, có thể sử dụng để xây dựng trang thông tin điện tử hoặc chuyên trang, chuyên mục về phong trào trên internet.

Thực hiện dữ liệu hóa nội dung truyền thông về phong trào với dữ liệu hóa dân cư, giúp việc tra cứu số liệu về xây dựng gia đình văn hóa thuận lợi, từ đó có thể thống kê mức độ tăng, giảm, biến động về số liệu kết quả phong trào, đồng thời giúp cho các cơ quan chức năng thực hiện tốt công tác phối hợp trong quản lý, triển khai thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng xây dựng văn hóa trong gia đình, cộng đồng dân cư và cơ quan, đơn vị.

Đồng bộ hóa với chương trình Chính phủ điện tử để thực hiện các hoạt động chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức hội nghị, hội thảo trực tuyến trong triển khai thực hiện phong trào nhằm giảm bớt các chi phí văn phòng, chi phí hội nghị, đồng thời giúp việc quản lý hoạt động phong trào đảm bảo chặt chẽ, khoa học hơn. Mở Hộp thư hỏi - đáp trực tuyến về phong trào trên trang thông tin điện tử của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cũng như trang thông tin điện tử của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố để kịp thời tiếp nhận thông tin, giải đáp những thắc mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

Hai là, xây dựng chuyên mục "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" trên kênh truyền hình Văn hóa, từ đó tạo điểm nhấn quan trọng trong công tác truyền thông, quảng bá về nội dung phong trào và trở thành một trong những trụ cột quan trọng trong công tác truyền

thông. Ưu điểm của giải pháp này chính là cung cấp thông tin sinh động, thiết thực, trực tiếp về hoạt động phong trào; nội dung và phương thức thông tin có tính phổ quát cao, là xa lộ thông tin có sức lan tỏa nhanh, đến mọi đối tượng, địa bàn trong thời gian ngắn. Đồng thời, hình thức truyền thông này có thể phát triển đa dạng các hình thức truyền thông thông qua các game show, diễn đàn, hội thảo mẫu về thực hiện phong trào dựa trên các chủ đề và đặc thù của vùng, miền và tình hình thực tế.

Ba là, thiết lập cộng đồng mạng xã hội để chia sẻ thông tin dựa trên nền tảng là các dữ liệu về phong trào với sự tham gia của hệ thống cán bộ làm công tác văn hóa mà trực tiếp là cán bộ phụ trách phong trào ở các tỉnh, thành phố cho đến các huyện, xã. Ưu điểm của giải pháp này chính là tạo môi trường mở để cán bộ làm phong trào được chia sẻ quan điểm, kiến thức, kinh nghiệm, giới thiệu mô hình, kết quả thực hiện; đồng thời đó cũng là kênh quan trọng để tham khảo, nắm bắt dư luận về thực hiện phong trào và phản biện các quan điểm lệch lạc, cổ vũ các nhân tố mới. Giải pháp này ngoài việc chia sẻ, cung cấp thông tin về phong trào mà còn đóng góp sự định hướng xây dựng văn hóa trên không gian mạng xã hội, góp phần thực hiện tốt Luật an ninh mạng Quốc hội vừa thông qua.

Bốn là, xây dựng các tác phẩm điện ảnh (phim truyện) về thực hiện phong trào. Đây là hình thức truyền thông khá hiệu quả nhưng chưa được phát huy. Đề tài về xây dựng đời sống văn hóa là một trong những mảng rộng, nhiều nội dung, rất phong phú về chủ đề, có thể khai thác. Thông qua các tác

phẩm điện ảnh, có thể cung cấp cho cộng đồng thông tin, kinh nghiệm, giải pháp triển khai thực hiện phong trào, góp phần quan trọng vào việc định hướng lối sống, nếp sống và chuẩn mực đạo đức theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI.

Năm là, tăng cường giải pháp truyền thông bằng mô hình dựa trên hoạt động triển lãm trong không gian mạng, kết hợp với mô hình trình diễn tại các điểm du lịch, nhà sinh hoạt cộng đồng. Giải pháp này giúp mọi người dân tiếp cận trực tiếp với các giải pháp, đồng thời có thể góp ý, đóng góp sáng kiến để hoàn thiện việc thực hiện phong trào. Chưa hết, giải pháp này còn tiết kiệm rất nhiều chi phí truyền thông nhưng lại phát huy công năng tối đa bởi tính động và tính mở để huy động sự sáng tạo trong xã hội đóng góp cho hoạt động xây dựng đời sống văn hóa.

Có thể thấy, truyền thông nói chung đang phát triển rất mạnh mẽ, nhất là trên môi trường truyền thông số, trong đó truyền thông về nội dung phong trào "Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa" là một nội dung quan trọng trong môi trường truyền thông hiện đại. Cho nên, đổi mới giải pháp truyền thông trong giai đoạn Cách mạng Công nghiệp 4.0 là yêu cầu bức thiết mà ngành văn hóa nói chung và cán bộ làm công tác văn hóa cần nghiên cứu, ứng dụng để theo kịp với xu thế, phù hợp với nhu cầu tiếp cận thông tin trong xã hội hiện nay. Có vậy, truyền thông về phong trào mới không bị lạc lõng giữa môi trường truyền thông hiện đại, từ đó góp phần quan trọng vào việc nâng cao hiệu quả, chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". ■

PHÙ NINH:

Triển khai thực hiện “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”

ĐẶNG HIỀN

Phòng VHNT huyện Phù Ninh, Phú Thọ

Với công cuộc xây dựng Nông thôn mới, văn hóa giữ vai trò rất quan trọng trong việc nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân, bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc. Sau 8 năm triển khai xây dựng “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp, các ngành, sự đồng thuận và tích cực hưởng ứng của nhân dân, đến nay, huyện Phù Ninh (Phú Thọ) đã công nhận 11 Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới.

Với quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, huyện đã ban hành nhiều văn bản, biểu khảo sát đánh giá, đồng thời tuyên truyền sâu rộng đến mọi tầng lớp nhân dân về nội dung chương trình xây dựng Xã văn hóa nông thôn mới. Sau khi tiến hành

kiểm tra, rà soát, huyện Phù Ninh đã công nhận các Xã văn hóa nông thôn mới gồm: Tiên Du, Hạ Giáp, Phù Ninh, Bình Bộ, Trị Quận, Phú Mỹ, Phú Nham, Lệ Mỹ, Trung Giáp, Phú Lộc, Tử Đà... với các tiêu chuẩn đã đạt được như: giúp nhau phát triển kinh tế; nâng cao chất lượng xây dựng gia đình văn hóa, xây dựng thiết chế và phong trào văn hóa, thể thao cơ sở; xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa nông thôn; chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương đạt kết quả theo hướng dẫn. Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới làm cho đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt, từng bước đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần; bộ mặt nông thôn thay

đổi đáng kể, đường làng, ngõ xóm sạch đẹp hơn, các phong trào nêu gương “Người tốt, việc tốt”, “Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu thảo hiền” ngày càng phát triển, góp phần tích cực vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Có thể nói, Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới là thành quả xứng đáng cho những nỗ lực phấn đấu của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các xã trong suốt thời gian qua, đồng thời góp phần nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” xây dựng con người, gia đình, cộng đồng và môi trường văn hóa nông thôn lành mạnh, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân trong công cuộc xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn huyện. ■

26



Đường GTNT được bê tông loại A tại xã Trung Giáp đã tạo thuận lợi về giao thông và giao thương, góp phần nâng cao đời sống người dân nông thôn.

Mỗi người chọn một việc tốt

NHẬT MINH

Sở VHTTDL Lai Châu

Đó là cách làm đơn giản nhưng đã mang lại hiệu quả thiết thực góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, bảo tồn phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc... đặc biệt là hình thành thể trận biên phòng toàn dân và thể trận an ninh nhân dân vững chắc ở xã Thu Lũm (Mường Tè) nơi ven trời Tổ quốc.



Từ việc trồng sả, mỗi năm gia đình anh Chu Thanh Phà, bản Pa Thẳng có thu nhập ổn định 30 đến 50 triệu đồng

Tên đường dẫn chúng tôi đi thăm một số hộ không những tự vươn lên thoát nghèo mà trở thành hộ làm kinh tế giỏi, Bí thư Đảng ủy xã Chu Xé Lù chia sẻ: "Xã có ba dân tộc anh em: Hà Nhì, Dao, La Hủ. Đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn trong sản xuất, canh tác, phát triển kinh tế gia đình còn nhiều lạc hậu... Xuất phát từ những khó khăn bất cập ấy, đồng thời để cuộc vận động Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thực sự đi vào cuộc sống mỗi người dân, từng gia đình thì Ban chỉ đạo, công chức xã và từng cán bộ đảng viên luôn nêu cao tinh thần tiên phong, gương mẫu trong triển khai thực hiện. Khi đến với dân để tuyên truyền vận động, chúng tôi chỉ đơn giản vận động bà con "mỗi người chọn một việc tốt để làm" như: không mắc tệ nạn xã hội; các cháu trong độ tuổi không bỏ học; người

nghiện rượu thì cai; hộ nghèo thì cố gắng vươn lên thoát nghèo không dựa vào nhà nước...".

Nhờ cách tuyên truyền đơn giản, dễ hiểu, dễ nhớ ấy mà những việc làm theo Bác của người dân xã Thu Lũm ngày càng lan rộng và thu hút đông đảo bà con tham gia. Những tấm gương tự vươn lên thoát nghèo từ trồng thảo quả, trồng sả ngày càng nhiều, trong đó tiêu biểu phải kể đến gia đình anh Tấn Kiến, bản U Ma Tu Khoòng không những thoát nghèo mà gia đình anh còn làm được nhà hai tầng kiên cố, con cái học hành đầy đủ.

Trao đổi với Bí thư xã Chu Xé Lù và một số gia đình, chúng tôi được biết, hiện tại toàn xã có 350ha sả, bình quân mỗi gia đình có khoảng 1 đến 2ha, mỗi năm thu nhập ổn định trên dưới 70 triệu đồng/ha. Cây sả có ưu điểm

là thời gian chăm sóc đến khi thu hoạch ngắn và liên tục; một năm cây sả cho thu hoạch 5 lần. Cùng với cây sả thì hiện tại, toàn xã có 850ha thảo quả - một trong những cây trồng chủ lực góp phần xóa đói giảm nghèo và vươn lên làm giàu của nhiều gia đình. Có nhiều hộ mỗi năm thu nhập trên dưới 100 triệu đồng, tiêu biểu như gia đình anh Chu Chu Hừ, bản Pa Thẳng, năm 2017 đã có thu nhập lên tới 125 triệu đồng từ trồng thảo quả. Ngoài thu nhập chính từ trồng sả và thảo quả, nhiều hộ còn tập trung chăn nuôi các loại gia súc, gia cầm như bò, dê và trồng lúa nước, bình quân mỗi hộ một năm thu về khoảng 2 tấn thóc.

Không chỉ tập trung vào chăn nuôi phát triển kinh tế, các giá trị, bản sắc văn hóa tinh thần của người dân nơi đây cũng luôn được bảo tồn, phát huy. Hiện tại xã có ▶

► 6/9 bản đạt danh hiệu văn hóa, 71% số hộ được công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa, 9/9 bản có đội văn nghệ và Nhà văn hóa, trong đó có 3 nhà trình tường được xây dựng theo truyền thống của người Hà Nhì. Vào những dịp lễ, tết, hội, đặc biệt là "Tết mùa mưa" - Tết truyền thống của người Hà Nhì - thì những bài hát, điệu múa càng làm cho không khí của các bản và xã Thu Lũm trở nên vui tươi rực rỡ. Âm vang của lời ca tiếng hát đắm say lòng người hòa cùng với sắc đỏ, vàng... rực rỡ trong trang phục của các cô gái Hà Nhì.

Khi các thành viên đang miệt mài luyện tập tiết mục múa mới, chị Chu Xừ Sô, Đội trưởng Đội văn nghệ bản Thu Lũm 2 chia sẻ: "Được cán bộ xã, bản tuyên truyền mỗi người chọn một việc tốt làm theo Bác Hồ... người dân chúng tôi ngoài việc chăm lo phát triển kinh tế gia đình, không để con cháu bỏ học, vợ chồng hòa thuận không cãi, chửi nhau còn luyện tập văn nghệ để giữ gìn bản sắc văn hóa của dân tộc mình và cũng là dịp để các thành viên trao đổi các kỹ năng phát triển kinh tế, xây dựng gia đình hạnh phúc".



Người Hà Nhì chuẩn bị đón "Tết mùa mưa"

"Địa bàn xã Thu Lũm có 36,245km đường biên giới và 15 cột mốc, giáp với nước bạn Trung Quốc. Đặc biệt, trên địa bàn xã có cửa khẩu U Ma Tu Khoòng. Trong quá trình tuần tra, bảo vệ biên giới, cán bộ, chiến sĩ Đồn biên phòng Thu Lũm ngoài việc thường xuyên duy trì, phát triển mối quan hệ giữa hai nước Việt Nam - Trung Quốc còn thường xuyên phối hợp với dân quân, công an xã, tổ chức tuần tra biên giới. Đồng thời, tham mưu cho chính quyền xã, thực hiện đăng ký 21 hộ dân tự quản khu vực

đường biên giới theo Chỉ thị 01 của Chính phủ, qua đó ngăn chặn, phát hiện kịp thời các hành vi vi phạm và xử lý theo quy định của pháp luật" - Trung tá Lò Văn Đại, Chính trị viên Đồn Biên phòng Thu Lũm cho biết.

Có thể nói, những việc làm theo Bác của mỗi người dân Thu Lũm hôm nay được ví như những bông hoa trong rừng hoa ngàn việc tốt và đó cũng chính là nền tảng quan trọng để Thu Lũm hoàn thành mục tiêu trở thành xã đạt chuẩn Nông thôn mới vào cuối năm 2018. ■

Một góc xã Thu Lũm hôm nay.



“LỚP HỌC TÌNH THƯƠNG” nơi biên cương

CẨM THẠCH

Nhân một chuyến đi thâm nhập thực tế sáng tác với cán bộ chiến sỹ đồn biên phòng Tam Quang, thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Nghệ An, tôi được đến thăm “Lớp học tình thương” do Ban Chỉ huy đồn Biên phòng Tam Quang mở và trực tiếp giảng dạy. Lớp gồm có 34 học viên, 100% là người dân tộc thiểu số: Thái, Tày Poọng, Đan Lai, Khơ mú. Học viên 100% phụ nữ. Bà con đang sinh sống trên ba bản giáp biên: Tân Hương, Tùng Hương và Liên Hương. Hầu hết các gia đình học viên thuộc hộ nghèo xã Tam Quang, huyện Tương Dương. Độ tuổi lớp học từ 23 đến 50. Các học viên đều đã có gia đình. Đặc biệt, có người đã lên chức bà nội, bà ngoại.

Dồn cử ra một nhóm cán bộ gồm 03 đồng chí, hàng ngày lo hoàn thành nhiệm vụ ở đồn. Đêm xuống tận bản, giúp bà con học viết, học đọc, học làm các phép tính cộng, trừ, nhân, chia. Điều làm tôi ngạc nhiên nhất là ở lứa tuổi



Đại diện lãnh đạo các cơ quan, đơn vị tặng đồ dùng học tập cho các học viên

này là khi đã làm chủ nhân của mỗi gia đình mà các bà, các chị vẫn đến lớp đều đặn. Mỗi tuần học 3 buổi: thứ 2, thứ 4 và thứ 6. Thời gian học từ 20h đến 21h30. Ngày ngày, các bà lên nương làm rẫy, lên rừng chặt nứa về bán đóng gạo. Ruộng lúa nước ở đây không nhiều. Nguồn thu nhập chính của đồng bào vẫn dựa vào thiên nhiên, rừng núi. Tranh thủ khi lớp học nghỉ giữa giờ, tôi đã kịp tìm hiểu và được biết: trước đây, do điều kiện kinh tế và hoàn cảnh sống; do nhận thức con gái không cần học chữ... hầu hết con gái không được đi học, ở nhà lấy chồng hoặc theo mẹ lên nương.

Không biết chữ đọc sách báo, đương nhiên sẽ không nắm bắt được thông tin tình hình trong nước, trong tỉnh; không tiếp thu, học hỏi được kinh nghiệm, khoa học kỹ thuật, không biết sử dụng điện thoại di động. Kể cả khi được

Nhà nước hỗ trợ vay vốn, để phát triển kinh tế, do không biết đọc, không biết ký vào các hồ sơ theo quy định, cũng rất khó khăn... Và vì không biết chữ, dễ bị các đối tượng xấu lợi dụng, lừa phỉnh đưa đi nước ngoài trái phép; dễ bị đối tượng lừa đảo chiếm đoạt tài sản... Chính vì thế mà chị em luôn mặc cảm, thiếu tự tin khi tiếp xúc ngoài xã hội. Trước cảnh đói nghèo, khát khao con chữ của đồng bào, Đảng ủy, Ban chỉ huy Đồn Biên phòng Tam Quang đã chủ trương mở “Lớp học tình thương”. Những thầy giáo mang quân hàm xanh đã không quản khó khăn, hết lòng giúp bà con, mở mang tầm hiểu biết...

- “Bây giờ chúng tôi ai cũng biết đọc, biết viết cái tên của mình rồi cô ạ - các học viên nói trong niềm tự hào. Chị em trong các bản rất vui mừng, phấn khởi và biết ơn cán bộ Đồn Biên phòng Tam Quang ▶

► lắm đó. Các thầy giáo bộ đội tận tình giúp đỡ giảng dạy. Đến nay, chúng tôi đã đọc thông, viết thạo. Nhiều chị em đã biết tính toán, cộng trừ và áp dụng vào thực tế cuộc sống, để phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo; bây giờ chị em rất tự tin khi ra ngoài xã hội, khi tiếp xúc với mọi người. Có cái chữ như có cái đuốc sáng, đi vào rừng ban đêm mà không sợ thú dữ, không sợ lạc đường”...

Việc xóa mù chữ và tái mù chữ cho đồng bào, thực sự có ý nghĩa nhân văn rất lớn, qua đó giúp cho người dân tự tin hơn trong cuộc sống, góp phần nâng cao trình độ dân trí, từng bước xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới... nhất là đối với bà con dân tộc thiểu số vùng sâu biên giới. Đồng hành cùng cấp ủy, chính quyền địa phương trong công cuộc phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, củng cố vững chắc danh hiệu “Xã đạt chuẩn Nông thôn mới” là một trong những hoạt động nổi bật của Đoàn Biên phòng Tam Quang trong năm 2018, thiết thực lập thành tích chào mừng kỷ niệm 30 năm Ngày Biên phòng toàn dân (03/3/1989 - 03/3/2019) và 60 năm Ngày truyền thống Bộ đội Biên phòng (03/3/1959 - 03/3/2019).

Khi được hỏi về lớp học, nhân dân các bản Liên Hương, Tân Hương, Tùng Hương rất biết ơn Đoàn Biên phòng Tam Quang đã kịp thời nắm bắt nguyện vọng, thấy được những khó khăn của bà con, tổ chức mở 2 “Lớp học tình thương” xóa mù chữ cho người dân. Cán bộ Đoàn Biên phòng rất có trách nhiệm, tận tình đến từng nhà để vận động chị em đến lớp, tận tình hướng dẫn từng nét chữ, từng phép tính... Lúc đầu chị em rất ngại học, bây giờ thì đã viết được. Ai cũng vui cái bụng. Những việc làm đó của các chú bộ

đội, đã góp phần nâng cao nhận thức về xã hội cho phụ nữ, giúp cho chị em biết đọc, biết viết, biết tính toán. Rồi đây các bà các mẹ, sẽ không để cho con cái mình đi theo kẻ xấu, phá hoại thuần phong mỹ tục, phá hoại cuộc sống đang bình yên của bản...

Theo Thượng tá Phan Thanh Hồng, Đồn trưởng Đồn Biên phòng Tam Quang thì trước đây, do hoàn cảnh lịch sử và điều kiện sống, một số chị em phụ nữ ở 3 bản vùng giáp biên bị mù chữ, hoặc học hành không đến nơi đến chốn nên bị tái mù chữ. Đơn vị rất trăn trở và đã đưa ra bàn bạc, thảo luận nghiêm túc, đầy trách nhiệm trong cấp ủy, chỉ huy. Sự thống nhất về chủ trương là phải nâng cao hơn nữa vai trò công tác vận động quần chúng trong việc xây dựng điểm sáng văn hóa vùng biên. Khi đã xác định “Đồn là nhà. Biên giới là quê hương. Đồng bào các dân tộc là anh em ruột thịt” thì việc tổ chức “Lớp học tình thương” xóa mù chữ cho bà con rất cần thiết. Đây là một trong những hoạt động thường xuyên của Đồn Biên phòng trên địa bàn biên giới. Chúng tôi rất quan tâm và thấu hiểu trước những khó khăn của địa phương. Cái khó của chúng tôi là người đứng lớp không được đào tạo nghiệp vụ sư phạm. Phía học viên đều là trụ cột gia đình. Họ đi học mà vẫn còn lo cuộc sống ngày mai. Song thiết nghĩ, mỗi đồng chí cần có sự cố gắng tự học nhiều hơn nữa, tham khảo và nghiên cứu nhiều tài liệu, sách báo, nghiệp vụ... nhất là có trái tim yêu thương, nhiệt tình nóng bỏng và nêu cao tinh thần trách nhiệm thì mọi khó khăn có thể vượt qua. Đêm đêm, những thầy giáo mang quân hàm xanh vẫn thay phiên nhau đến lớp, dạy chữ cho bà con. Hy vọng con chữ sẽ dần mở mang, từ việc giúp

bà con biết đọc, biết viết, cao hơn là biết nhận thức đúng đắn mọi chủ trương đường lối của Đảng, góp phần nâng cao trình độ dân trí, nâng cao nhận thức về mặt xã hội. Bà con biên giới sẽ dễ dàng tiếp cận khoa học kỹ thuật, những kinh nghiệm, kiến thức trong lao động sản xuất, làm kinh tế... từng bước xóa đói giảm nghèo... Ngoài ra, việc chị em phụ nữ biết đọc, biết viết, biết tính toán sẽ tránh được nguy cơ bị đối tượng xấu lợi dụng, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, lừa phỉnh đưa đi lao động trái phép ở nước ngoài, hoạt động mua bán người... Chúng tôi xác định việc dạy chữ gắn với xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia, TTATXH trong khu vực biên giới, tạo sự đoàn kết gắn bó mật thiết giữa đồng bào với bộ đội biên phòng, xây dựng nền biên phòng toàn dân ngày càng vững mạnh, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở khu vực biên giới.

Từ lớp học trở về đồn Tam Quang, lòng tôi nặng trĩu nỗi suy tư. Vừa thương các anh bộ đội xa nhà, chịu nhiều thiệt thòi, hy sinh, vất vả, để giữ vững chủ quyền ANBGQG, vừa trân trọng, cảm phục các anh. Tự hào về những thầy giáo chưa qua trường lớp đào tạo... mà tiết học lên lớp rất chuyên nghiệp. Là người trong nghề giảng dạy và đào tạo giáo viên ở trường sư phạm, tôi càng yêu quý các anh hơn. Bởi xuất phát từ tình thương và trách nhiệm, xem đồng bào như anh em ruột thịt, các anh đã làm nên điều kỳ diệu - mở lớp học và duy trì sỹ số của lớp học đặc biệt này. Điều làm tôi trăn trở, day dứt không nguôi là học viên của lớp hầu hết đã lớn tuổi. Hoàn cảnh quá khó khăn. Họ vừa đi học vừa kiếm sống nuôi gia đình... ■



Thực hiện phong trào **“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”** trong đồng bào Khmer vùng Tây Nam Bộ

TS. TRƯƠNG QUANG KHẢI-PHẠM NGỌC HÒA
Học viện Chính trị khu vực IV

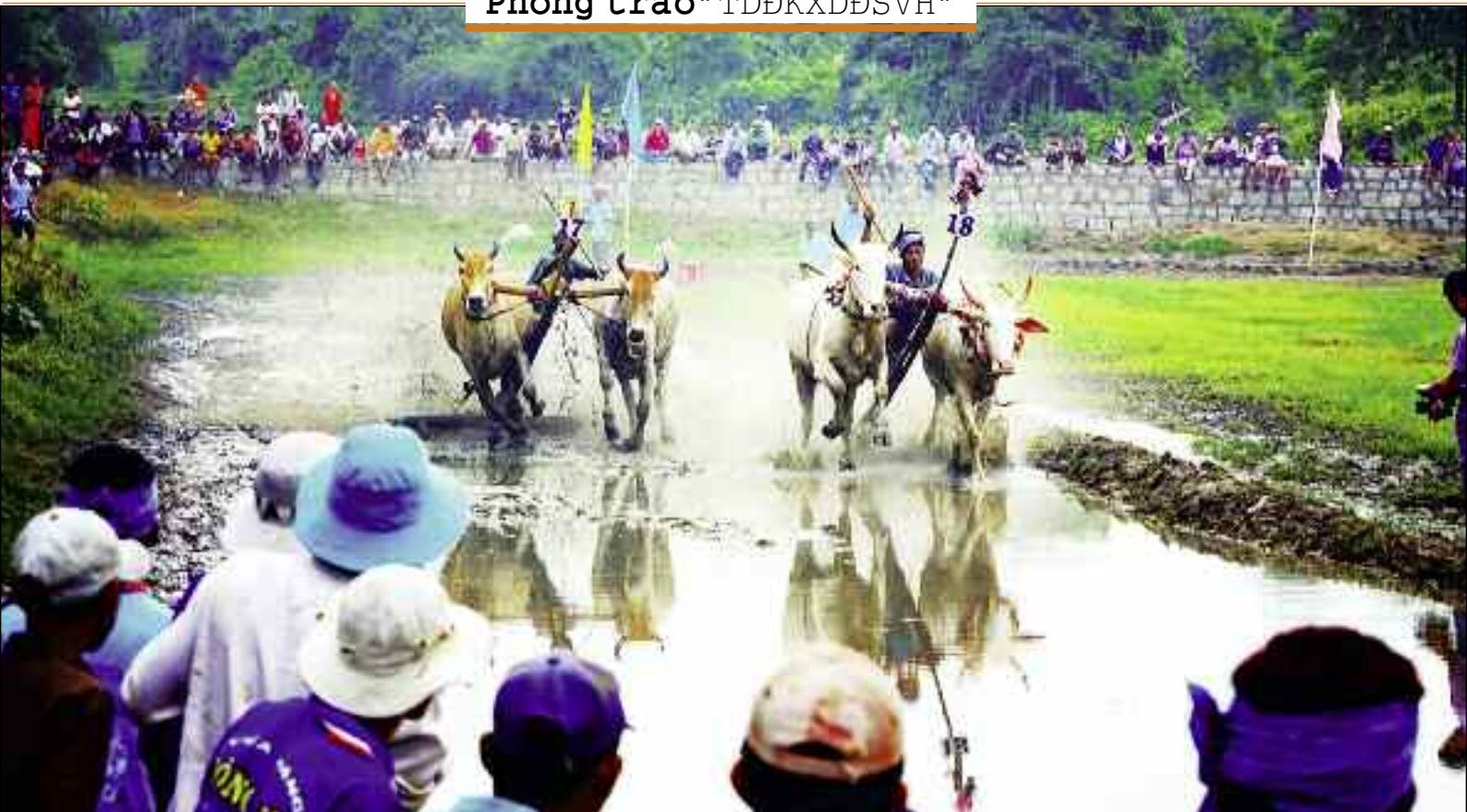
Tây Nam Bộ (đồng bằng sông Cửu Long) bao gồm 13 tỉnh, thành: An Giang, Bến Tre, Bạc Liêu, Cà Mau, Đồng Tháp, Hậu Giang, Long An, Sóc Trăng, Kiên Giang, Tiền Giang, Trà Vinh, Vĩnh Long và thành phố Cần Thơ. Tây Nam Bộ có thiên nhiên đa dạng, là vùng đồng bằng trù phú, rộng lớn nhất ở Việt Nam. Nơi đây, trong quá khứ, với không gian xã hội luôn thoáng mở, đã thu hút nhiều cộng đồng dân cư đến lập nghiệp. Tây Nam Bộ có diện tích tự nhiên gần 4 triệu ha, với hơn 18 triệu dân sinh sống, chiếm 19,8% dân số cả nước. Trong đó, đồng bào Khmer khoảng 1.201.691 người, chiếm tỷ

lệ 6,93% so với dân số 13 tỉnh, thành phố; tập trung đông ở các tỉnh như: Sóc Trăng (397.014 người), Trà Vinh (318.288 người), Kiên Giang (213.310 người), An Giang (91.018 người). Qua quá trình cộng cư lâu đời cùng với các dân tộc Kinh, Hoa, Chăm... đồng bào Khmer có sự giao thoa văn hóa với các dân tộc anh em nhưng cơ bản, đồng bào Khmer vẫn giữ được nét văn hóa đặc sắc, những cốt cách, tinh hoa của dân tộc mình, thể hiện rõ nét nhất qua các ngôi chùa Khmer và sinh hoạt ở mỗi phum, sóc, gắn liền với Phật giáo Nam tông Tiểu thừa; qua tiếng nói, chữ viết, các lễ hội truyền thống, các hình thức nghệ thuật như: kiến trúc,

điêu khắc, hội họa, âm nhạc, sân khấu... Những bản sắc độc đáo đó của đồng bào dân tộc Khmer đã đóng góp không nhỏ vào sự đa dạng, phong phú của vùng Tây Nam Bộ nói riêng và của văn hóa Việt Nam nói chung. Biểu hiện cụ thể của việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc là tất cả đồng bào dân tộc Khmer tích cực tham gia phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

1. Đồng bào dân tộc Khmer vùng Tây Nam Bộ với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”

Để thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” có hiệu quả, các tỉnh, thành



Lễ hội đua bò Bảy Núi của đồng bào Khmer ở tỉnh An Giang

► vùng Tây Nam Bộ đã chọn bước đột phá bằng cách gắn kết, lồng ghép các mục tiêu của phong trào với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội ở những xã đặc biệt khó khăn nhưng có đông đồng bào dân tộc Khmer sinh sống (gọi tắt là Chương trình 135). Phong trào đã làm thay đổi diện mạo nông thôn vùng đồng bào dân tộc Khmer, nếp sống văn minh trong xã hội Khmer có nhiều tiến bộ, nhiều hộ đồng bào Khmer và nhiều ấp, khóm có đồng đồng bào Khmer sinh sống được công nhận gia đình văn hóa; ấp, khóm văn hóa. Cũng qua phong trào, đã tập trung củng cố, nâng cao chất lượng về tổ chức và hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao nông thôn, góp phần tạo diện mạo văn hóa nông thôn mới, đồng thời tạo điều kiện để đồng bào được thường xuyên hưởng thụ về văn hóa.

Qua phong trào, các địa phương không chỉ chăm lo phát triển kinh tế - xã hội cho đồng bào dân tộc Khmer, mà còn từng bước cải thiện các thiết chế văn hóa. Để thực hiện công việc đó, các tỉnh, thành vùng Tây Nam Bộ luôn quan tâm hỗ trợ kinh phí để đồng bào Khmer tu bổ, xây dựng các thiết chế văn hóa. Trong đó, có nhiều nhà bảo tàng văn hóa dân tộc Khmer, nhà truyền thống, nhà tưởng niệm các vị sư cách mạng, các khu di tích văn hóa, di tích lịch sử, nhiều chùa chiền được sửa chữa, tôn tạo, góp phần giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của đồng bào; đồng thời, phục vụ tốt hơn nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo, thúc đẩy nâng cao dân trí, mức hưởng thụ về văn hóa cho đồng bào dân tộc Khmer trong vùng. Cùng với đó là việc nâng cao nhận thức về văn hóa gia đình, tạo ý thức tự

nguyện, tự giác xây dựng và giữ vững danh hiệu "Gia đình văn hóa". Để thực hiện tốt cuộc vận động này, các tỉnh, thành vùng Tây Nam Bộ đã đưa ra quy ước xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội đến từng hộ gia đình. Chỉ sau thời gian ngắn, kết quả tổng hợp của việc lồng ghép các chương trình kinh tế - xã hội với phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" đã mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần thu hút ngày càng đông các tầng lớp nhân dân, nhất là thanh thiếu niên Khmer hưởng ứng tích cực.

Để đáp ứng nhu cầu thụ hưởng văn hóa của đồng bào, các đoàn nghệ thuật Khmer chuyên nghiệp tỉnh Sóc Trăng, Trà Vinh, Kiên Giang được đầu tư, phục vụ đến tận vùng sâu, vùng xa; Các đội văn nghệ quần chúng Khmer được tạo điều kiện hoạt động nhân các ►



Đua ghe ngo là hoạt động không thể thiếu của ngày hội VH-TT&DL Khmer Nam Bộ.

► ngày lễ lớn của đất nước và lễ hội truyền thống của dân tộc. Ngoài ra, các địa phương vùng Tây Nam Bộ còn quan tâm tạo điều kiện hỗ trợ mở nhiều lớp truyền dạy nâng cao trình độ nghệ thuật, âm nhạc dân gian dân tộc Khmer. Kinh nghiệm đảm bảo cho cuộc vận động thành công là: *Thứ nhất*, các Tỉnh ủy, Thành ủy vùng Tây Nam Bộ đã kịp thời có những chương trình hành động, gắn kết, cụ thể hóa phong trào với những quan điểm, chủ trương lớn của Đảng, nhất là Nghị quyết số 24-NQ/TW của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc với nhiệm vụ xóa đói, giảm nghèo, nâng cao dân trí, bảo tồn văn hóa, giữ vững an ninh chính trị ở vùng đồng bào dân tộc Khmer. Các biện pháp tổ chức thực hiện cuộc vận động đúng

với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đúng với tâm tư, nguyện vọng của bà con. Do vậy, phong trào đã đi vào cuộc sống, được đông đảo đồng bào dân tộc Khmer nhiệt tình ủng hộ, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân. Nhiều ngôi chùa và chư tăng đã tích cực đi đầu, góp phần vận động và làm trung tâm điểm để tổ chức xây dựng đời sống văn hóa ở vùng đồng bào Khmer.

Thứ hai, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các tỉnh, thành vùng Tây Nam Bộ thường xuyên bám sát vào nhiệm vụ, mục tiêu đề ra, hằng năm có sơ, tổng kết, uốn nắn, rút kinh nghiệm; có sự phối hợp đồng bộ và thống nhất để tìm giải pháp phát triển kinh tế - xã hội nhằm giảm bớt khó khăn cho đồng bào dân tộc Khmer. Phong trào đã góp phần thực hiện có hiệu quả

chính sách an sinh xã hội, củng cố công tác xây dựng Đảng, chính quyền; tăng thêm sự đồng thuận trong xã hội, đem lại sự ổn định trong đời sống vùng đồng bào dân tộc.

Thứ ba, thành công bước đầu của phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" trong vùng đồng bào dân tộc Khmer là sự kết hợp công sức, trí tuệ và việc tổ chức, vận động thực hiện bền bỉ của các cấp, các ngành, các địa phương, với sự lao động cần cù, ý chí vượt khó của đồng bào Khmer dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy và sự vận động của các đoàn thể chính trị - xã hội. Kết quả cụ thể và thiết thực từ phong trào đã củng cố và tăng thêm niềm tin của đồng bào dân tộc Khmer đối với các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

(Xem tiếp số 195)

Ai đã từng sinh ra ở làng quê hẳn sẽ không thể nào quên vẻ đẹp thanh bình, yên ả chốn đồng làng. Biết bao câu chuyện của tuổi thơ tôi đã được dệt nên từ khung trời kỷ niệm ấy. Nắng mưa, rơm rạ, bùn đất, những con đường mơn mẩn cỏ xanh... Những thức quà đồng quê vẫn phảng phất hương vị thơm tho, đặc biệt. Đồng làng đã lưu dấu bước chân tuổi thơ chúng tôi để rồi trở thành máu thịt, thiêng liêng quá đỗi.

Tôi thích ngắm đồng làng vào những buổi sáng sớm, khi cánh đồng còn đầm sương đêm. Bàn chân mềm mại, bé tí của tôi lon ton theo mẹ đi thăm đồng. Những hàng cỏ may núa chân người như muốn nói câu chào buổi sáng tốt lành. Từng ngọn cỏ xanh mượt vẫn đang say sưa hút từng giọt sương như muốn tận hưởng tinh túy của trời. Tôi đắm mắt ngắm từng chên lúa đồng đồng, thỏa sức hít hà hương thơm của lúa non bụng căng tròn sữa. Tôi thích những bông hoa dại bé xúu với những cặp mắt non tơ, biếc rờn rung rinh trong nắng sớm. Tôi tần ngần đứng lặng để thưởng thức thứ âm thanh của ngàn vạn côn trùng vẫn đương hòa nhịp rí rả. Bước chân ngập ngừng, tâm hồn tôi chùng chình trước vẻ đẹp của đồng làng đến nỗi thi thoảng tôi phải tíu tít chạy vì bị mẹ bỏ xa một đoạn đường dài.

Đứng giữa đồng làng vào mùa gặt, mới thấy cảnh làng quê nên thơ, đẹp để biết nhường nào. Đồng làng rộng mênh mông như một tấm thảm màu vàng rực. Đàn cò sải cánh hiền hòa. Chim sẻ, chích chòe, sáo sậu,... gọi bầy ríu rít. Tiếng máy gặt ồn ã. Tiếng mọi người chuyện trò, gọi nhau í ới. Khuôn mặt ai cũng nhể nhại mồ hôi nhưng rạng ngời những nụ cười tươi vui. Tất cả gợi nên khung cảnh trù phú, bội thu và cuộc sống no đủ, đề huề như một sự đáp đền đối với những nhọc nhằn một nắng hai sương.

Mùa gặt cũng là mùa đám trẻ quê nghèo chúng tôi tha hồ được “du lịch” trên đồng

làng. Nào đuổi bắt châu chấu, cào cào; nào nghịch đất bùn lem luốc; nào đuổi theo đám cua đồng chạy rong trên mặt ruộng khô nứt nẻ. Đó còn là khi ta giúp ba vác từng bó lúa đem xếp lên bờ ngay ngắn, là khi tay bưng chén nước mát mời mẹ uống cho vơi đi cơn khát giữa đồng chang chang nắng gió. Sự bình dị, mộc mạc của đồng quê; giọt mồ hôi vất vả lặn vào từng thớ đất, đường cày in bóng dáng mẹ tảo tần hôm sớm, nụ cười nhần nại của ba khi gánh thành quả lao động về nhà khiến trái tim tôi dạt dào bao xúc cảm.

Đồng làng, khi những thửa ruộng chỉ còn trơ lại gốc rạ màu xám trắng, chúng tôi mặc sức cho đàn trâu bò nhớn nhỡ, tay cầm cuốc, cầm thuổng rủ nhau đi săn chuột đồng; hái vội quả bưởi xanh trong vườn nhà, chia đội hòa cùng trái bưởi lăn trên mặt ruộng. Đồng làng, nơi những con diều đủ màu, đủ kiểu mặc sức bay vi vu trên nền trời xanh thẳm, mang theo những ước mơ cháy bỏng của đám trẻ nghèo chúng tôi bay cao bay xa. Đồng làng, nơi những buổi chiều nằm trên lưng trâu ngắm nhìn mây trời lãng đãng, thả vào đám mây bông bênh những ý nghĩ xa xôi. Những ô tâm hồn của tuổi thơ chúng tôi ngày một được lấp đầy, ngày một thêm giàu có.

Những ngày mưa dầm hay nắng gắt, tôi vẫn thường theo ba ra đồng câu lươn, bắt ếch; vẫn thường rong ruổi đi hết bờ này đến bờ kia bắt cua đồng về nấu canh; vẫn thường cùng đám bạn hòa nhau be bờ tát cá, chia nhau từng mớ cá nhỏ đem về cho mẹ cải thiện bữa cơm gia đình. Những nụ cười nắc nẻ, những khuôn mặt lấm lem bùn đất, vậy mà niềm vui cứ thế lớn dần trong hành trình tuổi thơ mùa nổi mùa.

Thời gian trôi tựa hồ chỉ như một cái nháy mắt. Bước chân ngày nào háo hức vươn tới những phương trời xa xôi giờ lại chỉ mong trở về với quê xưa chốn cũ. Đứng giữa đồng làng vào một chiều mùa hạ, lòng rộn ràng bao nỗi nhớ mênh mang. ■

Tuổi thơ với đồng làng

Tản văn của AN VIÊN



ANH - Đức Phương

Năm nào cũng vậy, hễ tới mùa gió nam thì gió cứ thổi về từ một phía. Mùa này ra ngoài bãi sông nghe gió thổi mát rượi. Những thứ gì trôi trên sông cũng đều tấp về một hướng. Nhớ hồi nhỏ còn khù khờ, những buổi chiều ra ngoài bến sông chơi, có những vật gì đó xa xa cứ trông cho nó trôi tấp mau vào bờ để lượm. Nhưng đôi khi đó chỉ là một cây búp dừa nước hay một miếng ván mục người ta bỏ chứ chẳng có gì đáng giá cả.

Nhớ có lần theo cha mẹ về thăm ngoại. Buổi chiều ra phía bãi sông nghe sóng vỗ ì ộp vào mấy bụi lá dừa nước đứng ven sông trông rất tội nghiệp. Vì ở đó con sông rất rộng nên sóng đánh nhiều hơn.

Cứ mỗi lần về nhà ngoại ra phía bãi sông thì dường như đất cứ bị lở đi một ít vì bị sóng đánh. Rồi trong suy nghĩ trẻ con của tôi, tôi lại sợ đến một ngày nào đó sóng đánh đất lở đến tận cửa nhà ngoại. Ấy thế nhưng những cây bần, cây mắm và cả những bụi dừa nước được trồng đan xen chằng chịt đã ngăn được mùa sóng vỗ bờ.

Quê ngoại là vùng nước ngọt nên có rất nhiều loại trái cây ngon chín vào mùa gió nam này. Như sầu riềng, măng cụt, chôm chôm... Vào dịp này, đi ra vườn nhìn sầu riềng treo lủng lẳng trên đầu, nhìn chôm chôm từng chùm trái xanh xanh đỏ đỏ cũng đủ mê hồn rồi. Còn măng cụt thì ngon hết ý. Khu vườn của ngoại rộng thênh thang. Những loại trái ngon thì thứ nào cũng có. Thấy thì đói con mắt chứ ăn có được bao

Song đừng đưa trái chín thì cảm giác thích thú vô cùng. Bởi vậy, cứ mỗi lần được cha mẹ đưa về thăm ngoại, mới bước vào nhà, đã kêu cậu dẫn ra vườn đi kiếm trái chín. Những cơn gió cứ thổi lao xao làm cho mùi thơm của trái chín trên cây cứ xộc vào mũi, đặc biệt là loài sầu riềng. Ở đằng xa đã ngửi được mùi rồi.

Cho thấy sau này, mỗi lần về, cậu cứ chọc hoài: “Mày hồi nhỏ ham ra vườn quá trời. Bây giờ sao không lên vườn trồng cây như của cậu đi?”. Biết cậu nói cho vui thôi, chứ ở vùng đất nhiễm mặn tôi đang ở thì làm gì trồng được những thứ như trong vườn cậu bây giờ.

Tuổi thơ đã trôi vào ký ức. Dòng thời gian cứ trôi. Con sông vẫn sóng vỗ bãi bờ. Mùa gió nam lại về thổi xôn xao triền lá. Đi ngang qua khu chợ trái cây thấy nào là sầu riềng, măng cụt, chôm chôm... trưng bày thật bắt mắt! Lòng lại chạnh nhớ về khu vườn của ngoại và những ngày tuổi thơ thật êm đềm của mình. Nghe nói sầu riềng bây giờ người ta đã lai tạo giống mới. Cơm dày, hạt lép và bẻ sống xuống rồi nhúng thuốc cho nó chín rồi mới đem ra chợ bán. Đúng hay không chẳng rõ. Vì giá sầu riềng ngoài thị trường bây giờ quá đắt đỏ nên tôi chẳng dám mua nhưng nhìn thì cũng thèm.

Chắc những cây sầu riềng vườn cậu giờ đã lỗi thời rồi. Song đối với tôi thì nó vẫn rất thơm ngon.

Mùa gió nam đang thổi. Tôi lại thêm hương thơm nơi cất giữ những yêu thương. ■

Mùa gió nam

Tản văn của LÊ VĂN TRƯỜNG



TRỊNH MINH THUYẾT

Chiều thu

Heo may gió nhẹ đã quen
Chiều thu lay động cành mềm sương rơi
Thu trôi theo ánh nắng trời
Xòe tay hứng giọt mưa rơi nhẹ nhàng

Cõi lung linh nhạt thu vàng
Trời cao giăng nắng mơ màng gió êm
Nước sông cuốn hết ưu phiền
Tan bao giấc mộng từ miền lặng im

Sông thu lướt thướt đi tìm
Chốn xa xanh dậy mắt em đợi chờ
Thu về tha thiết như mơ
Mà sao vẫn thấy bất ngờ, lạ chưa?

Chiều thu thấy đó mờ mưa
Lòng mưa ngâu cứ như vừa rưng rưng.

NGUYỄN TƯỜNG THUẬT

Mùa thu thăm chiến khu Định Hóa

Mùa Thu này con hành hương về Định Hóa
Thăm ATK - Thủ đô kháng chiến năm nào
Rừng Khuôn Mảnh còn vang lời thề giữ nước
Của đội "Cứu Quốc Quân" giết giặc cứu đồng bào...

Nhớ "một sáng tháng Năm", Bác Hồ về Định Hóa
Đôi Khau Tý hôm nay còn in dấu chân Người
Con đến Đèo De thấp hương trầm dâng Bác
Thác Khuôn Tát trong veo in bóng Bác một thời.

Thăm mái lán đơn sơ tại Phú Đình, nơi Bác ở
Vách liếp mái tranh vẫn còn ấm hơi Người
Rộn tiếng ve ngân trên tán rừng xanh lá
Đàn chim hót riu ran như chào đón gọi mời...

Mùa thu này con về thăm Định Hóa
Được sống với không gian "Thủ đô gió..." một thời
Được bước lên Đèo De, được chạm vào vách liếp
Như thấy Bác đâu đây - con được ở bên Người.

Mùa thu thanh bình, con về thăm Định Hóa
Chè trở lộc xanh non mươn mướt khắp thung đồi
Vẳng tiếng Tính, lời Then ngợi ca ơn Đảng, Bác
Rừng đã tím hoàng hôn mà chân chẳng muốn rời
ATK, nơi đây - "Địa chỉ đỏ" muôn đời...

MÃ VĂN TÍNH

Đường mới

Từ ngày đường mới mở ra
Hết lầy lội
hết ổ gà, sồng trâu
Con đường mong ước đã lâu
Chỉ mơ quê núi mạnh - giàu - đẹp hơn

Bây giờ hàng quán, nhà vườn
Mái tôn xanh đỏ đua vươn lên trời
Tiếng loa, ánh điện sáng ngời
Đất quê lên phố
Cuộc đời sang trang

Con đường lớn - rộng thênh thang
Xe đi các ngã
mặt hàng lưu thông
Chiều về ngã bóng đường đông
Sắc màu áo váy, áo phông rộn ràng

Vẫn còn giữ nét của làng
Lời ăn tiếng nói nhẹ nhàng trước sau
Mặc ai tìm mộng sang giàu
Đất quê chẳng dễ phai màu...
Người ơi!

Trên con đường lớn quê tôi
đến đâu cũng gặp nụ cười khát khao
Dù bay thấp hay bay cao
Hãy đừng quên
Con đường vào ngày mai!

CẨM THẠCH

Đêm trở trời anh có đau không?

Anh vỗ tay bằng một bàn tay
Xin đừng hỏi đâu bàn tay nữa?
Người thương binh một thời binh lửa
Đạn bom thù chặt đứt cánh tay

Đồng đội ơi, cái chết ken dày
Súng vẫn thẳng quân thù, nhả đạn
Bàn tay kia nói gì với bạn,
Anh thương binh không thấy mặt trời?

Những đôi chân nặng gổ chơi vơi
Chiếc xe lăn đi về thương nhớ
Ai quên tên, giật mình tiếng nổ?
Về trung tâm điều dưỡng thương binh

Những bàn tay chăm sóc tận tình
Bao vết thương lòng người nhức nhối
Miền tri ân, tình yêu đáp đối
Đêm trở trời, anh có đau không?

NGUYỄN TRONG ĐỒNG

Về nguồn

Thăm thẳm con đường lên phía trước
Tháng Tám mùa thu nắng tỏa vàng
Núi vẫn đứng nghiêng mình bên suối nhỏ
Mà đất cựa mình xanh ngát mùa xuân

Những bồi hồi trước bia tưởng niệm
Quá khứ hiện về. Tâm tưởng những vòng hoa
Ao thanh thiên cùng hoa râm mái tóc
Chân dung Người vẫn hiển hiện trong ta...

Nhân chứng thời gian - già làng muôn thuở
Xanh biếc Konia xanh biếc buôn làng
Đàn voi chiến từng lặng thầm tải đạn
Qua thác ghềnh lại chở lúa thoi mì

Căn cứ địa lòng dân che chở
Cho lúa, ngô còn mãi biếc xanh
Kháng chiến buôn làng thành công sự lớn
Phơi phới sắc cờ như ngọn lửa nhà Rồng

Tiếng cồng chiêng lại âm vang ngày mới
Quá khứ vinh quang cho cuộc sống hồng hào
Nơi ta về với chim trời cá biển
Núi rừng xanh vẫn đỏ nắng con tàu...

QUỲNH NGÀ

Chỉ còn lại biển

Biển chạm vào vai em
Như em chạm vào anh để nhớ
Con sóng vỗ bờ muôn thuở
Đạt dào hát khúc tình ca
Biển mặn khát lời ru
Em khát một mùa trăng không trở lại
Bờ cát lặng yên cong môi con gái
Xuân thì biển biệt màu trắng
Biển thì thâm hay em gọi tên anh
Và nắng ấm về trên thân tàu viễn xứ
Cánh hải âu nghiêng mình
dưới vành trăng thiếu nữ
Trăng non đầu mùa đêm ấy mười ba
Biển ôm choàng em ngày anh chia xa
Biển hờn dỗi thả rong con sóng bạc đầu
trôi theo bóng phù vân vô định
Biển cuốn hết bờ nhau trả người không đến
Biển thả trôi những nụ tình
bằng ánh nền xanh xao!

Bôn Bôn bẹ xanh, món ăn đồng nội

TÔ PHỤC HUNG

*“Gió đẩy gió đưa bông bông bông rụng trắng
Thương em một đời dài nắng dầm mưa”*

Tôi đã có dịp thưởng thức các món ăn được chế biến từ cây bông bông tại Cà Mau nhưng mới đây, có dịp đi công tác tại huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, tôi rất bất ngờ trước vị ngọt dịu, thơm ngon; vị chần chất pha lẫn độ xốp của bông bông bẹ xanh xứ này không lẫn vào đâu được.

Nhiều nông dân chuyên trồng bông bông kể rằng: những vùng ngập mặn như Cà Mau, Kiên Giang chỉ có bông bông bẹ đỏ, phải là vùng nước lợ như Mỹ Tú mới có bông bông bẹ xanh. Bông bông này khi tươi có thể chế biến thành nhiều món ăn dân dã rất ngon như: xào với tôm thẻ, tôm càng xanh, mực ống, bạch tuộc... ăn với rau thơm và nước mắm tỏi ớt thì ngon tuyệt. Nhiều người khác lại thích dùng bông bông bẹ xanh để nấu món canh chua cá lóc



đồng, cá ngát, cá rô, lươn, cua đồng... gia đình dùng bông bông để làm gỏi dưa đầu heo trong các đám cưới, giỗ hay vào những ngày tết. Dân sành điệu thì dùng bông bông bẹ xanh ăn với lẩu mắm thay cho bông súng hay ăn với cơm nguội cùng ba khía thì rất thơm ngon.

Điều rất lạ cho đến nay nhiều người vẫn chưa lý giải được là vì sao muốn làm dưa chua bông bông bẹ xanh, người ta phải ngâm trong nước cơm vo thì bông bông mới xốp, ngon, có màu trong và để lâu không có mùi hôi. ■



Món canh

“giải nhiệt” gió Lào!!!

TRẦN THỊ HOA

Cứ đến đầu hè, miền Trung quê tôi “đón” gió Lào bỏng rát cùng với nắng nóng cháy da... Gió Lào thổi từ hướng Tây Nam về ảnh hưởng từ tỉnh Hà Tĩnh vào đến một phần của tỉnh Thừa Thiên. Gió mang hơi nóng rất làm cho đồng khô cỏ cháy, hói hà khô cạn, tre pheo khô trắng; gió thổi đêm suốt sáng làm cho con người mỗi mệt. Ấy vậy mà trời như bù đắp cho người dân một món ăn dân dã để “hạ nhiệt” với loài rau chua me đất. Chua me đất là loài rau mọc hoang nhiều ở góc vườn ẩm ướt hay dưới tán cây cổ thụ. Ngày nắng nóng, mẹ tôi thường đi chợ mua cá cơm tươi về nấu canh chua với me đất để bồi dưỡng cho chị em tôi. Đến bây giờ, xa quê đã mấy mươi năm, tôi vẫn nhớ nôn nao vị ngọt thanh của bát canh chua me đất mẹ nấu với cá cơm năm nào.

Chua me đất dùng nấu canh cá cơm ngon nhất vẫn là chua me đất có hoa tím phớt hồng. Tên khoa học là *Oxalis corymbosa*, loài thân thảo có rễ mọc đứng. Lá có cuống chung nạc, có tuyến mang 3 lá chét hình xoan ngược rộng. Theo Y học cổ truyền, chua me đất mang vị chua, tính hàn, có tác dụng tiêu ứ huyết, tiêu thũng, thanh nhiệt, giải độc. Nó được dùng để chữa các bệnh tổn thương do viêm nhiễm như viêm họng, viêm đường tiết niệu, mụn nhọt vv... Đặc biệt, chua me đất có tác dụng giải nhiệt rất tốt, thích hợp cho ngày hè nắng nóng.

Cá cơm có nhiều ở vùng biển miền Trung. Quê tôi sát biển nên cứ vào mỗi buổi sáng tinh mơ, thuyền chài cập bến là không biết cơ man nào là cá cơm tươi ngon với thân cá trắng, vẩy bạc lấp lánh trong nắng sớm bình minh... Sao mà hấp dẫn đến thế?

Cá cơm là nguồn thực phẩm giàu đạm, bổ dưỡng và lành tính. Mùa cá cơm có từ tháng 2 đến tháng 8 hàng năm. Cá được

dùng để chế biến nhiều món ngon như cá cơm kho tiêu, cá cơm chiên bột, cá cơm làm mắm... nhưng ngon nhất vẫn là nấu canh với chua me đất, thích hợp cho việc giải nhiệt ngày hè.

Cách chế biến món canh này cũng rất đơn giản. Để có một tô canh chua me đất nấu cá cơm như ý, cần khoảng 3 lạng cá cơm tươi và một nắm lá chua me đất.

Cá cơm được rửa sạch, vớt ra để ráo rồi ướp khoảng 15 phút trước khi nấu với chút nước mắm ngon cùng hạt tiêu và vài củ hành tím giã nát, thêm chút dầu ăn, chút bột ớt.

Chua me đất rửa sạch, ráo nước và cắt khúc ngắn. Nấu nước sôi, cho cá đã ướp vào, khoảng 2 phút sau cho tiếp chua me đất. Thêm 2 phút nữa và nêm nếm cho vừa miệng rồi tắt bếp.

Múc canh ra tô, cho thêm chút hành lá, rau răm, ngò ri thái nhỏ. Canh chua me đất nấu cá cơm có thể ăn kèm với rau sống như xà lách, diếp cá, hoa chuối thái sợi, giá đỗ, rau thơm... càng thêm ngon miệng, “đúng bài”.

Món canh chua me đất nấu cá cơm có thể dùng với cơm nóng hay với bún đều ngon. Nhìn tô canh rất hấp dẫn với màu trắng của cá cơm, màu xanh của me đất điểm xuyết màu cánh kiến của dầu ăn trông rất bắt mắt. Thường thức món canh này, bạn sẽ cảm nhận được hương vị rất riêng không lẫn vào đâu được với vị ngọt béo của cá cơm, vị chua thanh dịu của chua me đất, vị nồng ấm của hạt tiêu, một chút se cay, nhẹ tê đầu lưỡi và hương thơm ngan ngát của hành, của rau răm, ngò ri...

Chỉ với một chút lá chua me đất, một ít cá cơm tươi nhưng nhờ sự kết hợp khéo léo của người nội trợ, gia đình sẽ có một thức ăn ngon, giàu dinh dưỡng lại rất “sạch”, “giải nhiệt” gió Lào rất tốt cho mùa hè oi bức ở miền Trung. ■



KỶ NIỆM 60 NĂM BẾN NINH KIỀU - CẦN THƠ (4/8/1958 - 4/8/2018)

Ninh Kiều ngày ấy

TRẦN TRẦN GIANG

*“Cần Thơ có bến Ninh Kiều
Có dòng sông đẹp với nhiều giai nhân”*

Nói đến Tây Đô phải phải nói ngay đến bến Ninh Kiều bởi đây được xem là hồn cốt của Cần Thơ trên nhiều lĩnh vực: lịch sử, văn hóa, du lịch lẫn cốt cách con người. Tuy nhiên, có rất nhiều người chưa biết hết câu chuyện vì sao bến Ninh Kiều có mặt hơn 100 năm qua nhưng mốc thời gian chính thức được lưu chép, công nhận qua những tư liệu pháp lý đến nay chỉ mới 60 năm (ngày 4/8/1958 - 4/8/2018). Năm nay, các hoạt động kỷ niệm ngày thành lập được gắn với sự kiện TP Cần Thơ tổ chức hội nghị xúc tiến đầu tư năm 2018.

40

Trên một thế kỷ, trải qua bao biến cố thăng trầm của lịch sử, bến Ninh Kiều xưa đã khoác lên mình những cái tên chân chất, dân dã gắn chặt tên đất, tên sông như một sự thủy chung bất tận.

Ông Huỳnh Văn Nguyệt, nhà nghiên cứu văn hóa dân gian tại TP Cần Thơ kể: “Hồi đó ghe xuống tấp nập, mua bán sầm uất ngày đêm. Hàng hóa từ đây đi lục tỉnh Nam Kỳ bằng các ghe bầu. Trên bờ có rất nhiều cây



Một số ảnh tư liệu bến Ninh Kiều xưa

Dương cổ thụ nên bến này có tên gọi bến Hàng Dương. Hồi đó, phương tiện vận chuyển trên bộ là xe ba gác, xe lam, xe tải nhẹ. Đội quân bốc vác làn việc cả ngày lẫn đêm”.

Tương truyền, Nguyễn Ánh (sau là vua Gia Long) khi náu mình ở Cần Thơ lần tránh sự truy đuổi của nghĩa quân Tây Sơn đã đặt tên cho con sông tại bến này là “Cầm Thi giang”, nghĩa là ▶



Từ bến Ninh Kiều hôm nay có thể nhìn thấy cầu Cần Thơ đẹp lung linh

► con sông của thi ca đàn hát. Lâu ngày gọi trại đi, hai chữ “Cầm Thi” biến thành “Cần Thơ” (?). Tuy nhiên, giai thoại này chưa được nhiều người đồng tình.

Khoảng cuối thế kỷ 19, nhà cầm quyền Pháp đã cho thiết kế lại bến sông, mở nhiều nhà hàng, quán ăn, tiệm tạp hóa, đại lý mua bán. Đặc biệt nhất là việc xây dựng nhà lồng chợ Cần Thơ năm 1909 (nay là nhà lồng chợ cổ Cần Thơ). Dọc theo bến sông lúc bấy giờ có ba cầu tàu vận chuyển hàng hóa.

Sau năm 1954, khi Pháp rút quân về nước, chính quyền chế độ cũ cho dọn hết hàng sào trên đường Lê Lợi (nay là đường Hai Bà Trưng) dọc theo bến Ninh Kiều) xây dựng thêm nhiều khách sạn, quán ăn, bến Hàng Dương có tên là bến Lê Lợi.

Ngày 4/8/1958, chính quyền địa phương đặt tên mới cho bến Lê Lợi là bến Ninh Kiều cho đến hôm

nay. Lúc bấy giờ, mới rằm tháng chạp, ghe xuồng chở đầy hoa và cây cảnh từ các làng hoa nổi tiếng khắp ĐBSCL về, mua bán náo nhiệt ngày đêm. Tiếng tàu ghe chở khách, chở hàng hóa rộn rã khắp nơi. Việc mua bán trên bờ dưới sông nhộn nhịp từng bừng.

Từ sau ngày 30/4/1975, mỗi năm tại bến Ninh Kiều đều diễn ra việc mua bán cây kiểng, cây trái mừng xuân với mật độ mua bán dày đặc. Người đến viếng chùa Ông Bồn phía trên bờ (di tích lịch sử cấp quốc gia) ngày càng nhiều. Du khách còn tha hồ vừa ngắm trăng thơ mộng trên du thuyền, vừa thưởng thức những tiết mục Đờn ca tài tử thắm đượm tình quê. Giữa bến Ninh Kiều là tượng Bác Hồ bằng đồng nguyên khối sừng sững uy nghiêm, tạo nét duyên cho bến quê sông nước hữu tình. Nhiều du khách ngoài nước rất thích mua sắm

sản phẩm lưu niệm tại nhà cổ Cần Thơ hay thưởng thức hàng trăm món ăn dân gian tại chợ đêm trước nhà lồng cổ. Đặc biệt, du khách có thể ngắm nhìn cầu Cần Thơ hùng vĩ, thơ mộng dưới hàng liễu rủ trên bên Ninh Kiều trong làn gió sông mát dịu.

Ông Lục Thanh Tân, du khách đến từ Trung Quốc nhận xét: “Bến Ninh Kiều rất đẹp, hấp dẫn mang đậm bản sắc văn hóa vùng sông nước; có nhiều thú vui giải trí và nhiều câu chuyện kể rất hấp dẫn về đất và người Nam Bộ nói chung, Cần Thơ nói riêng”.

Mới nhưng không phai mờ nếp cũ. Hiện đại không khóa lấp hồn xưa. Tất cả đã và đang hòa quyện vào nhau tạo nên bức tranh bến Ninh Kiều thơ mộng, chân chất, hiền lành pha chút bí ẩn, tâm linh luôn mời gọi du khách gần xa đến khám phá với sự thích thú vô chừng. ■

“Miền quê xanh Anh hùng”

ThS. PHÙNG QUANG TRUNG

Cục Nghệ thuật Biểu diễn

Phú Xuyên (Hà Nội) từng được biết đến là một vùng quê: “Chiêm Khê, mùa thối/ Sống ngâm da, chết ngâm xương/ Sáu tháng đi bằng chân/ Sáu tháng đi bằng tay”. Do biển lụt và sự bồi đắp của phù sa châu thổ sông Hồng hàng vạn năm, người dân Phú Xuyên đã đắp đê, khai sông, mương, máng, kênh, rạch để chống lại sự tàn phá của lũ lụt và đào ao, đầm, vượt thổ làm nhà đảm bảo cuộc sống sinh nhai. Qua 4 lần đổi tên Phù Lưu, Phù Vân, Phú Nguyên, Phú Xuyên (nghĩa là giàu có về sông nước, hồ, đầm), sống chung với úng, ngập, người dân sẵn sàng đương đầu với mọi khó khăn, vươn lên ăn ở nghĩa tình, làm giàu trên chính mảnh đất quê hương.

Độc giả hẳn từng biết đến, truyền thuyết về một vị tướng Trung Thành Phổ Tế Đại vương - Thổ Lệnh Trưởng thời Hùng Vương kéo dân binh từ Bạch Hạc (Phú Thọ) về Phú Xuyên lập nghiệp. Dọc sông Nhuệ, sông Lương, sông Cà Lồ, sông Hậu Bành, sông Mang Giang, sông Kim Ngưu, sông Sa... là những dấu tích thời Hùng Vương, Tản Viên Sơn Thánh, Hai Bà Trưng, các triều đại Đinh, Lê, Lý, Trần, Hồ, Nguyễn... cùng những di sản văn hóa nổi trội: trống đồng Hoàng Hạ, di chỉ khảo cổ Đường Cồ, khu Mộ cổ Châu Can, làng khoa bảng Phương Vũ, làng cổ Cựu Vân Từ, đền Á Lanh liệt nữ, nhà thờ Phạm Nguyễn Anh Vũ, “Lễ hội Chạy Lợn thờ” Duyên Yết, Hồ Cửa Đình Múa Bài Bông Phú Nhiêu,



hát Ca trù Chanh Thôn, hát Trống quân Đông Đoài, Chèo Tri Trung, vật cầu Thương Liễu, rước nước Cát Bi... những trò diễn lạ “trải Leo, chèo Bối, rối Lường”, “chuông Trào, trống Chảy, mõ Cổ Châu”, “trai Hồng Thái, gái Vân Từ”, “cô gái Suối Hai, chàng trai Cầu Giẽ”, “nhất Đọi, nhì Đa, thứ ba chùa Thần”; những dấu tích và niềm tin truyền thống “Vực Quýt Đường Vàng, Cửa Ai, Ứng Cử, Ứng Thiên, Kẽ Chảy...”.

Vùng địa linh nhân kiệt này, thời nào, đời nào cũng có các nhà khoa bảng, các vị đỗ đạt làm rạng danh cho non sông đất nước: làng khoa bảng Phương Vũ có 272 người thi đỗ, trong đó Tiến sĩ Phạm Nguyễn Anh Vũ (Cảnh Hiên tiên sinh) là con trai duy nhất của Ưc Trai Nguyễn Trãi và Phạm Thị Mẫn; Nguyễn Ngạn ở An Khoái (Phúc Tiến) đỗ Hoàng giáp năm 1502; các

Tiến sĩ Ngô Nho, Bùi Thúc Độ, Nguyễn Trạm, Trần Hán Lễ, Bùi Đoàn Hiệp, Bùi Lôi Phủ, Bùi Trí Vinh, Đào Bảo..., Nguyễn Tựu (Phượng Dực) đỗ ông Nghè 1541; Đỗ Văn Ái, Đỗ Trọng Đại, Đỗ Văn Quỳnh (Thụy Phú) đỗ ông Nghè; Vũ Duy Vĩ (Châu Can) đỗ Phó bảng 1869, Trần Tấn Bình (làng Chảy) đỗ Phó bảng 1895; Cựu Phó thủ tướng Vũ Khoan (Phúc Tiến), Nhà Văn hóa Nguyễn Văn Vĩnh (Phượng Dực), Tiến sĩ Tạ Đăng Vọng - thủy tổ họ Tạ ở Nam Quất...

Âm thực dân gian “Rượu Vân Trai, giai Bất Nạo, gạo Đồng Bò, xôi khô Tạ Xá, cá Đồng Vinh”; cháo hến chợ Giẽ, cá rô đầm Sét, cá chép Mang Giang, chả nhái làng Trào; nhiều vùng “Kẽ” là những trung tâm mậu dịch thương mai “trên bến, dưới thuyền”, buôn bán, giao dịch, trao đổi hàng hóa cổ xưa như: Kẽ Sổ, Kẽ Trê, Kẽ Trể, Kẽ Mè, Kẽ Sộp, Kẽ Quán, Kẽ ▶

► Dũi, Kẽ Khang, Kẽ Dực, Kẽ Lựu, Kẽ Vác, Kẽ Kiều, Kẽ Nàng, Kẽ Đình, Kẽ Nguyễn, Kẽ Chuôn, Kẽ Leo, Kẽ Bật, Kẽ Dìm. Hệ thống mạng lưới chợ phong phú: Chợ Lìm, chợ Cháy, chợ Phú Minh, chợ Phú Túc, chợ Đồng Vàng, chợ Chuôn, chợ Tre, chợ Giẽ...

Vùng đất hiếu học làng Ứng Thiên “*Em là con gái Ứng Thiên/ Bán rau mua bút, mua nghiên cho chồng/ Bao giờ chiêm được Bông rông/ Bơ công gánh nước vun trồng cho rau*”; làng Giẽ Hạ có 18 Quận công và họ tộc cụ Trần Văn Huy 5 đời đỗ đại khoa; huyện có 9 vị tướng (Thượng tướng Phùng Thế Tài, Trung tướng Nguyễn Phúc Thanh, Trung tướng Nguyễn Đức Soát, Trung tướng Nguyễn Đức Sơn, trung tướng Phùng Thế Quảng, Trung tướng Mai Văn Lý, Thiếu tướng Nguyễn Đình Ngọc, Thiếu tướng Hoàng Văn Hoắc, Thiếu tướng Nguyễn Kim Cách); nhiều nhà văn, nhà thơ (Nguyễn Văn Vĩnh, Nguyễn Nhược Pháp, Phạm Duy Tốn, Phụng Vũ, Đặng Hiến). Huyện vinh danh 156 làng nghề truyền thống.

Trong các cuộc kháng chiến và bảo vệ Tổ quốc, Phú Xuyên có 364 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, 3.881 liệt sỹ, huyện và 6 xã (Hong

Thái, Quang Trung, Quang Lăng, Châu Can, Đại Xuyên, Phú Yên) được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, 4 cá nhân được phong tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng LLVTND (Nguyễn Phúc Thanh, Phạm Văn Cán, Nguyễn Đức Soát và liệt sỹ Trương Văn Tôn)...

Sau 10 năm thực hiện mở rộng địa giới hành chính: Thành phố đã huy động hơn 1.800 tỷ đồng/năm cho khu vực nông thôn, tạo cơ sở thu hẹp khoảng cách giữa đô thị và nông thôn. Thu nhập bình quân của huyện từ 7,4 triệu đồng/người/năm đã lên đến 33 triệu đồng/người/năm, đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện. Giá trị sản xuất tăng gấp hơn 4,3 lần; công tác đồn điền đổi thửa, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được tập trung thực hiện tốt cùng với việc quan tâm phát triển các vùng chuyên canh và ứng dụng công nghệ cao trong phát triển làng nghề; đầu tư xây dựng cơ bản cũng nhiều thay đổi. Nhân dân được hưởng thụ “điện, đường, trường, trạm”, không còn bị cắt điện luân phiên, có đường cấp nước sạch, mạng lưới xe bus trợ giá. Huyện đã xóa toàn bộ các phòng học tạm, xây dựng nhiều trường chuẩn quốc gia và trạm y tế xã. Môi

trường ngày càng được cải thiện (nhất là ở các làng nghề). Thu nhập của nông dân tăng gần 3 lần. Chính quyền chuyển biến hiệu lực, hiệu quả, nâng cao chất lượng phục vụ. Đô thị vệ tinh Phú Xuyên xứng đáng là cửa ngõ phía Nam Thủ đô, là đô thị công nghiệp, đầu mối giao thông và trung chuyển hàng hóa, xây dựng các khu, cụm công nghiệp để di dời công nghiệp từ các khu vực nội đô và hỗ trợ phát triển nông nghiệp cho vùng đồng bằng phía Nam sông Hồng...

Suốt 64 năm qua, kể từ ngày được giải phóng (31/7/1954), quê hương Phú Xuyên đã thay da, đổi thịt một cách sâu sắc về diện mạo, con người, cuộc sống và đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên mọi lĩnh vực. Trong công cuộc đổi mới, Đảng bộ và nhân dân Phú Xuyên vận dụng đúng đắn, sáng tạo đường lối của Đảng, Nghị quyết của tỉnh Hà Tây (cũ), của Thành ủy Hà Nội vào điều kiện thực tế địa phương, đạt được kết quả toàn diện trên mọi lĩnh vực, tạo được nhiều điểm nhấn quan trọng; xuất hiện nhiều công dân Thủ đô ưu tú (Lâm Văn Bàng, Nguyễn Thị Vui, Nguyễn Đắc Hải...); xã Châu Can và cá nhân Nguyễn Đắc Hải (Chuyên Mỹ) được tặng danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới; hơn 15 năm liên tục huyện giành lá cờ đầu khối (quận, huyện, thị) của tỉnh, thành phố; Đảng bộ và nhân dân Phú Xuyên được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhì (2014)... đặc biệt được phê duyệt quy hoạch Tượng đài “Chiến thắng Cầu Giẽ” của ngõ của Thủ đô - một khu đô thị vệ tinh, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ của Thủ đô ngàn năm văn hiến. ■



Cây đa cổ thụ đầu tiên của huyện Phú Xuyên (Hà Nội) được công nhận “Cây Di sản Việt Nam”

Làng Chăm Katambong:

Nét đẹp văn hóa Chăm An Giang

VĨNH THÔNG

Nói đến văn hóa Chăm, người ta thường nghĩ đến dải đất miền Trung gió cát với lịch sử lâu đời của một vương quốc cổ hùng mạnh, song không phải ai cũng biết rằng Nam Bộ vẫn tồn tại một dòng chảy văn hóa Chăm đặc sắc giữa lòng châu thổ. An Giang hiện là tỉnh có số người Chăm đông thứ tư tại Việt Nam và đông nhất Nam Bộ, với khoảng 15 ngàn người.

Khái quát về người Chăm An Giang

Người Chăm ở An Giang theo cách gọi của chúng ta ngày nay, thực chất là cộng đồng Chăm và Mã Lai. Theo Hội Nghiên cứu Đông Dương, “Trước đây, cả hai nhóm người này định cư ở Cam Bốt. Nhóm đầu xuất thân từ những người Mã Lai di cư từ bán đảo Malacca, được tập trung lại chung quanh Oudong; nhóm thứ hai xuất thân từ những người Chăm di cư từ vùng núi Bình Thuận, tụ tập lại trên bờ sông Mekong, phía trên bốn nhánh ở Phnôm-pênh”. Căn cứ vào sử liệu và thực tế, chúng ta có thể ghi nhận một số chi tiết đáng lưu ý về quá trình họ đến An Giang, sắp xếp theo thứ tự thời gian như sau:

Gia phả của một số gia đình ghi lại rằng tổ tiên họ từ đảo Tranganu (Malaysia) sang cư trú ở Cambodia rồi về Châu Đốc, trước cả khi người Việt xác lập chủ



Các cô gái người Chăm đầu quần khăn phủ kín vai tại xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú,

quyền trên đất An Giang (1757). Minh chứng là thánh đường Mubarak (Di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia, tọa lạc ở xã Châu Phong, thị xã Tân Châu) ra đời năm 1750.

Năm 1757, vua Chân Lạp là Nặc Tôn dâng đất Tầm Phong Long cho chúa Nguyễn, tướng Nguyễn Cư Trinh lập ba đạo trấn thủ Châu Đốc, Tân Châu, Đông Khẩu. Một số người Chăm sống ở Chân Lạp theo quân đội Đàng Trong về Châu Đốc đạo lập nghiệp.

Năm 1820, một vị quan Tổng đốc người Chăm ở Chân Lạp là Seat Abubaca bị vua Chân Lạp xử tử ở Oudong vì tội nổi loạn. Để tránh liên lụy, nhiều người Chăm nhờ sự che chở của người Mã Lai đã về cư ngụ ở Châu Đốc.

Thời gian Thoại Ngọc Hầu chỉ huy đào kinh (kênh) Vĩnh Tế (1819 - 1824), nhiều người Chăm đã có mặt trong hàng ngũ nhân công. Sau khi công trình hoàn thành, họ được tự do khai hoang, định cư và canh tác.

Triều vua Thiệu Trị quyết định dừng việc bảo hộ Chân Lạp, quân đội Đại Nam bỏ Trấn Tây (vùng đất bảo hộ Chân Lạp) rút về nước. Nhiều người Chăm đã theo về định cư tại An Giang, quá trình chia ra nhiều đợt kéo dài đến tận những năm đầu thập niên 1850.

Năm 1858, một nhóm người Chăm và người Mã Lai và nổi dậy chống quốc vương Chân Lạp là Ang Duong. Cuộc khởi nghĩa bị đàn áp, nhiều người chạy về An Giang xin khai khẩn đất hoang định cư.

Tổng quan về làng Chăm Katambong

Katambong là tên một cù lao trên sông Hậu, hiện có diện tích hơn 2.000 ha, tên gọi hành chính là xã Khánh Hòa, thuộc huyện Châu Phú. Buổi đầu, người Chăm gọi nơi đây là Koh Taboong, trong đó “koh” là cù lao và “taboong” là cây gậy. Người Việt đọc trại thành Cỏ Tầm Bong, khi người Pháp đến lại viết thành Katambong. ►

**NGƯỜI CHĂM AN GIANG HIỆN NAY SỐNG TẬP TRUNG Ở 10 PALEI (LÀNG),
THEO THỨ TỰ TỪ BẮC XUỐNG NAM BAO GỒM:**

STT	TÊN CHĂM	TÊN VIỆT	ĐỊA CHỈ
1	Parek Sabau	Sa Bâu	Khánh Bình, An Phú
2	Koh Ghoi	Ka Kôi	Nhơn Hội, An Phú
3	Koh Kaghia	Đồng Ky	Quốc Thái, An Phú
4	Plao Ba	Cù lao Ba	Vĩnh Trường, An Phú
5	Koh Kaboak	Hà Bao	Đa Phước, An Phú
6	Plei Kenh	Phũm Soài	Châu Phong, Tân Châu
7	Mat Chruk	Châu Giang	Châu Phong, Tân Châu
8	Koh Taboong	Cổ Tầm Bong	Khánh Hòa, Châu Phú
9	Katambong	Katambong	Khánh Hòa, Châu Phú
10	Vĩnh Hanh	Vĩnh Hanh	Vĩnh Hanh, Châu Thành
11	Mỹ Long	Mỹ Long	Mỹ Long, Long Xuyên

► Nếu xét địa bàn huyện Châu Phú ngày nay, *Gia Định thành thông chí* cho biết vùng đất này đầu triều Nguyễn chỉ có thôn Bình Thạnh Tây và Bình Lâm. Đến thời Minh Mạng, qua địa bạ triều Nguyễn, ta biết thôn Bình Thạnh Tây thành Vĩnh Thạnh Trung, có thêm thôn mới Bình Mỹ và Mỹ Đức, Koh Taboong bấy giờ thuộc thôn Mỹ Đức. Sau, cù lao tách khỏi Mỹ Đức để hình thành thôn Khánh Hòa. Thời Pháp thuộc, thôn Khánh Hòa lại chia thành Khánh Hòa dành cho người Việt và Katambong dành cho người Chăm vào năm 1882. Pháp cũng sử dụng Katambong làm tên chính thức cho cù lao. Năm 1957, hai xã nhập lại thành Khánh Hòa, trở thành xã duy nhất trên cù lao đến nay.

Người Chăm đến Koh Taboong cùng thời với những chuyến di dân về An Giang của cộng đồng người Chăm ở Chân Lạp. Những nhóm đến trước định cư ở các làng phía Bắc tỉnh An Giang, những nhóm đến sau xuôi theo dòng sông Hậu xuống phía Nam, trong đó có nhóm Chăm Koh Taboong. Hiện nay, mặc dù sống gần gũi với người Việt trong cùng một đơn vị hành

chánh nhưng người Chăm vẫn quay quần tập trung trong những xóm ấp nhất định trên cù lao chứ không sống rải rác.

Văn hóa vật thể

Về mưu sinh, từ năm 1902, *Chuyên khảo về tỉnh Châu Đốc* đã đề cập: “Gần như tất cả những người Mã Lai và người Chăm đều là những người buôn bán nhưng không chuyên vào một thứ hàng hóa nào nhất định”. Sống ở vùng đất sông nước “là tiền đề phát triển các nghề buôn bán trên sông, vận tải đường sông, nuôi cá và lưới cá trên sông” nên trước đây, nam giới người Chăm giỏi nghề đánh bắt cá và mua bán nông sản; nữ giới nổi tiếng với nghề dệt vải và thêu thùa. Ngày nay, họ mưu sinh bằng nhiều ngành nghề khác nhau như trồng trọt, chăn nuôi, buôn bán hàng hóa và dịch vụ...

Về ẩm thực, giới luật Islam quy định bà con chỉ được ăn thịt những con vật do chính người Islam cắt tiết, trước khi ăn phải đọc kinh. Bà con không ăn thịt heo, chó, rắn... và những con vật tự nhiên ngã ra chết hoặc bị giết bằng cách siết cổ, đập đầu, bị húc, bị xé xác... Những loại thịt đảm bảo không phạm các quy định này

được gọi là Halal. Tín đồ cũng không được phép uống rượu bia. Tuy ẩm thực bị ràng buộc bởi giới luật nhưng người Chăm vẫn sáng tạo nhiều món độc đáo, ngày nay trở thành đặc sản như tung lò mò (lạp xưởng bò), cơm nị, cà púa...

Về trang phục, xà rồng là trang phục truyền thống của người Chăm. Người Chăm An Giang nổi tiếng khéo tay với nghề thủ công dệt thổ cẩm, bắt nguồn từ việc dệt trang phục phục vụ mục đích sử dụng của cá nhân và gia đình, sau đó trở thành làng nghề với những sản phẩm tinh xảo. Các loại xà rồng, khăn choàng, túi xách... của người Chăm An Giang ngày nay có mặt khắp các thành phố lớn trong nước và cả Đông Nam Á. Ngoài ra, nam giới thường đội nón trắng (già) hoặc đen (trẻ), nữ giới phải choàng khăn che kín mái tóc nhưng không che mặt như phụ nữ Islam ở Trung Đông.

Về cư trú, nhà sàn hình thức truyền thống được người Chăm chọn từ khi mới đến vùng đất này, nhằm thích ứng với môi trường đồng bằng thường ngập úng vào mùa nước nổi. Những ngôi nhà sàn có phong cách độc đáo. Tùy điều kiện từng gia đình mà mỗi nhà có kết cấu

► và loại gỗ khác nhau, trong đó có những ngôi nhà hàng trăm năm tuổi. Nhà sàn của người Chăm cũng có nhiều nét tương đồng gần gũi với nhà sàn của người Việt ở Nam Bộ, tuy nhiên về đại thể vẫn dễ dàng nhận ra sự khác nhau. Nhà sàn của người Chăm có mái chính nằm xuôi theo chiều dài căn nhà, mái phụ nằm ngang ở mặt trước và mặt sau, mặt tiền nhà hướng theo trục dọc, cầu thang nằm ở chính giữa nhà.

Về kiến trúc, mỗi làng Chăm ở An Giang đều có những masjid (thánh đường) và surao (tiểu thánh đường). Trung tâm văn hóa Chăm của làng Katambong là thánh đường Jamiul'Aman. Kiến trúc thánh đường mang phong cách A Rập với màu sắc chủ đạo là nền xanh non viền chỉ trắng, trên nóc có một bán cầu nhô cao, bốn góc có bốn tháp. Khắp thánh đường có nhiều biểu tượng trắng lười liềm và ngôi sao của Islam giáo. Thánh đường thoáng sáng vì có dãy hành lang và nhiều cửa, nội thất được trang trí đơn giản, tuyệt nhiên không có hương án hay hình tượng mà chỉ có một lỗ thủng lõm vào gọi là hậu tẩm. Người Islam quan niệm Allah có mặt khắp mọi nơi, không hình tượng nào có thể biểu hiện được Allah.

Về giao thông, Nam Bộ là vùng đất sông nước, người Chăm phải lựa chọn phương tiện phù hợp với điều kiện địa hình, xuống ghe tất yếu đóng vai trò quan trọng. Đối với Katampong cũng thế, do địa hình cù lao và người Chăm nơi đây lại giỏi nghề đánh bắt cá nên phương tiện giao thông truyền thống mà họ thông thạo là ghe xuồng. *Chuyên khảo về tỉnh Châu Đốc* cung cấp thông tin: "Họ chèo thuyền đi khắp xứ, tự đảm nhận việc chèo thuyền để tránh tăng thêm chi phí.

Số thuyền mà những người Mã Lai và người Chăm đăng ký trong tỉnh Châu Đốc lên đến 754 chiếc".

Văn hóa phi vật thể

Về tổ chức cộng đồng, đứng đầu mỗi palei (làng) có một Hakim (giáo cả) chịu trách nhiệm về mặt tôn giáo và người phụ tá gọi là Naep, ngoài ra là Ahli được xem như người quản lý các xóm. Những người sau khi hành hương đến thánh địa Mecca (Arab) về sẽ được gọi là Haji và được cộng đồng trọng vọng. Trong phạm vi gia đình, người Chăm ở An Giang theo chế độ phụ hệ nhưng tàn tích của chế độ mẫu hệ cổ truyền vẫn còn. Chẳng hạn trong hôn nhân, dẫu nam giới chủ động cưới vợ thì nhà trai cũng không rước dâu mà sẽ đưa rể sang nhà gái để làm lễ.

Về tôn giáo, người Champa xưa ngoài tin vào các thần linh dân gian, còn có ba tôn giáo chính là Balamôn, Bani, Islam. Phật giáo từng có thời kỳ ảnh hưởng ở Champa nhưng đã sớm lụi tàn. Người Chăm ở An Giang theo Islam (Hồi giáo chính thống) dòng Sunni và xưng là người Islam. Đặc biệt, nếu ai lần đầu có dịp xem một buổi cầu nguyện của người Chăm, chắc hẳn sẽ không khỏi ngạc nhiên về sự điêu luyện của họ khi đọc kinh Qur'an. Họ gọi là đọc kinh chứ không phải hát, ngâm, diễn xướng... cũng không sử dụng nhạc cụ. Song, giọng đọc lại du dương, khi trầm lắng khi vút cao, những đoạn ngân dài uyển chuyển. Lời kinh đầy nhạc tính ấy trôi lên giữa thánh đường chật ních nhưng vô cùng trang nghiêm và yên tĩnh, tạo nên ấn tượng mạnh với những ai có dịp chứng kiến.

Về phong tục - lễ hội, người Chăm gắn bó mọi sinh hoạt hằng ngày với thánh

đường, các nghi lễ đa phần được tổ chức ở đây. Theo truyền thống, mỗi ngày họ cầu nguyện năm lần. Đến trưa thứ sáu hằng tuần, nam giới tắm rửa sạch sẽ, mặc trang phục truyền thống đến thánh đường hành lễ (họ gọi là xem lễ), nữ giới làm lễ tại nhà. Họ có tháng nhịn ăn Ramadan vào tháng 9 Hồi lịch (khoảng tháng 4 - 5 dương lịch), kết thúc tháng này họ tổ chức lễ Roya vào ngày 1 tháng 10. Ngoài ra, trong năm, người Chăm còn nhiều lễ khác, chủ yếu liên quan đến tôn giáo.

Về văn học nghệ thuật, dẫu bị hạn chế vì lý do tôn giáo thì người Chăm ở An Giang vẫn bảo lưu nhiều loại hình ca múa dân gian độc đáo như hát giao duyên, hát ống, họ, vè, hát đố, hát ru, đồng dao... Có lẽ không quá lời khi nói rằng, âm nhạc Chăm An Giang đều xoay quanh tiếng trống. Bộ trống Rap Panà là nhạc cụ truyền thống của người Chăm Islam đứng trước nguy cơ mai một và đang được phục hồi. Nó có nguồn gốc từ trống Paranung của người Chăm Trung Bộ, tuy mục đích và cách biểu diễn có khác biệt. Bộ trống này được trình diễn vào những ngày lễ tết và chỉ dành cho nam giới, khi đó những nhạc công ngồi thành hình bán nguyệt, vừa chơi trống vừa đồng ca.

Tóm lại, người Chăm ở An Giang nói chung và Katambong nói riêng là những người hiền hòa trong ứng xử, cần cù trong lao động và tự hào về văn hóa của mình. Họ có niềm tin tôn giáo mãnh liệt, có tinh thần tự giác và ý thức cao trong việc thực hiện các quy tắc cộng đồng. Cuộc sống họ gắn bó hòa đồng với người Việt, Khmer, Hoa và cùng nhau đóng góp những giá trị đặc sắc cho văn hóa địa phương. ■

Những phố thị giữa đại ngàn Trường Sơn

HẢI ÂU



47

Trên các nẻo đường Trường Sơn, nơi hơn 40 năm trước, bao thế hệ thanh niên miền Bắc giàu nhiệt huyết với tinh thần yêu nước cao, đã hăng hái lên đường đánh Mỹ, thu non sông về một mối. Nhiều người ra đi không bao giờ trở lại quê hương thân yêu nơi có mẹ già đợi chờ qua bao mùa mưa nắng; nơi có bờ đê lộng gió cùng những cánh diều tuổi thơ... Trường Sơn chính là cung đường ác liệt nhất của bom đạn Mỹ với địa danh Khe Sanh, Asò, P'rao, P'Giăng, Khâm Đức (Quảng Nam); Đắc Gle, Đắc Tô (Kon Tum) được biết đến trong chiến tranh như những “tọa độ chết” khi phải hứng chịu gần 4 triệu tấn bom đạn Mỹ thả xuống. Và hôm nay, với những con đường khang trang, những khu phố thị kiểu mẫu, “vóc dáng” Trường Sơn đang “thay da đổi thịt” từng ngày.

Từ TP. Đà Nẵng, ngược theo QL14G về hướng Tây khoảng gần 100km là đến thị trấn P'rao (Đông Giang - Quảng Nam) - điểm nối giữa QL14G và đường Trường Sơn - Hồ Chí Minh huyền thoại. Từ P'rao, rẽ về tay trái là thị trấn Thạnh Mỹ (Nam Giang - Quảng Nam), thị trấn Khâm Đức (Phước Sơn - Quảng Nam), qua đèo Lò Xo rồi đến các tỉnh Tây Nguyên: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk; rẽ về tay phải là các huyện Tây Giang (Quảng Nam), A Lưới (Thừa Thiên - Huế) rồi nối với đường 9 tại Đắk Rông (Quảng Trị). Đến các xã Phú Vinh, Hồng Thượng... du khách sẽ thấy diện mạo một số đô thị vệ tinh của huyện A Lưới đang đổi thay từng ngày. Dọc hai bên đường từ trung tâm huyện lỵ đến các xã, nhiều ngôi nhà 2 - 3 tầng khang trang mới mọc lên cùng các hoạt động giao thương, buôn bán, thương

mại, dịch vụ du lịch làm sôi động cả vùng phố núi...

Ông Hồ Văn Khéo, Chủ tịch UBND xã Hướng Linh (Hướng Hóa, Quảng Trị) cho hay, người Vân Kiều mình mang ơn Bác Hồ nên dù ở Đa KRông, Hướng Hóa hay ở nơi đâu trên dải Trường Sơn này thì bà con cũng một lòng hướng theo Đảng, theo Bác. Trước kia, cuộc sống vô cùng gian khó do đồng bào Vân Kiều ở trong rừng, đất đai nhiều nhưng không biết canh tác, trồng trọt, bữa ăn hằng ngày cũng phụ thuộc chủ yếu vào việc hái lượm, săn bắt nên rất bấp bênh. Từ khi Chương trình 135 của Chính phủ hỗ trợ sản xuất cho người dân, các hộ được hỗ trợ cây giống và phân bón, có gia đình chọn hỗ trợ giống lúa, có hộ chọn cây sắn. Cây hợp đất, cho năng suất cao nên người dân trồng nhiều. Sau này, khi huyện xây dựng nhà máy tinh bột ▶

► thu mua sản thành phẩm của bà con thì diện tích ngày càng mở rộng. Con đường dẫn vào khu sản xuất của bà con cũng là đường từ Chương trình 135. Nhờ có vốn hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng, xã đã từng bước đầu tư làm đường sản xuất, đường giao thông liên thôn. Hệ thống kênh mương thủy lợi cũng được hoàn thiện.

Xe máy chúng tôi bon bon qua những thị trấn nằm dọc theo con đường Hồ Chí Minh, bắt gặp những thị trấn như Khe Sanh, P'rao, Thanh Mỹ, Khâm Đức, Đắk Glei... được xây dựng khá đẹp. Ban đêm ánh điện sáng bừng lên rực rỡ như câu thơ của Tố Hữu: *"Núi rừng có điện thay sao..."*. Trước đây, khi đường Hồ Chí Minh chưa được nâng cấp, các thị trấn này nằm lọt thỏm giữa Trường Sơn hoang vắng với những bản làng heo hút nằm chênh vênh trên triền núi cao.

Đường Hồ Chí Minh từ A Tép (Thừa Thiên Huế) đến Đắk Glei (Kon Tum) dài gần 300km, tráng nhựa phẳng lì, uốn lượn lơ vắt ngang dãy Trường Sơn. Chỉ gần 300km nhưng có đến 5 thị trấn sầm uất như: Tây Giang, P'rao (Đông Giang), Thanh Mỹ (Nam Giang), Khâm Đức (Phước Sơn, Quảng Nam) và Đắk Glei (Kon Tum) cùng hàng chục ngôi làng mới khang trang mọc lên dọc ven đường. Với người dân nơi đây, đường Hồ Chí Minh chính là con đường giúp bà con xóa đói giảm nghèo, mở ra cơ hội giao thương, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.

Ông Bh'riú Liểc, Bí thư Huyện ủy Tây Giang (Quảng Nam) cho biết: hơn 40 năm đã qua, huyện Tây Giang "thay da đổi thịt" từng ngày. Đặc biệt, sau hơn 15 năm tái lập huyện (2003), "điện - đường - trường - trạm" mọc



lên như nấm; chân ruộng bậc thang được khai hoang khá nhiều, chương trình trồng cao su đã đến tận thôn bản của người Cơ Tu; kinh tế - xã hội và an ninh biên giới không ngừng được giữ vững và phát triển tốt hơn, lòng tin của dân vào Đảng, Nhà nước ngày thêm bền vững. Chương trình quốc gia về định canh - định cư, trồng và

phát triển rừng (661), chương trình 135, 134, 30a... Đường Hồ Chí Minh không chỉ thúc đẩy kinh tế, tạo luồng giao thương giữa miền núi và đồng bằng thuận tiện, nhanh chóng, hiệu quả mà còn góp phần bảo tồn, giữ gìn các giá trị văn hóa cũng như tạo nên sự giao thoa văn hóa của các dân tộc thiểu số bản địa. ■

Địa sinh thái Srê

TRỊ NH CHU

Srê, trong tiếng Kơ Ho, là ruộng. Thuở thế giới chưa phẳng, khoảng cách địa lý còn là một cách ngăn không dễ gì vượt qua, người Kơ Ho đã tự căn cứ theo đặc điểm cư trú cùng nghề nghiệp nuôi sống tộc dân để rồi phân chia thành 5 nhóm: Nộp, Cil, Làc, Kơ Yòn và Srê. Ứng với mỗi nhóm là một hình thái kinh tế và một địa bàn cư trú riêng.

Kơ Ho Nộp, nghĩa là người Kơ Ho sinh sống ở vùng núi cao, với hình thái kinh tế canh tác lúa cạn. Các nhóm Kơ Ho Cil, Kơ Ho Làc và Kơ Ho Kơ Yòn là người Kơ Ho cư trú ở lưng chừng núi (gần giống với vùng trung du) và nghề nghiệp chính là canh tác lúa cạn cùng một ít lúa nước. Trong 3 nhóm Cil, Làc, Kơ Yòn này, dù rằng địa bàn cư trú và hình thái kinh tế tương đối giống nhau thì mỗi nhóm lại có những dị biệt nhỏ và không khó để nhận ra sự khác biệt đó. Còn Kơ Ho Srê, tức người K'Ho làm lúa nước, sống ở đồng bằng.

Tất nhiên, sự phân chia trên chỉ là tương đối, bởi sống trên bình sơn Tây Nguyên này, đâu chẳng là núi, đâu chẳng là rừng thì hà cớ gì còn phân chia miền núi, trung du và đồng bằng cho một. Thêm nữa, ngay cả đối với nhóm người Nộp, tuy sống ở vùng núi cao, nhưng



người dân nơi đây vẫn canh tác lúa nước bên cạnh cây lúa cạn chủ lực. Ấy vậy mà sự phân chia trên vẫn tồn tại, nó như một dấu chỉ khế ước, có xuất phát điểm từ mẫu gốc Kơ Ho và là một căn cước định danh tộc người. Ở bài viết này, chúng tôi chỉ đề cập đến nhóm Kơ Ho Srê và những nghi lễ liên quan đến cây lúa nước.

Địa sinh thái ruộng

Địa sinh thái Srê (ruộng) là toàn bộ cuộc sống của người Kơ Ho Srê, bên cạnh chuỗi quan hệ rộng lớn hơn là rừng. Nó là cách sống, kiểu sống của người Kơ Ho Srê. Địa sinh thái Srê cũng có thể coi là cách nhóm dân này lựa chọn câu trả lời trước thực tại mà cả cộng đồng đối mặt từng ngày: ruộng. Ruộng, với người Kơ Ho Srê, không chỉ là nơi mang lại cái ăn hàng ngày, mà còn là ý niệm thường trực về Yàng (thần linh) trong tín ngưỡng đa thần. Cụ thể, đó là N'Du Yàng Kòi (vị thần ngự trong hạt lúa). Cách sống ấy được hình thành bởi quá trình người Kơ Ho Srê canh tác lúa nước

và rồi trở thành căn tính của nhóm dân này. Nó là cách người Kơ Ho Srê giải thiêng trước thế giới tự nhiên, tìm lối ứng xử hòa hợp cho cả cộng đồng, qua cách sống: ơn Yàng.

Người Kơ Ho Srê ở Cao nguyên Di Linh cho rằng, N'Du Yàng Kòi chính là vị thần đã chỉ bày cho tổ tiên nhóm dân này cách thức canh tác lúa nước, từ việc chọn vị trí đất để lập ruộng đến việc chế tác nông cụ sản xuất, bảo vệ mùa màng... Ôn Yàng, nhớ Yàng chính là sợi dây liên kết, là điểm tựa để người Kơ Ho Srê vun bồi tâm tính biết ơn, hiếu và yêu thương nguồn cội, yêu thương con người, yêu thương cộng đồng.

Trước đây, việc canh tác lúa của nhóm dân này phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn nước trời. Quá trình canh tác cũng trải qua nhiều công đoạn. Từ cuối tháng 4 dương lịch, người Kơ Ho Srê bắt đầu xuống đồng làm các khâu cày bừa, chuẩn bị đất ruộng cho việc gieo cấy. Tuy nhiên, vì phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn nước trời nên mãi đến tháng 6 dương

► lịch, khi có những trận mưa đầu mùa trút xuống, việc gieo cấy mới được tiến hành. Trong quá trình xuống giống, người Kơ Ho Srê tiến hành Nhô sih srê (Uống mừng gieo sạ) và trước đó là nghi lễ cầu mưa. Mục đích của nghi lễ là tạ ơn Yàng đã cho mưa xuống giúp việc gieo cấy thuận lợi, nhất là cầu khẩn Yàng ban ơn cho cây lúa sinh trưởng khỏe mạnh, không bị chim chóc, muông thú và các bệnh gây hại. Sau tổ chức Nhô sih srê một thời gian, người Kơ Ho Srê tiếp tục Nhô rào jơng rơpu (Uống mừng rửa chân trâu) trong phạm vi gia đình, dòng tộc và nghỉ ngơi chờ lúa trở bông.

Trải qua một thời gian sinh trưởng, cây lúa bước vào thời kỳ làm đồng, người Kơ Ho Srê lại mở lễ Nhô wèr để thực hiện nghi thức kiêng cử cho bông lúa trở đều, trở đẹp... Nhô wèr là nghi lễ quan trọng. Thời điểm người Kơ Ho Srê tổ chức nghi lễ thường rơi vào tháng 9 hoặc tháng 10 dương lịch, tùy theo lúa đón đồng sớm hay muộn. Trước khi diễn ra Nhô wèr, già làng cùng những người có uy tín trong bon bàn bạc, rồi đi đến ấn định ngày, giờ tổ chức cũng như quyết định con vật hiến sinh là trâu hay dê. Ấn định ngày xong, già làng cùng những người có uy tín trong bon làm một lễ nhỏ gồm 1 con gà, 1 ché rượu cần... để thông báo với thần linh, rằng ngày, giờ Nhô wèr đã định, mong Yàng về dự cùng dân bon và sau đó đổ nước vào than cho khói bay lên, báo cho Yàng biết. Mọi việc đã định sẵn, người đứng đầu dòng tộc có nhiệm vụ thông báo cho các thành viên trong dòng tộc chuẩn bị các khoản đóng góp như rượu cần, gà, củi... và tham gia lễ hội. Già làng phân



công thanh niên đi tìm dây mây, cây rừng, cỏ tranh... để dựng hù wèr (nhà chuyên dụng cho việc Uống mừng kiêng cử) và cất cử dân bon tham gia tu sửa giếng nước, đường trong xóm, đường ra cánh đồng. Già làng cũng là người phân công những người khéo tay đảm nhận công việc trang trí và dựng cây nêu cũng như cử người có kinh nghiệm trong việc chọn trâu, đi tìm mua trâu ở những địa phương khác.

Nghi lễ vòng đời cây lúa

Một ngày trước khi lễ chính diễn ra, mọi người dựng hù wèr, dựng cây nêu, dựng cột buộc trâu và làm dây cột trâu, hàng rào ngăn trâu... Mọi chuyện đâu đã vào đấy, dân bon chính thức khai hội. Từ sáng sớm, dân bon đã tụ tập đông đủ tại hù wèr. Bên ngoài quanh cây

nêu, âm nhạc công chiêng cất lời mời gọi. Bên trong hù wèr, công chiêng lại vang nhịp đối đáp. Âm thanh công chiêng vừa dứt, một thanh niên huyết sáo 3 lần mời gọi ông K'İăh Brăh Yàng (thần núi Brăh Yàng) đến chung vui cùng dân bon và nhận lấy máu và thịt của con vật hiến tế. Già làng và một người nữa đứng trước cây nêu, khấn cầu Yàng cho mưa thuận gió hòa, cho cây lúa sinh sôi nảy nở, cho bông lúa trở đều, cho hạt thóc chắc mẩy, cho vụ mùa bội thu, cho dân bon nhiều sức khỏe... Sau đó, con vật hiến tế được dâng lên Yàng. Mọi người lấy một ống tre nhỏ (dìng jơr kà) cộng với than, rồi bôi máu con vật hiến sinh vào đó và đem cắm tại bờ ruộng, với mong ước Yàng sẽ chở che cho cây lúa không gặp phải gió bão, không bị các con vật phá hoại. ►

► Kết thúc phần lễ đến phần hội với những trò chơi dân gian của các chàng trai cô gái trẻ. Trong khi những người trẻ vui chơi các trò chơi dân gian, một số đàn ông và đàn bà lại được dịp trở tài nấu nướng. Từ thịt trâu, người Kơ Ho Srê chế ra thành nhiều món ăn khác nhau, đặc biệt là món Jă rơpu, một món ăn không thể thiếu trong các lễ hội truyền thống. Già làng và những người có uy tín trong bon thì đón tiếp khách từ nơi xa đến tham dự trong hùu wèr. Mọi người cùng nhau ăn cơm, ăn thịt trâu, uống rượu cần, hát đối đáp rất vui vẻ. Những người khách đến dự cũng không quên mang theo một ít gạo và rượu để góp phần vào cuộc vui chung của dân bon. Thịt con vật hiến tế sau đó được chia đều cho mọi người, kể cả các vị khách đến từ những nơi xa. Mặt trời trôi dần về phía bên kia dãy núi cũng là thời điểm dân bon và khách rời hùu wèr để trở lại nhà. Tuy nhiên, những người khách khi ra khỏi hùu wèr lại được dân trong bon mời đến thăm nhà người thân và lại tiếp tục ăn uống, đánh cồng chiêng, hát đối... kéo dài tận khuya.

Thế rồi, lúa đến ngày trở bông, người Kơ Ho Srê đánh dấu sự kiện này bằng lễ Nhô lir bờkao (Uống mừng lúa trở bông). Tiếp theo là lễ Nhô lèr bong (Uống mừng lúa mới) khi vụ mùa kết thúc, thóc đã về đầy kho. Nhô lèr bong là Tết của người Kơ Ho Srê sau một năm đồng áng. Người Kơ Ho Srê tổ chức Nhô lèr bong để tiễn biệt năm cũ, đón năm mới, mùa vụ mới. Cách thức tổ chức Nhô lèr bong tương tự cách thức tổ chức Nhô wèr, có điều quy mô lớn hơn và tính trọng thị cũng lớn hơn.

Tri thức nông nghiệp trong lễ hội

Cứ theo chiết tự mà truy thì “Srê” là ruộng. “Kơ Ho Srê”, tức người Kơ Ho làm ruộng. Ruộng thì phải có nước. Thế là người Kơ Ho Srê cứ nhắm những chỗ thấp trũng có nguồn nước chảy mà lập chân ruộng. Trong quá trình canh tác, người Kơ Ho Srê tự đúc tĩa kinh nghiệm để một mặt tăng năng suất và mặt khác giảm bớt sức lao động. Ngoài ra, người Kơ Ho Srê còn căn cứ theo chu kỳ trăng tròn trăng khuyết để chọn thời điểm gieo sạ thích hợp, giúp cây lúa sinh trưởng khỏe mạnh, tránh các dịch bệnh gây hại... Mặc cho công sức đổ ra trong một mùa vụ là không ít nhưng chưa bao giờ người Kơ Ho Srê rời xa ý niệm về Yàng. Bao nhiêu rủi may nhóm dân này đều gửi nơi Yàng. Nhờ đó, nguyên tắc cân bằng giữa con người và tự nhiên được thiết lập. Con người không vì cái sự khôn quá của mình để rồi khinh thường tự nhiên, lấn át tự nhiên.

Sống trong ý niệm đó, ý niệm về N’Du Yàng Kòi, người Kơ Ho Srê đã làm dày thêm những tâm niệm yêu

thương hòa hợp, bằng những nghi lễ cụ thể theo từng giai đoạn sinh trưởng của cây lúa nước như Nhô sih srê, Nhô rão jơng rơpu, Nhô wèr, Nhô lir bờkao, Nhô lèr bong... Trong lúc thực hành những nghi lễ cúng tế Yàng, các tri thức của người Kơ Ho Srê về đời sống, về tự nhiên, về lao động sản xuất... lần lượt xuất lộ. Người Kơ Ho Srê tổ chức nghi lễ nông nghiệp không chỉ là tạ ơn và cậy nương Yàng, còn là để cùng nhau ôn lại tri thức dân gian. Tri thức của địa sinh thái ruộng, một địa sinh thái có tính ổn định cao hơn hẳn địa sinh thái rẫy (mìr). Qua việc tổ chức các lễ nghi nông nghiệp, người Kơ Ho Srê chỉ dạy cho con cháu cách thức ứng xử với cộng đồng, với môi trường tự nhiên. Bên cạnh đó, nghi lễ nông nghiệp cũng là nơi để người Kơ Ho Srê trình diễn các giá trị văn hóa (cồng chiêng, múa xoang), nghệ thuật hội họa, cách thức bài trí (trang trí cây nêu, cột buộc trâu) và văn học dân gian (hát kể chuyện). Vì vậy, nó là cội nguồn của văn hóa Srê. ■



Vu Lan báo hiếu trọn đạo làm người

TRỊNH HỮU THỊNH

Lại thêm một mùa Vu Lan báo hiếu đến với chúng ta. Nỗi nhớ mẹ cha tràn đầy cảm xúc sao khó tả. Chúng ta biết rằng, trong truyền thống đạo lý tốt đẹp của dân tộc: ân báo hiếu tổ tiên, ông bà cha mẹ là một trong tứ trọng ân quan trọng nhất, luôn in đậm trong tâm hồn mỗi người dân Việt Nam. Ngày lễ Vu Lan từ xưa đến nay đã trở thành ngày lễ mang nét đẹp nhân văn sâu sắc, ngày càng được bồi đắp, làm sang đạo lý của dân tộc.

T háng Bảy về, nhắc nhở mỗi người con nhớ về mùa Vu Lan báo hiếu. Mùa để mọi người bày tỏ lòng tôn kính với đấng sinh thành,

với người mà mình hằng kính trọng và nói sao cho hết công lao của cha mẹ đã nuôi dạy chúng ta nên người, bởi *"Nước biển mênh mông không đong đầy tình mẹ / Mây trời lồng lộng không phủ kín công cha"*.

Một lẽ giản đơn, ai sinh ra cũng có cội nguồn. Cha mẹ kính yêu cho ta hình hài và quê hương, đất nước nuôi dưỡng ta tâm hồn mang bóng hình xứ sở. Bởi vậy, cùng với nghĩa tri ân công lao, sự hi sinh sánh ngang biển trời của cha mẹ, mỗi người con của dân tộc cúi đầu bày tỏ lòng tri ân với đất Mẹ Việt Nam, hạnh hiếu đền ơn đẹp nhất là ân cha mẹ hòa với trọng ân cùng giang sơn, xã tắc yêu quý. Chúng ta cùng thể hiện ân tình với chúng sinh, trong suốt hành trình đời sống tâm linh cuộc đời mình, ta ghi nhớ không bao giờ quên.

Nhớ lại hạnh nguyện cứu mẹ Ngài Mục Kiên Liên thuở xưa, ghi nhớ Phật dạy về bốn phận làm con vượt ra mọi khoảng cách về

không gian, địa lý để soi chiếu lại tâm mình. Mùa báo hiếu khi còn cha mẹ, dù có bận cũng nên giành một khoảng thời gian bên mẹ, người đã chắt chiu từng giọt máu hồng, dành cạn nguồn sữa nóng. Mẹ luôn nâng đỡ, chở che và có khi dành cho con cả tính mạng vì sự sống của con. Nhưng sẽ đến lúc, mẹ ngóng con từng ngày mong tìm được một chút hơi ấm để tựa nương.

Với tâm thức tỉnh, người giữ đạo hiếu với cha mẹ không phải đợi đến khi cha mẹ không còn nữa mới tìm cơ hội vái vọng đáp đền. Từng giây phút sống, hãy hiếu thuận và kính trọng cha mẹ như vị Phật sống của đời mình, đó mới là đạo hạnh tốt lành. Theo gương Ngài Mục Kiên Liên, lỡ khi cha hay mẹ chưa mở rộng tâm hướng Phật, hay có việc làm không thuận lẽ trời, đạo làm con phải khai trí, gieo trồng thiện duyên, giúp mẹ cha hướng thiện, vun đắp gốc từ bi.

(Xem tiếp trang 54)

Hiếu đạo của người Huế

NGUYỄN VĂN TOÀN

Giống như những nét văn hóa truyền thống tốt đẹp của mảnh đất Cố đô như hiếu học, hiếu khách..., hiếu đạo rất được người Huế trân trọng gìn giữ.

Trong một lần lên viếng cảnh chùa Từ Hiếu cùng những người bạn thời trung học phổ thông, được bạn kể về câu chuyện hiếu đạo của sư Nhất Định, lòng tôi trào dâng sự cảm kích, khâm phục.

Bạn kể, chuyện bắt đầu từ năm 1843, thời vua Thiệu Trị (1841-1847), khi sư Nhất Định từ chức Tăng Cang Giác Hoàng Quốc Tự và trao quyền trụ trì chùa Bảo Quốc cho pháp đệ là sư Nhất Niệm. Nguyên do là, nhà sư không thể bỏ mẹ già trợ trợ một mình nên liền về nhà công mẹ, tìm đến vùng đất chùa Từ Hiếu tọa lạc ngày nay để lập Thảo Am An Dưỡng. Tại đây, vừa tu hành, nhà sư vừa nuôi dưỡng, chăm sóc mẹ già. Rồi một ngày nọ, dưới thời vua Tự Đức (1847-1883), mẹ của nhà sư bị bệnh rất nặng. Sáng tối, nhà sư chăm sóc, lo thuốc thang hết lòng nhưng bệnh vẫn không khỏi. Thấy thuốc khuyên nên mua thêm thịt cá để tẩm bổ bởi mẹ của nhà sư đã quá suy nhược cơ thể. Nghe xong, mặc thiên hạ đàm tiếu chê bai, nhà sư chống gậy băng rừng đi bộ xuống chợ cách đó hơn 5km để mua cá chết, treo trên



Chùa Từ Hiếu, nơi nhiều bạn trẻ ở Huế lên cầu sức khỏe cho ông bà, cha mẹ.
Ảnh: Nguyễn Văn Toàn.

đầu trượng trúc, mang về nấu cháo cho mẹ ăn. Nhờ thế, mẹ của nhà sư mới qua được cơn hiểm nghèo, lần hồi bệnh thuyên giảm.

Theo kinh Phật “Tốt cùng của Thiện, không gì hơn Hiếu”. Dân gian cũng có câu “Thờ cha kính mẹ mới là chân tu”. Bởi thế, câu chuyện trên đến tai vua Tự Đức khiến ông cảm động. Cũng bởi lẽ, nhà vua là người rất hiếu thảo với mẹ. Bà Từ Dũ, mẹ vua, truyền bảo điều gì đáng lưu tâm, vua đều ghi ngay vào sách tùy thân mà nghiền ngẫm, gọi là *Từ huấn lục*. Suốt 36 năm ngồi trên ngai vàng, nhà vua bao giờ cũng dành ngày chẵn vào cung vãn an sức khỏe mẹ, ngày lẻ thì lo việc triều nghi. Bởi vậy, sau khi biết chuyện, nhà vua đã ban Sắc tứ Từ Hiếu tự cho sư Nhất Định và lệnh cho tiền của sửa sang lại Thảo Am An Dưỡng. Chùa Từ Hiếu có tên gọi từ đó. *Đại Nam nhất thống chí*

của Quốc sử quán triều Nguyễn cũng có thuật lại tấm gương hiếu thảo này.

Người Việt Nam không mấy ai không thuộc câu ca dao: “*Công cha như núi Thái Sơn/ Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra/ Một lòng thờ mẹ kính cha/ Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con*”. Trong *Truyện Kiều* của Đại thi hào Nguyễn Du, nàng Kiều đã phải bán mình chuộc cha, đặt nặng hiếu trên tình. Những tháng ngày lưu lạc, Kiều vẫn chạnh nhớ cha già mẹ yếu, lo thiếu người phụng dưỡng: “*Sân hòng đôi chút thơ ngây/ Trăn cam ai kẻ đỡ thay việc mình*”.

Tuy nhiên, bắt đầu từ cuối thế kỷ XIX, lúc thực dân Pháp xâm lược và đô hộ Việt Nam, kéo theo nền văn hóa phương Tây tràn vào, đạo hiếu truyền thống đã gặp nhiều thách thức. Nhà thơ Trần Tế Xương (Tú Xương) từng than: “*Nhà kia lỗi phép*” ▶



Nơi chôn cất của thiền sư Nhất Định, người gắn liền với câu chuyện về tấm lòng hiếu đạo.

► con khinh bố...". Những câu chuyện đạo hiếu cũng luôn được xã hội quan tâm. Ở thời điểm hiện tại, một thực tế đáng buồn đang diễn ra là không ít người mẹ dùng sữa hộp, nôi điện, cho con sử dụng điện thoại thông minh chơi game để rảnh tay làm các công việc nhà, các công việc của cơ quan.

Trong lần đi cùng nhà văn Lê Vũ Trường Giang (tạp chí *Sông Hương*) đến Trung tâm Văn hóa Phật giáo Liễu quán Huế, tôi đã

xúc động, khâm phục khi được nghe nội dung cuốn sách "Thư gửi con" (Nhà xuất bản Phụ Nữ, 2012) của TS. Thái Kim Lan, một người con xứ Huế lập nghiệp ở phương trời Tây.

Được biết, "Thư gửi con" của TS. Thái Kim Lan dành cho cô con gái Mai Lan. Mai Lan sinh ra, lớn lên và sinh sống ở CHLB Đức, học tập nền giáo dục phương Tây nhưng cô gái này lại không giống như những đứa trẻ phương Tây khác. Bởi khi ra

đời, Mai Lan được nằm trong chiếc nôi tre được mẹ cẩn thận đưa từ Việt Nam sang, được mẹ dạy cho tiếng Việt khá nhuần nhuyễn, được mẹ căn dặn "phải biết vâng lời của bà nội nghe con" và niệm Phật khi đã trưởng thành, khôn lớn.

Trong "Thư gửi con", nói về hiếu đạo, TS. Thái Kim Lan viết: "Tình ấy dính liền với từng hương thơm, từng hơi ấm kết tụ từ dòng sữa mẹ, từ cử chỉ chăm nom triu mến tận trọng của người xung quanh...".

Nhà văn Hồ Đăng Thanh Ngọc, Tổng Biên tập tạp chí *Sông Hương*, nhận xét: "Nếu ai gặp Mai Lan cũng sẽ cực kỳ yêu quý cô, không những về bề ngoài xinh đẹp mà còn vì cái cách cô, một cô gái phương Tây biết giữ lễ phép truyền thống và lòng hiếu đạo của người phương Đông".

Mong sao, Huế sẽ giữ gìn và phát huy nét đẹp truyền thống này. Bởi lẽ, những thành phố lấp lánh ánh kim tiền không thể nào trân quý bằng những thành phố có sự gắn kết bền chặt của gia đình - tế bào của xã hội. ■

Vu Lan báo hiếu...

(Tiếp theo trang 52)

Hoa hồng hai màu trắng đỏ. Màu trắng biểu tượng mất mẹ mất cha và màu đỏ còn cha còn mẹ. Biểu tượng đó gợi nhớ ơn sinh thành dưỡng dục của hai đấng cao sơn. Với những ai mẹ cha đã khuất núi về với cảnh giới vô thường, hãy thành tâm dâng một bông hồng chớ đầy phúc báu dâng lên tam bảo làm nghĩa cử hồi hướng cho cha mẹ. Với tâm thành và tinh tảo, với niềm tin tinh tấn và chuyên cần, với hạnh trong lành và thanh

sạch, mỗi con người sẽ tìm nơi nương tựa tâm linh cho các bậc sinh thành của mình tìm về nơi tựa tam bảo. Gieo duyên nơi cửa Phật cho cha mẹ bằng tuệ giác, đó là con đường báo hiếu chân chính của những người con muốn giúp mẹ cha thoát nẻo sinh tử luân hồi, tìm về tính giác an vui.

Hòa trong tâm thành hướng về mùa báo hiếu, xin chấp tay dâng tặng những bông hoa hồng đẹp nhất tri ân tất cả các người mẹ, người cha trong cuộc đời này.

Xin tri ân tâm thành của tất cả những người con đã giao duyên, hoàng dương, hộ trì thánh pháp. Mùa Vu Lan đã về, luôn chúc cho cha, mẹ sống mãi với chúng con, tiếp tục dạy chúng con nên người và hãnh diện khi mỗi mùa Vu Lan về vẫn con được cài lên áo hoa hồng đỏ. Những ai còn đầy đủ cha, mẹ hãy trân trọng những giây phút thiêng liêng này khi còn được hưởng niềm vui bên cha, mẹ... đừng để hối hận vì sống không trọn đạo làm con, trọn đạo làm người. ■

Thực trạng, giải pháp hoạt động sáng tác tranh cổ động trong thời kỳ Cách mạng Công nghiệp 4.0

NGUYỄN CÔNG QUANG

Trưởng phòng TTCD - Cục Văn hóa cơ sở

Thế giới đã trải qua các cuộc Cách mạng Công nghiệp quan trọng, gắn liền với sự phát triển về khoa học kỹ thuật. Cách mạng Công nghiệp đầu tiên diễn ra năm 1784 với việc sử dụng năng lượng nước và hơi nước để cơ giới hóa sản xuất. Cuộc Cách mạng lần 2, 1871-1914, diễn ra nhờ ứng dụng điện năng để sản xuất hàng loạt (điện khí hóa). Cuộc Cách mạng lần 3 bắt đầu từ 1968, sử dụng điện tử và công nghệ thông tin để tự động hóa sản xuất. Giờ đây, cuộc Cách mạng Công nghiệp thứ Tư (4.0) tiếp nối từ cuộc cách mạng lần ba, nó kết hợp các công nghệ lại với nhau, làm mờ ranh giới giữa vật lý, kỹ thuật số và sinh học. Cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 (Cách mạng 4.0) là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa hai yếu tố nền tảng chính là khoa học và công nghệ để tạo ra một thế giới vạn vật kết nối thông minh.

Nhờ sự kết hợp ấy, đã xóa đi ranh giới giữa vật lý, kỹ thuật và sinh học, máy tính, tự động hóa và con người sẽ cùng nhau làm việc theo một cách hoàn toàn mới. Những hệ thống máy tính sẽ học hỏi và điều khiển máy móc. Chúng cần rất ít thậm chí không cần tới sự can thiệp của con người. Đây là một thách thức không nhỏ trong phát triển kinh tế lẫn trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật.

Chiến lược Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa đến năm 2020, tầm nhìn 2030 đã được phê duyệt, nếu thành công, việc khai thác hiệu quả các ngành công nghiệp văn hóa, sẽ góp phần quan trọng phát triển đất nước. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nguyễn Ngọc Thiện cho rằng, nên nghiên cứu ảnh hưởng của Cách mạng Công nghiệp 4.0 đối với lĩnh vực văn hóa nghệ thuật ở hai góc độ: góc độ thứ nhất là văn hóa nghệ thuật truyền thống gắn với gìn giữ đạo đức xã hội, xây dựng hình ảnh con người Việt Nam; góc độ thứ hai, văn hóa nghệ thuật là ngành công nghiệp quan trọng, đóng góp vào GDP quốc gia... để từ đó, đưa ra những phương hướng, những giải pháp bảo tồn và phát triển văn hóa Việt Nam đáp ứng yêu cầu



Tranh cổ động của Họa sĩ Nguyễn Công Quang

đổi mới và phát triển bền vững đất nước, đề xuất lộ trình ứng dụng công nghệ tiên tiến vào việc xây dựng các sản phẩm chủ lực, dịch vụ, các hoạt động trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật và phát triển công nghiệp văn hóa tại Việt Nam. Trong hoạt động văn hóa nghệ thuật, các thành tựu của Cách mạng Công nghiệp 4.0 đã có những tác động tích cực cũng như đặt ra những thách thức buộc ngành văn hóa nói chung và nhân lực hoạt động trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật nói riêng phải từng bước tiếp cận và thích ứng với xu hướng phát triển. Tác động lớn nhất đối với lĩnh vực văn hóa nghệ thuật là công

► nghệ số đã làm biến đổi chuỗi giá trị văn hóa, tạo ra những thay đổi mang tính tương tác đa chiều trong từng khâu sáng tạo, sản xuất, phân phối, tiêu dùng và thụ hưởng. Sự tương tác và nền tảng số đã cho phép nghệ sĩ sáng tạo dễ dàng nắm bắt thị hiếu, nhu cầu của công chúng để điều chỉnh và tạo ra những tác phẩm của mình. Với những ưu thế vượt trội đó, cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 sẽ mở ra những không gian mới cho nghệ thuật nói chung và tranh cổ động nói riêng; đồng thời đòi hỏi những người hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật, sáng tác tranh cổ động phải có sự chuẩn bị hết sức nghiêm túc và tích cực.

Nằm trong xu thế thời đại, sáng tác tranh cổ động cũng có sự thay đổi như vũ bão về cách xem tranh, tra cứu tài liệu với tranh trên giấy, trên tường, trên pano. Người ta đã có thể xem tranh trên máy tính và các trang mạng. Rõ ràng, dưới tác động của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0, việc sáng tác, phổ biến tranh cổ động dựa trên thành quả kỹ thuật số, công nghệ số tiếp tục hứa hẹn thu hút nhiều người xem do sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt giữa các phương thức tuyên truyền, qua giao lưu hội nhập, nền văn hóa các dân tộc Việt Nam song song tồn tại với nền văn hóa thế giới. Chúng ta tiếp thu thành tựu của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 nhưng không quên giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam. Vì vậy, việc sáng tác tranh cổ động và phổ biến phải đổi mới với các thách thức như: kỹ năng làm việc trong môi trường hợp tác; kỹ năng làm việc và hợp tác trong môi trường đa văn hóa; hạn chế về ngoại ngữ... Đó là một lực cản khiến người sáng tác tranh cổ động không phát huy hết tài năng, không có việc làm, thậm chí tụt lùi với đồng nghiệp, không đóng góp được nhiều cho xu thế phát triển của lĩnh vực.

Từ thực tế này, chúng ta cần đổi mới đào tạo và nghiên cứu để đào tạo đội ngũ sáng tác tranh cổ động có đủ tri thức và kỹ năng thích ứng với thời đại mới, với cách mạng 4.0.

Việc sáng tác tranh cổ động trước đây đều chú trọng khả năng sáng tạo, ít quan tâm đến kỹ thuật, thậm chí còn kém về các kỹ năng, đó là điều cần phải khắc phục trong thời đại mới. Trong thế giới công nghệ, muốn tồn tại không chỉ có tư duy sáng tác mà còn phải có kỹ thuật để biến ý tưởng thành sản phẩm hấp dẫn người xem. Yếu tố con người, nguồn lực con người vẫn không thể thiếu trong cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0, nếu không muốn nói, chính trình độ văn hóa của con người sẽ ảnh hưởng, đóng vai trò không nhỏ trong nhịp bước hiện đại hóa này.

Sáng tác tranh cổ động (thiết kế đồ họa) nằm trong những ngành an toàn trong cơn bão 4.0. Mặc dù trí thông minh nhân tạo đã có những bước tiến nhảy vọt nhưng vẫn bị hạn chế trong việc tư duy và sáng tạo. Mà đặc thù của ngành thiết kế đồ họa nói chung và người sáng tác tranh cổ động nói riêng lại là một ngành cần phải có sự sáng tạo không ngừng. Đó vừa là cơ hội, vừa là thách thức với những người công tác trong lĩnh vực này. Việc sáng tác tranh cổ động phục vụ công tác tuyên truyền kỷ nguyên kỹ thuật số phụ thuộc vào mức độ đáp ứng yêu cầu của 5 yếu tố căn bản sau:

Một là, kết cấu hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị.

Cần nghiên cứu kỹ trước khi “sắm” hệ thống thiết bị, nhằm tránh việc mua thiết bị xong, chưa vận hành đã lạc hậu, hoặc không thích hợp.

Hai là, khả năng ứng dụng những tiến bộ khoa học công nghệ vào thực tiễn.

Trung tâm của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ Tư là công nghệ thông tin và internet kết nối vạn vật, không chỉ giúp con người giao tiếp với con người, mà còn là con người giao tiếp với máy, con người giao tiếp với đồ vật và đồ vật giao tiếp với nhau. Do đó, việc sáng tác tranh cổ động đòi hỏi người sáng tác phải có khả năng ứng dụng những tiến bộ khoa học công nghệ của cuộc Cách mạng 4.0 vào thực tiễn để có thể đáp ứng được yêu cầu phát triển đặt ra. Người sáng tác phải chủ động tích lũy tri thức về công nghệ thông tin, chủ động cập nhật kịp thời và ứng dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật mới nhất của thế giới vào cuộc sống thì mới có cơ hội cạnh tranh việc làm, mở ra cánh cửa để bước vào sân chơi toàn cầu hóa.

Ba là, nguồn nhân lực.

Xu hướng tốc độ thay đổi công nghệ rất nhanh đang đặt ra những yêu cầu mới đối với nguồn nhân lực. Đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực sáng tác tranh cổ động tuyên truyền tại cơ sở đáp ứng yêu cầu của khoa học công nghệ 4.0, bao gồm đồng bộ hóa đội ngũ làm công tác tuyên truyền và nhà quản lý đủ bản lĩnh, nhân cách và năng lực tương ứng.

Bốn là, ngoại ngữ tốt.

Trao đổi vốn ngoại ngữ là yêu cầu mang tính cấp thiết. Khả năng sử dụng ngoại ngữ sẽ tạo cơ hội cho chúng ta tiếp cận với các tin tức, sách báo, tài liệu nước ngoài, giao tiếp được với bạn bè quốc tế nhằm giao lưu, học hỏi văn hóa của các miền đất trên thế giới và tiếp thu tri thức nhân loại.

(Xem tiếp trang 68)

VIỆC THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ VĂN HÓA TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HẢI DƯƠNG:

Thực trạng và giải pháp

PHẠM VĂN QUYỀN

Sở VHTTDL Hải Dương

Hải Dương là tỉnh nông nghiệp nằm ở trung tâm Đồng bằng sông Hồng, thuộc vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, trong không gian phát triển Vùng Thủ đô Hà Nội và tam giác tăng trưởng kinh tế Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh; phía đông giáp thành phố Hải Phòng, phía tây giáp tỉnh Hưng Yên, phía nam giáp tỉnh Thái Bình, phía bắc giáp Bắc Ninh, Bắc Giang, Quảng Ninh... Diện tích tự nhiên của tỉnh 1.656km², dân số (năm 2016) 2.463.890 người; gồm 12 đơn vị hành chính: 10 huyện, 01 thị xã, 01 thành phố trực thuộc tỉnh (265 xã, phường, thị trấn). Trung tâm hành chính là thành phố Hải Dương (đô thị loại 2).

Trong bộ tiêu chí quốc gia về Nông thôn mới có 02 tiêu chí về văn hóa đó là tiêu chí 06 (cơ sở vật chất văn hóa) và tiêu chí 16 (văn hóa). Điều đó cho thấy công tác văn hóa luôn được Đảng, Nhà nước rất quan tâm và thực tế triển khai cũng được người dân nhiệt tình tham gia, hưởng ứng.

Đến hết tháng 2 năm 2018, Hải Dương đã có 146 xã được công nhận đạt chuẩn Nông thôn mới (đạt tỉ lệ 64,3%). Tháng 11/2017, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1736/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2017 công nhận huyện Kinh Môn, đạt chuẩn Nông thôn mới năm 2017 và Quyết định số 1758/QĐ-TTg ngày 10 tháng



11 năm 2017 công nhận thị xã Chí Linh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng Nông thôn mới năm 2017.

Nhận thức công tác xây dựng đời sống văn hóa trong xây dựng nông thôn mới có vai trò rất quan trọng, tỉnh Hải Dương luôn chú trọng đẩy mạnh các hoạt động văn hóa tại cơ sở cũng như phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Phong trào này đã tạo sự chuyển biến tích cực trong các tầng lớp nhân dân, góp phần với phong trào thi đua yêu nước hoàn thành các nhiệm vụ kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh; phát huy tinh thần làm chủ, khơi dậy tính tự giác, tích cực làm của các tầng lớp nhân dân trong việc nâng cao chất lượng các tiêu chí công nhận Gia đình văn hóa, Làng (khu dân cư) văn hóa... rồi cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa gắn với

phong trào xây dựng Nông thôn mới.

Việc hưởng ứng và thực hiện xây dựng Làng (khu dân cư) văn hóa đã góp phần thay đổi diện mạo thôn, khu dân cư và cả ý thức người tham gia. Mỗi người đều thân thiện với nhau hơn, ý thức được trách nhiệm của mình đối với cộng đồng. Ai có sức góp sức, ai có của góp của, cùng với chính quyền thực hiện nhiều hoạt động thiết thực để từng bước thay đổi diện mạo quê hương một cách toàn diện và bền vững. Do làm tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn, phong trào xây dựng Làng (khu dân cư) văn hóa đã được đông đảo cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân đồng thuận, tích cực hưởng ứng, tạo nên một sức mạnh đoàn kết, nhất trí để có môi trường văn hóa lành mạnh, đời sống tinh thần phong phú đồng thời giữ vững ổn

► định chính trị, trật tự, an toàn xã hội, thúc đẩy kinh tế - văn hóa xã hội phát triển. Phong trào đã có những tác động mạnh mẽ, sâu rộng đến các lĩnh vực của đời sống và thực sự phát huy vai trò tự quản của cộng đồng. Đến nay, tổng số Làng (khu dân cư) văn hóa của Hải Dương là 1.314 Làng (khu dân cư) (đạt tỉ lệ 89,4%).

Đặc biệt, những năm qua, việc xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao và phong trào văn hóa, thể thao được đẩy mạnh. Hải Dương phấn đấu đến năm 2020, 100% thôn, khu dân cư có Nhà văn hóa và 1 sân chơi thể thao phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể thao của nhân dân địa phương.

Đến hết quý I/2018, toàn tỉnh có 1 Trung tâm văn hóa, 1 Nhà triển lãm (thuộc Trung tâm Văn hóa tỉnh); 1 Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng; 1 Trung tâm Nghệ thuật và Tổ chức biểu diễn; 1 Thư viện; 1 Bảo tàng; 1 Nhà hát Chèo; 1 Nhà Văn hóa Lao động thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh; 1 Cung văn hóa thiếu nhi; 1 Nhà văn hóa thanh niên thuộc Đoàn Thanh niên tỉnh... Ngoài ra, còn phải kể đến 12/12 Trung tâm Văn hóa, Thông tin - Thể thao, 12/12 Thư viện cấp huyện; 4 Rạp chiếu phim (thuộc thành phố Hải Dương); 06 Nhà văn hóa huyện; 3 Nhà truyền thống huyện; 01 Nhà thiếu nhi (thuộc Thị xã Chí Linh). Ở cấp xã, Hải Dương có 188/265 Nhà văn hóa xã, phường, thị trấn; 30/265 thư viện; 1 Nhà truyền thống. Tại các thôn, khu dân cư cũng có 1.518 Nhà văn hóa/1.419 thôn khu dân cư (chiếm 96,5% trong tổng số 1.469 thôn, KDC trong tỉnh).

Về hệ thống thiết chế thể thao, toàn tỉnh hiện có 195 sân vận động; 195 sân

bóng đá 11 người; 980 sân bóng đá mi ni cỏ tự nhiên; 30 sân bóng đá mi ni cỏ nhân tạo; 05 nhà tập luyện, thi đấu đa năng có khán đài; 15 loại nhà tập luyện, thi đấu không có khán đài; 841 sân cầu lông, sân đá cầu; 121 sân bóng chuyền; 15 sân bóng rổ; 30 sân tennis; 500 loại sân tập khác; 05 bể bơi có kích thước 50m; 15 bể bơi có kích thước 25m; 46 bể bơi có kích thước dưới 25m; 280 hồ bơi, bể bơi đơn giản, bể bơi di động, bể bơi thông minh dùng để dạy bơi theo Chương trình bơi an toàn, phòng, chống, đuối nước trẻ em.

Công tác xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa tại cơ sở cũng rất được chú trọng với việc thực hiện nếp sống văn hóa trong việc cưới, việc tang, lễ hội. Ý thức của người dân được nâng cao, thực hành tiết kiệm trong tổ chức việc cưới, việc tang, bài trừ các hủ tục lạc hậu; hạn chế việc rải vàng mã trên đường đưa tang. Đặc biệt, năm 2016, tỉnh Hải Dương đã triển khai mô hình điểm thực hiện Nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang tại 3 xã: xã Ngô Quyền (huyện Thanh Miện), xã Cổ Thành (thị xã Chí Linh), thị trấn Nam Sách (huyện Nam Sách). Qua 02 năm triển khai, thấy được hiệu quả, Hải Dương đã quyết định nhân rộng mô hình trên địa bàn toàn tỉnh. Và từ những lợi ích của hình thức hỏa táng đang được người dân quan tâm, các ngành chức năng đang tham mưu trình HĐND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ phù hợp.

Trong quá trình thực hiện các tiêu chí văn hóa khi xây dựng Nông thôn mới, Hải Dương không phải không gặp những khó khăn như:

Nguồn kinh phí cho xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao rất lớn mà sự hỗ trợ của tỉnh, huyện, xã vô cùng hạn chế nên việc hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao theo tiêu chí của Bộ rất khó khăn.

Ở phương diện khác, công tác quản lý, sử dụng thiết chế văn hóa, thể thao còn hạn chế, nội dung sinh hoạt còn nghèo nàn; phần lớn các Nhà văn hóa hoạt động thiếu thường xuyên, hiệu quả sử dụng thấp, mới chỉ dừng lại là nơi sinh hoạt chính trị, họp đoàn thể, họp dân để phổ biến, triển khai các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại địa phương; đội ngũ cán bộ quản lý các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở trình độ chuyên môn còn hạn chế, việc tham mưu tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao ở cơ sở chưa kịp thời.

Để thực hiện và hoàn thành các tiêu chí văn hóa trong bộ tiêu chí quốc gia xây dựng Nông thôn mới, Hải Dương cần nâng cao chất lượng hoạt động và xây dựng thiết chế văn hóa các cấp, đặc biệt là cấp huyện và cấp cơ sở; xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở theo chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh đã đề ra.

Các cơ quan chức năng tiếp tục thực hiện tốt công tác tham mưu xây dựng văn bản, hướng dẫn các mô hình, quy chế mẫu về tổ chức hoạt động Nhà văn hóa để tổ chức thực hiện trong toàn tỉnh. Hướng dẫn các câu lạc bộ ở địa phương tổ chức các hoạt động sinh hoạt thường xuyên, đổi mới phương pháp sinh hoạt sao cho phong phú, hấp dẫn, phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương.

(Xem tiếp trang 65)

Quần đảo Nam Du thiên đường biển Tây



ĐẶNG HOÀNG THẨM

59

Mùa hè, về Kiên Giang - miền đất cuối phương Nam Tổ quốc - khám phá biển Tây với nhiều đảo, quần đảo kỳ vĩ và thơ mộng, sẽ là sự chọn lựa “trên cả tuyệt vời”.

Sau một đêm dạo chơi, vui thú ẩm thực ở thành phố biển Rạch Giá đông vui, nhộn nhịp, sáng hôm sau, ta lên tàu cao tốc Ngọc Thành hoặc Superdong, bắt đầu chuyến hải hành ra quần đảo Nam Du. Giá vé khứ hồi 420.000đồng/khách.

Nam Du thuộc 2 xã đảo An Sơn và Nam Du. Đây là quần đảo xa nhất thuộc huyện Kiên Hải (Kiên Giang), cách Rạch Giá hơn 80km đường biển, còn khá

hoang sơ. Nam Du với 21 hòn đảo lớn, nhỏ tạo thành quần thể sinh thái tuyệt đẹp giữa biển Tây.

...Đúng 7h20, tàu Ngọc Thành xuất bến Rạch Giá. Con tàu to, đẹp, hiện đại do Việt Nam đóng chế trên 200 khách. Tàu như con kinh ngư khổng lồ, hùng dũng, phăm phăm xé nước, tiến ra biển Tây menh mông giữa những lượn sóng trùng trùng, thăm thẳm... Tàu lướt trong gió cấp 4, hoạt động bình thường trong gió cấp 6, 7. Thành phố Rạch Giá lơ nhô nhà phố mờ xa phía chân trời rồi mất hút, chỉ còn lại xung quanh bốn bề bao la biển nước. Tàu đi ngang Hòn Tre, rồi cập bến Hòn Sơn cho một số khách xuống, sau đó tiếp tục chuyến hải hành đến Nam Du.

Quần đảo Nam Du hiện dần lên, nổi bật, sừng sững, kỳ vĩ giữa biển Tây bao la

gió lộng. Tàu rú một còi dài, cặp cảng Nam Du đúng 10h30, khách với hành lý và người thân háo hức “đổ bộ” lên Hòn Củ Tron (đảo chính của quần đảo Nam Du). Từ bến cảng, khách đi xe ôm về các nhà nghỉ, buổi chiều có thể bắt đầu dạo chơi, khám phá Nam Du.

Thuê xe máy 120.000 đồng/ngày, chạy vòng quanh đảo, con đường đèo quanh núi dài hơn 9km lượn sát những vực biển có phong cảnh rất kỳ thú. Một bên là núi rừng, mùa xuân cây cỏ xanh tươi đâm chồi nảy lộc. Một bên là biển biếc, sóng vỗ rì rầm, tung bọt trắng xóa.

Bãi Cây Mến là bãi tắm đẹp nhất của Nam Du mà du khách phải dừng chân... Bãi hình vòng cung, cát trắng tinh, nhuyễn như bột, dọc dài theo bãi là những hàng dừa xanh, cao ngất ngểu, lá lơ trong gió biển an lành ▶

► mát mẻ. Du khách đắm mình trong làn nước trong xanh như ngọc, đùa vui, tung tóe...

Giã từ Bãi Cây Mến thơ mộng, ta đi một đôi, ghé Dinh Nam Hải Ngự Thần trên lưng chừng núi trông xuống Bãi Ngự đẹp tuyệt vời như tranh vẽ. Tại biển Nam Du, theo lời ông từ Lê Quốc Xoàn thủ dinh thì vào lúc các cơn bão số 10, 11, 12 của năm 2017 hoành hành, đã có một vị “ngư thần” (chỉ cá voi) “lụy” (chết) trôi dạt vào bãi Ngự. Bà con ngư dân thu thập toàn bộ xương “Ông” về Dinh Nam Hải để lưu giữ. Bộ xương Cá Ông này có chiều dài trên 15m, với đầy đủ các xương đầu, sườn, xương sống, bả vai, vây, đuôi... Theo dân gian, những khi biển nổi phong ba, bão tố, cá Ông thường hay đưa tàu, thuyền sắp bị đắm vào bờ an toàn. Do vậy, dân miền biển rất tôn kính loài cá này.

Ngày thứ hai của chuyến đi, khách thuê tàu nhỏ 250.000đồng/ngày hoặc 150.000đồng/nửa ngày, tham quan các đảo của Nam Du. Đầu tiên, tàu sẽ đưa khách đến Hòn Dầu sau 15 phút rời bến Hòn Củ Tron.

Hòn Dầu là một đảo nhỏ có rừng nguyên sinh bao phủ.

Trên đảo Hòn Dầu có một bãi tắm dài chừng 100m, cát vàng hoe với những hàng dừa xanh rợp bóng. Bãi biển ở đây có hai phần. Ở lớp cát nông gần bờ, bạn tha hồ đùa giỡn, đắm mình trong làn nước trong xanh. Ra ngoài

*Hải
dăng
Nam Du*



Hòn Mấu



xa chút nữa là rạn san hô với đủ sắc màu. Đây cũng là nơi cư trú và sinh sống của nhiều loài sinh vật biển. Bạn đeo kính thợ lặn ngắm san hô và bắt nhum biển. Nhum ở đây khá nhiều, chỉ cần lặn vài mươi phút là bắt được cả rổ. Ruột nhum nấu cháo là một

món ẩm thực hấp dẫn “ngon, bổ, rẻ”. Hòn Dầu còn rất nguyên sơ, đảo như một thiên đường biển chưa được đánh thức.

Rời Hòn Dầu, tàu băng qua Hòn Ngang. Hòn Ngang là một đảo nhỏ nhưng rất nhộn nhịp, đông vui, bởi nơi ►



khách sang đồ nhỏ vào bờ, bước lên một bãi sỏi với muôn ngàn, vạn viên đá nhỏ đủ sắc màu, hình dạng đẹp mắt. Bâng qua khúc eo đảo chừng 80m, bạn sẽ bất ngờ, choáng ngợp trước một không gian mênh mông với muôn trùng lượn sóng biển bạc đầu đùa đuổi nhau tràn lên bãi cát trắng tinh khôi núp dưới những hàng dừa xanh nghiêng nghiêng soi bóng... Tắm biển thỏa thích xông lên bờ, hóng gió, ăn hải sản tươi sống, được xử lý tại chỗ như: ghe, cá, mực, các loại ốc... bạn sẽ thấy rất ngon miệng và vừa ý.

Về đêm, du khách ra cảng Nam Du dạo chơi, tham quan các cửa hàng bày bán hải sản. Muốn thưởng thức đồ biển thứ gì cũng có, giá cả có hơi đắt hơn đất liền nhưng được nước tươi sống. Ngồi ăn hải sản, lai rai vài cốc bia, ngắm biển đêm với hàng trăm ánh đèn lung linh của các tàu, ghe, bè cá đang cần mẫn mưu sinh trên biển... Ngư dân biển Tây tự bao đời nay, dù nhọc nhằn, gian khó, vẫn luôn bám tàu, bám biển quê hương, khẳng định chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc!

Đi chơi đảo Nam Du, bạn nên tham khảo và đặt trước nhà nghỉ (có rất nhiều và đầy đủ trên các mạng xã hội). Chủ nhà nghỉ sẽ lo chu tất các dịch vụ cần thiết cho bạn với giá thỏa thuận phải chăng, nếu bạn đồng ý. ■

► đây rất phát triển nghề nuôi cá bè trên biển. Cá bớp, cá mú của Hòn Ngang được thị trường trong và ngoài nước rất ưa chuộng. Các lồng bè, các tàu thuyền thu mua, đánh bắt cá quần tụ với

nhau, xa trông như một thành phố nổi giữa một vùng biển hoang sơ, kỳ vĩ!

Qua khỏi Hòn Ngang chừng ba hải lý, tàu đến Hòn Mấu. Tàu neo đậu cách bãi Tây chừng gần 100m,



Biển Rạng Núi Thành

PHƯƠNG THU

Vào những ngày hè, để tránh cái nóng bức và ồn ào phố thị thì Biển Rạng (xã Tam Quang, huyện Núi Thành, Quảng Nam) là một địa chỉ hoang sơ, thú vị để du khách tìm đến.

Từ bến đò Tam Quang, ngang qua cảng Kỳ Hà, chạy xe theo cung đường dọc bờ biển, có thể ghé qua bãi biển Bà Tình - một khoảng không gian tuyệt đẹp, rồi tiếp bước về với Biển Rạng trong buổi chiều tà để mà thả hồn mình trong gió biển, tắm mình dưới làn nước biển xanh mát lạnh.

Và đừng quên thưởng thức hải sản nơi đây: cá chuồn nướng, điệp nướng, chíp chíp hấp... với giá cả hết sức "mềm".

Bình dị Bãi Rạng

Bãi Rạng uốn mình theo con đường nhựa nối từ cảng Kỳ Hà đến Khu Kinh tế

Dung Quất (Quảng Ngãi), nơi có Nhà máy lọc dầu số một cả nước. Thiên nhiên ở đây ưu ái dành tặng những lũy khách đường xa bản giao hưởng tuyệt tác.

Này đây tiếng sóng nghịch cát, tiếng gió luồn những rặng phi lao thổi xóc tóc lũy khách... cùng tiếng người đi tắm biển hòa lẫn vào nhau như một thứ âm thanh quen thuộc khi chiều dần tắt nắng.

Biển Rạng đã được nhiều người biết đến từ lâu, là địa chỉ mà mỗi khi hè về, khách thập phương lại tìm đến. Song nơi đây vẫn chưa phát triển nhiều, vẫn còn một chút hoang sơ, một chút nhẹ nhàng chứ không ồn ào náo nhiệt như nhiều bãi biển khác.

Không phải là bãi biển đẹp có tiếng của miền Trung hay cả nước, nơi đây cũng không có những khu resort nguy nga, những dịch vụ du lịch đắt đỏ... Với người dân Quảng Nam nói chung và người Núi Thành nói riêng, Biển Rạng là một trong những địa điểm thật lý

tưởng để mỗi chiều cùng gia đình, bạn bè tìm về thư giãn, tắm mát.

Ít ai lưu lại ở Bãi Rạng lâu nhưng nếu một lần đến đây mà không dầm mình trong làn nước biển xanh biếc sẽ thật tiếc nuối. Biển trong veo đến tận lòng mình. Biển, trời và sắc tím của rạn đá như mãi lưu giữ vẻ đẹp bí ẩn trong ngàn năm kiến tạo...

Ở đây, chỉ có những nhà hàng kiểu gia đình nằm rải rác khoảng chừng 500m trên cung đường biển, hay những ngôi chòi tạm bợ dưới bãi cát phục vụ các món hải sản tươi sống với giá cả bình dân cho tất cả mọi người. Sau khi tắm mát, khách thập phương lại rủ nhau ngồi nhâm nhi món cá chuồn nướng, mực hấp, hến trộn... dưới những căn chòi lộng gió nhìn ngắm biển chiều.

Thi vị nhất là để đôi chân trần lang thang lướt nhẹ trên bãi cát mịn vàng êm ái tìm đến những mảng đá gồ ghề được chồng lên nhau tạo nên những mảng lớn, núi đá lưng chừng mọc lên trên nền xanh phía Bắc của biển. ▶





ngồi gảy đàn cất tiếng hát trong khúc nhạc vì vu của đôi thông, của sóng biển rì rào mới thấy cuộc sống này thi vị lắm. Êm ái làm sao nếu được ngả mình nằm dưới cát mịn mà ngửa mặt ngắm trăng, sao trời để mặc cho sương đêm thấm đẫm trên mi mắt, trên tóc để nằm nghe... biển hát.

Nếu bạn đến Biển Rạng lúc sáng sớm thì bình minh nơi Biển Rạng là một vẻ đẹp khó cưỡng. Quảng thời gian hè như thế này, bình minh thường ló rạng bắt đầu từ khoảng 5 giờ sáng.

Sớm mai, trên bãi biển là những bước chân của người dân đổ về tập thể dục, tắm biển sáng; những ngư dân âm thầm dong thuyền thúng đi câu sớm; những tàu cá cập bờ sau một đêm ra khơi. Những con cá, con mực còn tươi rói vừa lên bờ đã được các cô, các bác tranh nhau mua.

Một Bãi Rạng bình dị, chân quê. Chỉ thế thôi nhưng cũng làm người đến lưu luyến bước chân không muốn rời. Cái tình người chân chất, cái đẹp nhẹ nhàng của cảnh trời - mây - biển nước - khối đá ở Núi Thành bao đời nay vẫn cứ thế mà “vui lòng khách đến, lấy lòng khách đi”.

► Thật tuyệt khi đứng trên những mảng đá lớn để nhìn ra xa, biển mênh mông ôm ấp lấy những con thuyền. Con nước xuống, những cồn đá hiện ra xanh sẫm màu. Đứng từ bãi đá có thể thấy một phần cảng Dung Quất ở hướng Đông Nam với hình ảnh những chiếc xe cầu, giàn khoan xa xa.

Ăn hải sản và... ngắm biển

Biển Rạng gắn liền với những món ngon được chế biến từ cùng một loại hải sản. Con hàu có thể nấu thành các món: cháo hàu, canh hàu, hàu nướng... Tầm tháng ba đến

tháng năm âm lịch, nếu bạn có dịp về Biển Rạng giữa mùa rộ cá chuồn gành, chuồn lộng, chuồn khơi, chuồn cồ, chuồn xanh... sẽ được thưởng thức hương vị thơm ngon và không khỏi ngạc nhiên với những món ăn được người dân địa phương chế biến từ loại cá biển này.

Món cá chuồn nướng lại dậy lên mùi của biển. Những con cá còn tươi, đặt lên trên vỉ, nướng với lửa than hồng. Cá được ăn cùng với muối hạt sống và ớt xanh, vừa ăn vừa xuýt xoa vừa ngắm biển...

Những đêm trăng sáng tìm về bãi Rạng với cây đàn ghi - ta cùng vài đứa bạn



Minh Hóa phát triển các môn thể thao dân tộc

XUÂN THI

Thời gian gần đây, bên cạnh việc đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao (TDTT) quần chúng, huyện Minh Hóa (Quảng Ninh) đã chú trọng, duy trì và phát triển các môn thể thao dân tộc. Việc phát triển các môn thể thao truyền thống của quê hương đã thu hút nhiều người dân tham gia tập luyện và thi đấu, không chỉ giúp bà con nâng cao sức khỏe, đời sống tinh thần mà còn nhân rộng phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” trên địa bàn huyện. Đặc biệt, hằng năm cứ vào Hội Rằm tháng Ba và Tuần lễ Văn hóa - Thể thao - Du lịch, huyện Minh Hóa lại tích cực tổ chức các môn thể thao dân tộc, tạo nên sân chơi hấp dẫn, góp phần phát triển các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch của địa phương.

Mặc dù là địa phương còn nhiều khó khăn, những năm qua, xã Trọng Hóa (huyện Minh Hóa) đã chú trọng khôi phục và duy trì các môn thể thao dân tộc như bắn nỏ, ném xoang, cà kheo, kéo co... Đây là các trò chơi dân gian gần bó từ bao đời nay với cuộc sống của đồng bào trên địa bàn xã. Ông Đinh Xuân Tiến, Chủ tịch UBND xã Trọng Hóa cho biết: “Để duy trì và phát triển các môn thể thao dân tộc, trò chơi dân gian, xã đã chú trọng, tập trung đẩy mạnh tuyên truyền đến toàn thể bà con nhân dân trên địa bàn. Ai cũng hằng



Thi bắn nỏ tại Hội Rằm tháng Ba và Tuần lễ Văn hóa - Thể thao - Du lịch Minh Hóa.

hái tập luyện. Ngoài ra, hằng năm, chúng tôi còn tổ chức các giải thể thao dân tộc vào dịp các ngày lễ hội, Tết Nguyên đán nhằm góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Từ các giải thể thao cơ sở, nhất là tại Đại hội TDTT xã Trọng Hóa năm 2017, chúng tôi đã chọn được những vận động viên (VĐV) xuất sắc tham gia thi đấu các môn thể thao dân tộc do huyện tổ chức. Tính đến nay, hầu hết các bản trên địa bàn xã đã có đội thể thao dân tộc với khoảng hơn 250 người thường xuyên tập luyện và tham gia thi đấu”.

Việc phát triển sâu rộng phong trào tập luyện các môn thể thao dân tộc ở cơ sở đã tạo tiền đề quan trọng để Trọng Hóa giành thành tích cao khi tham gia các giải thể thao do huyện Minh Hóa tổ chức. Mới đây, tại Tuần Văn hóa -

Thể thao - Du lịch Minh Hóa năm 2018, đội thể thao dân tộc xã Trọng Hóa đã giành giải Nhất toàn đoàn ở nội dung bắn nỏ. Cụ thể, các VĐV bắn nỏ xã Trọng Hóa đã giành 2 giải Nhất, 1 giải Nhì cá nhân (nam, nữ) và 2 giải Nhất đồng đội (nam, nữ). Tiếp đó, đội kéo co nữ Trọng Hóa giành giải Nhất. Ở môn cà kheo, VĐV xã Trọng Hóa đã liên tiếp giành 1 giải Nhất và 2 giải Nhì (nam, nữ). Nhiều VĐV đã đạt thành tích cao ở môn bắn nỏ như Hồ Khả, Hồ Thị Xắn, Hồ Thị Toàn...

Không chỉ Trọng Hóa mà nhiều xã khác của Minh Hóa như Hóa Tiến, Hóa Thanh, Quy Hóa, Xuân Hóa, Hồng Hóa, Yên Hóa... rồi Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú huyện là những đơn vị vừa duy trì và phát triển phong trào tập luyện thể thao dân tộc vừa tích cực ►

► tham gia nhiều giải do huyện tổ chức. Trong đó, hai xã Xuân Hóa và Quy Hóa đã nỗ lực tham gia 6/7 môn thể thao dân tộc tại Tuần lễ Văn hóa - Thể thao - Du lịch Minh Hóa năm 2018. Riêng môn đẩy gậy có 16 đội đến từ các xã, thị trấn tham gia; môn kéo co có 11 đội; môn đánh đu, ném xoang mỗi môn có 10 đội; môn bắn nỏ có 8 đội...

Anh Đinh Thanh Duẩn, Phó Giám đốc Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện Minh Hóa cho biết: Nhờ triển khai hiệu quả công tác phát triển các môn thể thao dân tộc như đẩy gậy, ném xoang, đánh đu, bắn nỏ, cà kheo... nên thời gian gần đây, nhiều địa phương luôn nỗ lực tham gia các giải thể thao dân tộc do huyện tổ chức và giành được kết quả đáng ghi nhận. Tại Tuần lễ Văn hóa - Thể thao - Du lịch Minh Hóa năm 2017, Ban tổ chức đã phối hợp, lồng ghép tổ chức các môn thể thao dân tộc trong khuôn khổ Đại hội TDTT toàn huyện nên thu hút rất nhiều địa phương tham gia với chất lượng VĐV khá cao. Năm 2018 này, vào dịp Hội Rằm tháng Ba, huyện tiếp tục tổ chức 7 môn thể thao dân tộc gồm: đánh đu, cà kheo, ném xoang, bắn nỏ, kéo co, đẩy gậy và cờ thẻ. Với tinh thần thể thao “đoàn kết, trung thực, cao thượng”, nhìn chung, các đoàn tham gia giải đều nỗ lực thi đấu, quyết tâm giành thành tích cao và đã cống hiến cho khán giả những trận thi đấu hấp dẫn, sôi nổi. Những giải thể thao này sẽ giúp huyện tuyển chọn, đào tạo những VĐV năng khiếu tham gia các giải thể thao dân tộc ở cấp cao hơn.

Tại Tuần lễ Văn hóa -

Thể thao - Du lịch Minh Hóa năm 2018, VĐV Cao Tiến Thanh ở xã Hóa Tiến được nhiều người biết đến bởi sự khéo léo và sức mạnh khi giành giải Nhất nội dung đẩy gậy nam dưới 70kg. Chia sẻ với chúng tôi, anh Thanh cho biết: “Đẩy gậy là trò chơi dân gian nên nhiều người ở trong xã biết chơi lắm. Mình chỉ may mắn hơn mọi người là đúc rút được kinh nghiệm, kỹ thuật về cách thực gậy, cách tỳ đầu gối qua mỗi lần thi đấu nên mới giành được thành tích cao”. Có thể nói, từ việc phát triển phong trào tập luyện ở cơ sở đến tổ chức các giải thi đấu thể thao dân tộc, nhất là Hội Rằm tháng Ba và Tuần lễ Văn hóa - Thể thao - Du lịch, đã thu hút đông đảo nhân dân tham gia, tạo nên ngày hội thể thao sôi động trên quê hương Minh Hóa.

Trao đổi với chúng tôi, ông Đinh Văn Chính, Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin huyện Minh Hóa cho biết: “Việc phát triển các môn thể thao dân tộc như kéo co, bắn nỏ, đẩy gậy, cờ thẻ, ném xoang, đánh đu, cà kheo... là hướng đi hiệu quả không chỉ giúp người dân Minh Hóa rèn luyện sức khỏe, phát triển sâu rộng phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” mà còn bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc ở trên địa bàn huyện. Thời gian tới, chúng tôi tiếp tục đẩy mạnh hoạt động này, nhất là tại Tuần lễ Văn hóa - Thể thao - Du lịch Minh Hóa được tổ chức hằng năm nhằm tạo điểm nhấn, xây dựng thương hiệu của thể thao dân tộc gắn với phát triển du lịch ở địa phương”.

Thực trạng..

(Tiếp theo trang 58)

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 92/2014/NQ-HĐND15 ngày 11 tháng 12 năm 2014 của HĐND tỉnh Hải Dương về cơ chế hỗ trợ xây dựng sân thể thao các xã, thị trấn và sân thể thao thôn trên địa bàn nông thôn giai đoạn 2015- 2020 và điều chỉnh nâng mức hỗ trợ kinh phí xây dựng mới Nhà văn hóa thôn, khu dân cư, xây dựng phòng học kiên cố và hỗ trợ các xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn 2011- 2020.

Ngoài ra, không thể thiếu quy hoạch hệ thống thiết chế văn hóa - thể thao trên địa bàn toàn tỉnh, dành quỹ đất thỏa đáng cho việc xây dựng Nhà văn hóa. Cấp huyện, xã cần quan tâm hỗ trợ thêm kinh phí cho việc xây dựng mới Nhà văn hóa, khu thể thao; thực hiện tốt chương trình xã hội hóa, huy động các nguồn lực để xây dựng thiết chế Nhà văn hóa, tổ chức hiệu quả hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tại cơ sở; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng lực lượng cán bộ Chủ nhiệm Nhà văn hóa có đầy đủ năng lực điều hành hoạt động thiết chế Nhà văn hóa thôn, khu dân cư đạt hiệu quả; đa dạng hóa các hoạt động xã hội hóa nhằm khuyến khích các cá nhân, tổ chức, các doanh nghiệp trên địa bàn đầu tư vào các hoạt động văn hóa, thể thao. Khuyến khích việc hiến đất đai và trang thiết bị để xây dựng các thiết chế văn hóa, thể dục thể thao.

Cấp ủy, chính quyền các cấp cũng cần có chính sách khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích đóng góp trong việc xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao.

Đồng Tháp thực hiện tốt phổ cập bơi, phòng chống đuối nước trẻ em

NGUYỄN TOÀN
Sở VH-TDL Đồng Tháp

Đó là đánh giá của bà Nguyễn Thị Chiên, Phó Vụ trưởng Vụ Thể dục, thể thao quần chúng - Tổng cục Thể dục thể thao (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) tại buổi làm việc với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Tháp và các sở, ban, ngành có liên quan vào ngày 25/7/2018.



Bà Nguyễn Thị Chiên - Phó Vụ trưởng Vụ Thể dục, thể thao quần chúng đánh giá cao công tác phổ cập bơi, phòng chống đuối nước trẻ em của tỉnh Đồng Tháp

Thời gian qua, tỉnh Đồng Tháp đã triển khai thực hiện có hiệu quả bơi an toàn, phòng chống đuối nước trẻ em. Cụ thể, từ năm 2002 - 2017, Đồng Tháp đã mở được 8.827 lớp dạy bơi và có 244.236 trẻ em theo học, biết bơi. Có trên 5.000 lượt hướng dẫn viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ phổ cập bơi.

Tỉnh đã đầu tư và vận động các nguồn lực xã hội trang bị 44 lồng bơi bằng ống nhựa và inox, lắp đặt 11 hồ bơi bằng composite, xây dựng 06 bể bơi bằng bê tông cốt thép, tổng kinh phí thực hiện 18,3 tỷ đồng, trong đó kinh phí xã hội hóa 9,1 tỷ đồng. Ngoài ra, năm 2014, tỉnh còn vận động xây dựng thêm 14 hồ bơi bằng bê tông, 20 hồ bơi đơn giản, vừa mở lớp dạy bơi vừa làm dịch vụ.

Nhờ thực hiện tốt Chương trình phổ cập bơi, số lượng



trẻ em ở địa phương bị đuối nước trung bình hàng năm đều giảm và Đồng Tháp được đánh giá là một trong những tỉnh, thành phố khu vực Đồng bằng sông Cửu Long thực hiện tốt chương trình phổ cập bơi, phòng chống đuối nước ở trẻ em.

Để chương trình được triển khai thực hiện có hiệu quả hơn, các đại biểu cho rằng, ngành Giáo dục và Đào tạo phải từng bước đưa môn bơi thành môn thể dục tự chọn trong chương trình

thể dục chính khóa và ngoại khóa; tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, giúp người dân nhận thức rõ tác hại của đuối nước và tự nguyện đưa con em tham gia học bơi, học kỹ năng thoát hiểm khi xảy ra đuối nước; xây dựng mạng lưới hướng dẫn viên, cộng tác viên bơi an toàn; tăng cường đầu tư xây dựng hồ bơi, mở lớp bơi; đồng thời quan tâm, đầu tư hồ bơi trong trường học và Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng cấp xã...

THÀNH PHỐ LÀO CAI:

Đẩy mạnh và phát triển các hoạt động văn hóa, văn nghệ trong thời kỳ mới

TRẦN THỊ BÌNH

Phòng VH TT thành phố Lào Cai

Với đặc điểm là thành phố miền núi phía bắc, có vị trí quan trọng trên tuyến hành lang kinh tế Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, thành phố Lào Cai gồm 12 phường, 5 xã (trong đó có 2 xã vùng cao: Tả Phời, Hợp Thành); 25 thành phần dân tộc; dân số trên 1,5 triệu người, trong đó dân tộc Kinh chiếm tỷ lệ 75,8%, còn lại là các dân tộc khác, mỗi dân tộc có tiếng nói, phong tục tập quán và sắc thái văn hóa riêng, tạo nên sự phong phú, đa dạng trong bản sắc văn hóa các dân tộc Việt Nam. Thành phố luôn quan tâm chú trọng việc giữ gìn, bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp trong cộng đồng các dân tộc như: Múa xòe, múa bát, hát then, pí lè của người Tày, múa khèn, múa gậy sinh tiền, kèn lá của người Mông, múa xòe của người Xa Phó, hát giao duyên đối đáp của người Giáy... bước đầu đã có nhiều chuyển biến trong nhận thức và hành động, đáp ứng ngày một tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ bảo tồn văn hóa các dân tộc gắn với phát triển toàn diện về kinh tế, chính trị, xã hội trên địa bàn thành phố ngày một bền vững.

Để thúc đẩy phong trào văn hóa văn nghệ ở địa phương, Hội đồng nhân dân thành phố đã ban hành Nghị quyết số 33/2013/NQ-HĐND ngày 20/12/2013 về



cơ chế hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các Câu lạc bộ nghệ thuật, Câu lạc bộ bản sắc giai đoạn 2014 - 2016. Hằng năm, Thành ủy đều có kế hoạch chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị (khóa X) về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới trên toàn địa bàn, đồng thời chỉ đạo các ngành chức năng tăng cường tham mưu tổ chức nhiều cuộc thi, cuộc vận động sáng tác văn học, nghệ thuật gắn với tuyên truyền các ngày Lễ, ngày kỷ niệm như phát động sáng tác thơ, sáng tác ca khúc, sáng tác ảnh; tổ chức các hoạt động trưng bày, triển lãm ảnh tại Hội báo xuân vào dịp tổ Lễ hội đầu xuân hàng năm; xuất bản các cuốn sách về lịch sử, sách phục vụ các sự kiện chính trị trọng đại của địa

phương, xuất bản tác phẩm báo chí, bản tin, tờ rơi, tờ gấp tuyên truyền... coi đây là nhiệm vụ thường xuyên và là nội dung quan trọng trong thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" giai đoạn 2008 - 2018.

Trong năm 2017, thành phố Lào Cai đã thành lập mới thêm 08 câu lạc bộ văn nghệ các xã, phường: Xuân Tăng, Vạn Hòa, Nam Cường, Lào Cai, Thống Nhất, Đồng Tuyển, Bình Minh, Cam Đường... nâng tổng số lên 20 câu lạc bộ toàn thành phố với trên 400 thành viên tham gia. Ngoài ra, còn phải kể đến trên 200 đội văn nghệ quần chúng ở khắp các cơ quan, đơn vị, trường học, xã phường, các công ty doanh nghiệp,... Các câu lạc bộ văn nghệ, nghệ thuật, câu lạc bộ bản sắc luôn là lực lượng nòng cốt trong các chương trình văn nghệ dịp

► lễ, tết và các sự kiện chính trị quan trọng của tỉnh, thành phố. Để đạt được kết quả trên, cấp ủy, chính quyền thành phố thường xuyên quan tâm, tạo điều kiện tốt nhất để các văn nghệ sỹ, nhiếp ảnh gia, những người yêu thơ tham gia sáng tác. Tại cuộc thi sáng tác ảnh với chủ đề: “Thành phố Lào Cai xây dựng và phát triển”, đã có hơn 300 tác phẩm dự thi của trên 42 nhiếp ảnh. Nhiều tác phẩm có giá trị lịch sử, nghệ thuật cao. Ban tổ chức đã trao 50 giải thưởng cho các tác giả đoạt giải. Năm 2013, thành phố tổ chức cuộc thi sáng tác Thơ về thành phố Lào Cai. Đã có 428 tác phẩm thơ do thành viên Câu lạc bộ thơ các xã, phường, học sinh, sinh viên và nhân dân trong và ngoài địa bàn sáng tác. Trong dịp chào mừng Kỷ niệm 10 năm thành lập thành phố Lào Cai (2004-2014), nâng cấp lên Đô thị loại II và tổ chức một số sự kiện quan trọng khác như: đón nhận danh hiệu đơn vị Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới; hoàn thành chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới, thành phố tổ chức cuộc vận động sáng tác ca khúc, thu hút đông đảo các nhạc sỹ Trung ương và địa phương tham gia. Nhiều tác phẩm văn học

nghệ thuật có giá trị cao đã đi vào cuộc sống, làm phong phú đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân. Nhiều tác phẩm văn học nghệ thuật đã được công bố, giới thiệu, quảng bá rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng và lan tỏa mạnh mẽ trong các tầng lớp nhân dân. Văn học nghệ thuật đã và đang trở thành nhu cầu thiết yếu, trở thành động lực to lớn xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội, góp phần thúc đẩy kinh tế, xã hội của địa phương phát triển.

Cùng với đó, các Câu lạc bộ thơ cấp xã, phường cũng có sự phát triển mạnh mẽ. Đêm thơ Nguyên Tiêu hàng năm thu hút đông đảo các nhà thơ chuyên nghiệp và không chuyên tham gia, đóng góp quan trọng vào sự phát triển văn học nghệ thuật ở địa phương, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của công chúng. Các tác phẩm tranh ảnh, thơ, ca khúc, tác phẩm dự thi... đã góp phần giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa bản sắc, nghệ thuật dân tộc, tăng cường đối ngoại, mở rộng hợp tác quốc tế, tiếp thu có chọn lọc giá trị văn hóa nghệ thuật tiên tiến, ngăn chặn, loại bỏ sự xâm nhập của văn hóa độc hại, ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục.

Thời gian tới, thành phố sẽ tiếp tục quán triệt sâu sắc hơn nữa trong Đảng bộ, cấp ủy, chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng, các xã, phường trong việc thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16/6/2008 của Bộ chính trị (khóa X) về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới, thực hiện các cơ chế hỗ trợ phát triển các câu lạc bộ văn nghệ, câu lạc bộ bản sắc; tổ chức các cuộc thi, cuộc vận động sáng tác văn học nghệ thuật; động viên khuyến khích kịp thời các văn nghệ sỹ, nhạc sỹ, nhiếp ảnh, những người yêu thơ, những nghệ nhân văn hóa... tham gia sáng tác; tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được và khắc phục những hạn chế, tồn tại, đổi mới và tạo điều kiện cho sự phát triển mạnh mẽ, đa dạng của các loại hình văn học nghệ thuật, sáng tác, đẩy mạnh thực hiện Đề án: “Phát triển văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao gắn với giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc; xây dựng con người thành phố Lào Cai văn minh, lịch sự, thân thiện, kỷ cương, phát triển văn học nghệ thuật theo hướng giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa bản sắc các dân tộc. ■

Thực trạng, giải pháp hoạt động...

(Xem tiếp trang 56)

Năm là, an ninh mạng.

Sự phát triển mạnh mẽ của internet tạo ra sự dễ dàng trong việc tiếp cận thông tin, gia tăng số hóa các sản phẩm trí tuệ kéo theo sự gia tăng các vi phạm về bản quyền và sở hữu trí

tuệ trong môi trường số diễn ra phổ biến, cần chủ động và quyết liệt hơn trong việc bảo vệ tài sản của mình, đồng thời cũng cần tôn trọng và thực hiện tốt các điều khoản về quyền tác giả trong Luật Sở hữu trí tuệ; có giải pháp kịp thời phòng và chống các

hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong việc sáng tác, phổ biến tranh cổ động cũng như quyền tác giả, quyền liên quan, đặc biệt là vấn đề phòng, chống tội phạm công nghệ cao, giải pháp an ninh mạng kỹ nguyên kỹ thuật số. ■

Nâng cao hiệu quả xây dựng và tổ chức hoạt động của các thiết chế văn hóa thể thao cơ sở

NGUYỄN CHIẾN HỮU
Sở VH-TDL Lai Châu

Cùng với duy trì tổ chức hội họp của Chi bộ, các tổ chức đoàn thể, Cầu lạc bộ thì các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật... cho thấy thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở chính là sợi dây kết nối cộng đồng, tộc người nơi địa bàn dân cư.



Người dân tìm hiểu thông tin qua sách, báo tại Nhà văn hóa.

“Là tỉnh còn gặp nhiều khó khăn nhưng chúng tôi xác định xây dựng và tổ chức hoạt động hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở là giải pháp quan trọng góp phần đẩy lùi, xóa bỏ các hủ tục lạc lạc hậu, tệ nạn xã hội ra khỏi đời sống cộng đồng; bảo tồn, phát huy giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống của các cộng đồng, tộc người trên địa bàn tỉnh. Vì vậy, nếu như giai đoạn 2015 trở về trước, Nghị quyết số 13-NQ/TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Lai Châu về đẩy mạnh xây dựng, nâng cao hiệu quả chất lượng đời sống văn hóa cơ sở trong giai đoạn tới đã hỗ trợ xây dựng được 55/108 Nhà văn hóa xã, 480/1.160 Nhà văn hóa bản, khu phố thì hiện tại Đề án “Nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác tư tưởng

của Đảng bộ giai đoạn 2016 - 2020” do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì tham mưu, ngoài việc đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp quan trọng còn có các chỉ tiêu về xây dựng nhà văn hóa xã, bản hay số đội văn nghệ được hỗ trợ hoạt động hàng năm” - ông Sùng A Hồ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lai Châu cho biết.

Cùng với sự đồng bộ, thống nhất về chủ trương của tỉnh thì các huyện, thành phố đã cụ thể hóa bằng nhiều giải pháp, cách làm hiệu quả nhằm phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương, từng vùng đồng bào dân tộc trong việc xã hội hóa xây dựng, tổ chức hoạt động của các thiết chế văn hóa - thể thao như:

chính quyền các cấp đã tích cực huy động các nguồn kinh phí hỗ trợ từ các cơ quan, doanh nghiệp tại địa phương, con em xa quê thành đạt cùng chung tay xây dựng thiết chế văn hóa - thể thao; huy động cá nhân đóng góp thêm tiền hoặc hỗ trợ các thiết bị cho Nhà văn hóa; đối với đồng bào các dân tộc còn khó khăn thì đóng góp ngày công lao động, vật liệu... Chính vì vậy, nguồn hỗ trợ của tỉnh đối với Nhà văn hóa cấp bản là 150 triệu nhưng sau khi xây dựng thường lên tới 250 - 500 triệu đồng. Nhà văn hóa cấp xã từ 300 triệu lên đến 500 triệu, có nơi 1 tỷ đồng.

Thành phố Lai Châu là một trong những điểm sáng ▶



Đội Văn nghệ xã Nậm Loỏng (TP Lai Châu) tranh thủ thêu may trang phục trong giờ giải lao tại Nhà văn hóa xã.

► về đổi mới phương pháp quản lý, xây dựng và tổ chức hoạt động nhà văn hóa. Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố Lê Xuân Dũng chia sẻ: “Hiện nay, 6/7 xã, phường của chúng tôi đã có Nhà văn hóa đa năng; 63/74 bản, tổ dân phố có Nhà văn hóa. Cùng với đóng góp tiền; trực tiếp mua sắm trang thiết bị loa đài; khánh tiết hay đầu tư xây dựng nhà luyện tập thi đấu thể thao ở các Nhà văn hóa thì hàng năm, các bản, tổ dân phố nơi đây đã xã hội hóa việc tổ chức luyện tập, giao lưu văn nghệ, thể thao giữa các bản, tổ dân phố, các phường với nhau. Nhà văn hóa còn là nơi vui chơi, giải trí, luyện tập thể thao của các tầng lớp nhân dân vào các buổi chiều, đặc biệt vào dịp lễ tết, hay sinh hoạt hè cho các cháu thiếu niên nhi đồng”.

Chúng tôi đến bản Nậm Manh, xã Nậm Manh (Nậm Nhùn) khi cán bộ văn hóa xã đang hướng dẫn Ban chủ nhiệm Nhà văn hóa xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm và sử dụng tăng âm, loa đài. Chị Lý Thị Hiền, Chủ tịch UBND xã cho biết: “Hiện nay, xã chúng tôi

đã xây dựng được Nhà văn hóa, 3/5 bản có Nhà văn hóa để chi bộ, các tổ chức đoàn thể, đội văn nghệ có nơi hội họp, sinh hoạt và tuyên truyền các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Nhờ đó, toàn xã có 84% số gia đình, 5/5 bản đạt danh hiệu văn hóa”.

Để các thiết chế văn hóa cơ sở được hoạt động nền nếp, hiệu quả, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chủ động phối hợp với UBND các huyện, thành phố tổ chức nhiều lớp tập huấn chuyên sâu về xây dựng, quản lý, tổ chức hoạt động đối với các thiết chế văn hóa cơ sở, từ khâu xây dựng kế hoạch hoạt động, phương pháp huy động xã hội hóa các hoạt động văn hóa đến việc trang trí khánh tiết, sử dụng các trang thiết bị, đưa các sản phẩm văn hóa phục vụ nhân dân về vùng nông thôn như tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; chiếu phim lưu động; hướng dẫn củng cố hệ thống thư viện, tủ sách, phòng đọc tại các Nhà văn hóa xã, bản. Hàng năm, Lai Châu duy trì các giải thi đấu thể thao, hội diễn nghệ thuật quần chúng

từ cơ sở đến tỉnh, thu hút nhiều lứa tuổi tham gia, góp phần khơi dậy, giữ gìn và bảo tồn văn hóa truyền thống, bản sắc đặc trưng của từng tộc người trên địa bàn.

Đến nay, 69% số xã, 53,5% bản ở Lai Châu có Nhà văn hóa, gần 1.000 bản có Đội văn nghệ hoạt động thường xuyên, 26% người dân tham gia luyện tập thể thao hàng ngày, mỗi năm có 15 tủ sách được thành lập mới, 125 cuốn sách được luân chuyển đến các Nhà văn hóa xã, bản... Rõ ràng, các thiết chế văn hóa - thể thao cơ sở ở Lai Châu đang ngày phát huy hiệu quả trong việc đưa những chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến với người dân một cách kịp thời, cũng như nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho đồng bào các dân tộc.

Phát huy kết quả đạt được, trong thời gian tới, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa nhằm nâng cao trình độ nhận thức, năng lực quản lý và kỹ năng tổ chức thực hiện xây dựng đời sống văn hóa, tập trung nâng cao chất lượng và hình thức hoạt động tại các thiết chế văn hóa cơ sở, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ, sáng tạo văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao ngày càng cao của đồng bào các dân tộc; đồng thời, vẫn hỗ trợ kinh phí khuyến khích các xã, bản xây dựng cơ sở vật chất và các hoạt động xây dựng đời sống văn hóa; xây dựng cơ chế huy động xã hội hóa, tạo điều kiện cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia vận động nhân dân tự nguyện đóng góp kinh phí để duy trì hoạt động thường xuyên tại các thiết chế văn hóa đã được đầu tư xây dựng. ■

Bỏ ma túy rất khó nhưng không phải không làm được

VIỆT TRUNG

Bí quyết của những người cai nghiện thành công là gì? Trước hết với người nghiện là lòng quyết tâm tự giác cai nghiện cùng với sự kiên trì và nghị lực vượt qua những cám dỗ và thèm muốn về ma túy.

Những năm gần đây, tình hình tội phạm ma túy trên cả nước diễn biến ngày càng phức tạp. Đặc biệt, việc mua bán, vận chuyển ma túy xuyên quốc gia, liên tỉnh và có khối lượng lớn hàng chục, hàng trăm bánh heroin, hàng chục nghìn viên ma túy tổng hợp (nhóm ATS) đã kéo theo tình hình người sử dụng, người nghiện ma túy gia tăng nhanh, nhất là trong lứa tuổi thanh, thiếu niên.

Theo số liệu thống kê của các cơ quan chức năng, tính đến cuối năm 2017, cả nước có trên 222.000 người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý và trong đó gần 50% sử dụng ATS. Tại một số địa phương, tỷ lệ người sử dụng ATS rất cao như: Đồng Nai 87%, Đà Nẵng 85%, An Giang 76% và Thành phố Hồ Chí Minh 68%... Người nghiện ma túy đã có ở 100% các tỉnh, thành phố với gần 90% quận, huyện và khoảng 70% xã, phường, thị trấn. Người nghiện cũng đã xuất hiện ở mọi thành phần trong xã hội như: học sinh, sinh viên, cán bộ công chức, viên

chức, người lao động. Người sử dụng ma túy tổng hợp (trong đó khoảng 35-40% có tiền án, tiền sự) thường bị rối loạn tâm thần và có một số có hành vi vi phạm pháp luật như trộm cắp, cướp của, giết người... đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội, thành nổi bất an và lo lắng ngày ngày của toàn dân.

Năm nay, Thông điệp của Liên Hợp Quốc nhân Ngày Quốc tế phòng, chống ma túy 26/6/2018 là “Listen First - Listening to children and youth is the first steps to help them grow healthy and safe” (tạm dịch “Trước tiên hãy lắng nghe - Lắng nghe trẻ em và thanh thiếu niên là bước đầu tiên giúp các em trưởng thành khỏe mạnh và an toàn”). Hưởng ứng ngày Quốc tế phòng, chống ma túy 26/6, Chính phủ đã triển khai Tháng hành động phòng, chống ma túy từ ngày 1-30/6/2018 với chủ đề “Hãy bảo vệ thế hệ trẻ trước hiểm họa ma túy”. Ý nghĩa sâu xa của chủ đề này chính là cần kiên quyết, kịp thời ngăn chặn hiểm họa ma túy đối với thế hệ trẻ Việt Nam-tương lai và rường cột của đất nước.

Lâu nay, một câu hỏi được đặt ra đối với các nhà khoa học, nhà quản lý, các cơ quan chức năng liên quan tới công tác phòng chống ma túy nói chung, lĩnh vực cai nghiện phục hồi nói riêng và đặc biệt là với bản thân người nghiện ma túy là: “Nghiện ma túy có thể cai được không và bằng cách nào?”. Đã có

nhiều ý kiến khác nhau, thậm chí ngược chiều về vấn đề này. Có không ít lý luận, phản biện, dẫn chứng đã nghiện ma túy thì không thể cai được! Ngược lại có nhiều người cho rằng nghiện ma túy vẫn có thể cai được. Một vài nước đã dùng liệu pháp điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone. Hiện nay, chúng ta cũng đang áp dụng liệu pháp này ở nhiều tỉnh, thành phố trên cả nước. Tuy nhiên, có thể khẳng định rằng, đó là một biện pháp bắt buộc và mục tiêu chủ yếu là nhằm giảm hại lây nhiễm HIV/AIDS, chưa kể một số vấn đề tiêu cực phát sinh khi áp dụng liệu pháp này trên diện rộng và những khó khăn chúng ta sẽ gặp phải khi nguồn tài trợ của Quốc tế cho Chương trình Methadone bị cắt hẳn trong 1-2 năm tới.

Giải đáp câu hỏi trên đây không dễ dàng khi tỷ lệ tái nghiện trung bình hiện nay trên bình diện cả nước vẫn ở mức cao. Vì sao mà cai nghiện lại khó khăn như vậy? Một lẽ đơn giản, cai nghiện ma túy là công việc đòi hỏi sự phối hợp thống nhất, đồng bộ và liên tục của nhiều ngành, nhiều cấp mới giúp người nghiện từ bỏ được ma túy. Đó mới là những yêu cầu ngặt nghèo về mặt khách quan nhưng điều quyết định có cai được hay không chính là yếu tố chủ quan của bản thân người nghiện. Nếu người nghiện không có quyết tâm, nghị lực thì mọi nỗ lực cũng như sự ▶

- can thiệp, giúp đỡ của các cơ quan chức năng và sự quan tâm, hỗ trợ của cộng đồng đều vô nghĩa.

Trong quy trình cai nghiện, cốt lõi của cai nghiện tuy cũng khá quan trọng mở đầu cho quá trình cai nghiện song không phải là khâu quyết định sự thành công. Chống tái nghiện mới là khâu có tính quyết định tới sự thành bại của quá trình cai nghiện. Cốt lõi của cai nghiện chỉ cần 7-10 ngày là xong nhưng người cai nghiện mới chỉ qua được chặng đường ngắn ngủi đầu tiên trên hành trình chống gại tìm lại cuộc đời đã mất bởi sự quyến rũ, hủy hoại của ma túy.

Trong thời gian ở các cơ sở cai nghiện, người cai nghiện sẽ được đội ngũ thầy thuốc, các nhà tâm lý, các cán bộ quản lý giúp đỡ họ phục hồi cả về sức khỏe thể chất và tinh thần. Họ được tư vấn, học văn hóa, học nghề, tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao, văn nghệ, sinh hoạt Câu lạc bộ đồng đẳng, tham gia lao động sản xuất để rèn luyện sức khỏe cũng như để cải thiện đời sống sinh hoạt hàng ngày. Người cai nghiện sẽ đi dần từ chuyển biến nhận thức sang thay đổi hành vi vốn từ lệch lạc sang sự đúng đắn, chuẩn mực. Đây sẽ là tiền đề thuận lợi để người sau cai hòa nhập cộng đồng, trở lại bình thường như bao người khác trong gia đình và cộng đồng. Tuy nhiên, khi hòa nhập cộng đồng, nếu người sau cai không được tiếp tục giúp đỡ, tư vấn, quản lý, giám sát và đặc biệt là được hỗ trợ tạo công ăn việc làm có thu nhập ổn định thì họ dễ chán nản, thất vọng và lại tìm ma túy và bạn xấu.

Cai nghiện, thoát khỏi sự lệ thuộc vào ma túy là một công việc vô cùng khó khăn.



Hỗ trợ học nghề ngắn hạn cho người cai nghiện ma túy

Thực tế đã chứng minh, mặc dù cai nghiện rất khó khăn nhưng nếu bản thân người nghiện quyết tâm, kiên trì và có nghị lực cùng sự trợ giúp của các cán bộ y tế, cán bộ quản lý, nhân viên tư vấn, sự yêu thương của gia đình và người thân, sự giúp đỡ của chính quyền và các đoàn thể cũng như cả cộng đồng thì hoàn toàn có thể cai nghiện thành công. Minh chứng thực tế là đã có hàng trăm người sau cai nghiện 5-10 năm chưa tái nghiện. Nhiều người từng nghiện nặng, nghiện có thâm niên nhưng đã quyết tâm cai nghiện, trở về hòa nhập cộng đồng đã tích cực tham gia các hoạt động xã hội, làm Chủ nhiệm Câu lạc bộ sau cai, Trưởng nhóm đồng đẳng được cộng đồng ghi nhận, có người được bầu làm Công an viên, Tổ trưởng Tổ tự quản, được kết nạp vào Đảng... Một số người sau cai đã trở thành chủ cơ sở sản xuất, chủ doanh nghiệp ăn nên làm ra và tích cực tham gia các hoạt động giúp đỡ người cùng cảnh ngộ.

Bí quyết của những người cai nghiện thành công là gì? Trước hết là lòng quyết tâm, tự giác cai nghiện cùng với

sự kiên trì và nghị lực vượt qua những cám dỗ và thèm muốn về ma túy bởi không ai chết vì thiếu ma túy nhưng lại có thể chết vì thừa ma túy khi bị sốc do tiêm ma túy quá liều! Thời gian qua, có hàng trăm nghìn người nghiện đã cai ở các cơ sở cai nghiện ma túy của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội nhưng không có học viên nào chết trong quá trình cắt cơn. Trong khi đó, có không ít người hoặc trở về sau khi hoàn thành quá trình cai nghiện đã sử dụng ma túy quá liều mà dẫn tới cái chết oan uổng. Trong quy trình cai nghiện - phục hồi, giai đoạn quản lý, giám sát, giúp đỡ người nghiện sau cai lâu dài tại cộng đồng có vai trò, ý nghĩa quyết định kết quả công tác cai nghiện. Người nghiện vừa đi cai tập trung với thời gian 1-2 năm vẫn còn nhiều khả năng tái nghiện. Nếu người đã cai không tiếp tục rèn luyện, quyết tâm và thiếu sự hỗ trợ, quản lý giám sát của gia đình, cộng đồng thì thành quả công tác cai nghiện khó bền vững. Mặt khác, người nghiện đã cai, tái hòa nhập cộng đồng nhưng bị bỏ rơi, buông lỏng hoặc bị hắt hủi ►

*Xin Quý báo cho
biết phạm vi nội
dung, hình thức của
hương ước, quy ước được
quy định như thế nào?*

Trả lời:

Điều 5 Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước được quy định về phạm vi nội dung, hình thức của hương ước, quy ước như sau:

1. Nội dung của hương ước, quy ước do cộng đồng dân cư thôn, tổ dân phố quyết định, bao gồm một hoặc một số lĩnh vực của đời sống xã hội mà pháp luật chưa quy định hoặc quy định nguyên tắc; ghi nhận các phong tục, tập quán tốt đẹp và biện pháp hạn chế, tiến tới xóa bỏ phong tục, tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan; phù hợp với yêu cầu tự quản của cộng đồng dân cư và mục đích, nguyên tắc xây dựng, thực hiện hương ước,

quy ước quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Quyết định này.

2. Hương ước, quy ước được thể hiện dưới hình thức văn bản, có chữ ký xác nhận của Trưởng ban công tác Mặt trận, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố. Hương ước, quy ước sau khi được công nhận có đóng dấu giáp lai của Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện).

3. Ngôn ngữ trong hương ước, quy ước là tiếng Việt, được trình bày ngắn gọn, rõ ràng, cụ thể, dễ hiểu, phù hợp với cộng đồng dân cư.

Đối với thôn, tổ dân phố có nhiều dân tộc cùng sinh sống và sử dụng nhiều ngôn ngữ khác nhau thì cộng đồng dân cư thôn, tổ dân phố xem xét, quyết định việc dịch hương ước, quy ước sang tiếng dân tộc thiểu số để bảo đảm huy động đông đảo người dân tham gia ý kiến, biểu quyết thông qua dự thảo hương ước, quy ước và thực hiện sau khi được công nhận.

4. Việc lựa chọn tên gọi “Hương ước” hoặc “Quy ước” do cộng đồng dân cư thống nhất, quyết định.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2018. ■

NGỌC BÌNH

► thì rất dễ bị lôi kéo trở lại với ma túy và điều nguy hại hơn là khi tái nghiện, mức độ nghiện của họ thường nặng hơn.

Công tác phòng, chống tệ nạn ma túy, cai nghiện phục hồi cho những người nghiện ma túy là một nhiệm vụ trọng tâm song song với việc ngăn chặn, triệt phá các nguồn cung cấp ma túy. Chủ trương và chính sách của

Đảng, Nhà nước là tuyên truyền, giáo dục và động viên, khuyến khích người nghiện tự nguyện đi cai, tạo điều kiện thuận lợi để người cai nghiện được học tập, rèn luyện, tư vấn, hướng nghiệp dạy nghề, tham gia lao động sản xuất, tham gia các hoạt động văn nghệ, thể thao để từng bước giúp họ chuyển biến nhận thức, dần thay đổi hành vi đoạn tuyệt với ma

túy, hòa nhập cộng đồng trở thành những công dân tốt, có ích cho xã hội và đất nước. Năm 2014, Liên Hợp Quốc đã ra một Thông điệp vô cùng ý nghĩa đối với những người nghiện ma túy, đó là “Những rối loạn do sử dụng ma túy có thể ngăn ngừa và điều trị được”. Như vậy, câu hỏi về nghiện ma túy có cai được không đã có lời giải rõ ràng. ■

BẮC GIANG

Hội nghị biểu dương điển hình tiên tiến trong phong trào Hội Người cao tuổi



Vừa qua, Hội NCT tỉnh Bắc Giang tổ chức Hội nghị biểu dương các cá nhân Chủ tịch Hội NCT, Chi hội trưởng chi hội NCT tiên tiến của cơ sở 5 năm 2012-2017. Đến dự hội nghị có sự tham gia của Chủ tịch Hội NCT tỉnh; Thường trực Hội, BCH Tỉnh hội, các chủ tịch Hội 10 huyện, thành phố cùng 150 đại biểu cán bộ Hội tiêu biểu.

Phát biểu tại Hội nghị, Chủ tịch Hội NCT Việt Nam Phạm Thị Hải Truyền và Phó chủ tịch UBND tỉnh Lê Ánh Dương, Trưởng ban công tác NCT tỉnh, đã cảm ơn và chúc sức khỏe các cán bộ Hội cơ sở đã nhiệt tình, tâm huyết và trách nhiệm đưa phong trào NCT ngày càng vững mạnh, góp phần vào công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương đất nước.

Nhân dịp này, Trung ương Hội tặng 33 Bằng khen, UBND tỉnh tặng 20 Bằng khen và 97 Giấy khen của Hội NCT tỉnh cho các cá nhân có thành tích tiêu biểu trong công tác Hội NCT ở cơ sở. ■

NGUYỄN BÁ ĐẠT

TP. HÀ NỘI

Lễ ra mắt “Tuyển tập văn nghệ Ba Vì” chào mừng 50 năm thành lập huyện

Ngày 26-7-2018, Câu lạc bộ văn nghệ sỹ xứ Đoài - chi nhánh Ba Vì đã tổ chức Lễ ra mắt tuyển tập văn nghệ Ba Vì chào mừng 50 năm thành lập huyện.

“Tuyển tập văn nghệ Ba Vì”. Tuyển tập gồm 136 tác phẩm bao gồm: thơ, văn xuôi, nhạc, họa, nhiếp ảnh, khúc ca chèo của 45 văn nghệ sỹ, tác giả nghiệp dư trong và



ngoài huyện. Các tác phẩm có nội dung: ca ngợi Đảng, Bác Hồ, ca ngợi vẻ đẹp và truyền thống anh hùng của quê hương, đất nước cùng những cảm nhận về tình đời, tình người; phản ánh chân thực cuộc sống mới, con người mới và những đổi thay không ngừng trên vùng quê thi ca và huyền thoại. Tuyển tập do nhà xuất bản Văn học ấn hành.

“Tuyển tập văn nghệ Ba Vì” được ra mắt đúng vào dịp kỷ niệm 50 năm ngày thành lập huyện thực sự là món quà tinh thần vô giá mà các tác giả và Hội viên câu lạc bộ văn nghệ sỹ xứ Đoài gửi tặng Đảng bộ và nhân dân huyện nhà với tấm lòng tin yêu và sự trân trọng. Tuyển tập đã góp phần tích cực trong công tác tuyên truyền, quảng bá vùng đất và con người của quê hương Ba Vì, quê hương núi Tản, sông Đà đến với bạn bè gần xa, qua đó chung sức xây dựng huyện nhà ngày càng giàu, đẹp, văn minh. ■

TRÚC NHƯ

THÁI NGUYÊN

Tưng bừng hội thi “Thiếu nhi kể chuyện theo sách” huyện Đồng Hỷ năm 2018

Vừa qua, tại Hội trường Phòng Văn hóa - Thông tin huyện Đồng Hỷ, UBND huyện Đồng Hỷ đã tổ chức Hội thi “Thiếu nhi kể chuyện theo sách” năm 2018 với chủ đề “Việt Nam - Đất nước - Con người”.

Tham gia Hội thi Thiếu nhi kể chuyện theo sách huyện Đồng Hỷ năm nay có 30 thí sinh lứa tuổi từ 8 đến 15 tham gia thi kể chuyện và năng khiếu cùng sự tham gia của hàng trăm thí sinh tham gia múa phụ họa đến từ các xã, thị trấn trong huyện. Hầu hết các đơn vị tham gia Hội thi đã có sự chuẩn bị chu đáo, các em thí sinh được luyện tập kỹ lưỡng, những câu chuyện được kể và những tiết mục năng khiếu của các em đa dạng và phong phú, phù hợp ▶

► với chủ đề và yêu cầu của Ban tổ chức đề ra.

Thông qua Hội thi nhằm giúp các em thiếu niên, nhi đồng có thêm kiến thức, hiểu biết về nét đẹp văn hóa truyền thống và giá trị lịch sử đấu tranh dựng nước, giữ nước hào hùng của dân tộc, những vẻ đẹp của đất nước, con người Việt Nam. Đồng thời khuyến khích, phát triển văn hóa đọc trong thiếu nhi, tạo sân chơi bổ ích trong dịp hè, giúp các em phấn đấu trở thành con ngoan, trò giỏi, đội viên tốt, xứng đáng là cháu ngoan Bác Hồ.

Hội thi diễn ra trong 01 ngày và đã thành công tốt đẹp. Kết thúc Hội thi, Ban Tổ chức trao 15 giải tập thể (giải Nhất: thị trấn Trại Cau; giải Nhì: xã Quang Sơn, xã Hóa Thượng; giải Ba: xã Hóa Trung, Tân Long, Nam Hòa) và 10 giải cá nhân cho các thí sinh xuất sắc (giải nhất lứa tuổi tiểu học: Em Đặng Yến Chi - xã Hóa Trung; giải Nhất lứa tuổi thiếu niên). Nhân dịp này, Quỹ bảo trợ trẻ em huyện, Huyện Đoàn, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tặng nhiều phần quà cho các đơn vị và thí sinh tham gia Hội thi. Hai thí sinh xuất sắc nhất sẽ được UBND huyện lựa chọn tham dự Hội thi “Thiếu nhi kể chuyện theo sách” tỉnh Thái Nguyên năm 2018. ■

HOÀNG THỊ NGUYỆT



Châu... Nhạc sỹ Ngọc Thịnh từng đạt nhiều giải thưởng âm nhạc có giá trị như: Giải C tác phẩm "Tình quê" - Giải thưởng Liên hiệp VHNT Việt Nam 1994; Giải B tác phẩm "Mẹ" - Giải thưởng Liên hiệp VHNT Việt Nam 1998, các Giải thưởng VHNT Nguyễn Du từ năm 1991 (B), 1995 (B), 2000 (A), 2005 (A), 2010 (A)...; giải thưởng âm nhạc 2017 (đoạt giải A)... Còn tác giả Ngọc Vương hiện đang công tác tại báo *Lao động xã hội*.

Được biết, “Cuộc vận động sáng tác ca khúc kỷ niệm 50 năm Chiến thắng Đồng Lộc” để tưởng nhớ sự hy sinh to lớn trong chiến công lừng lẫy để giành độc lập dân tộc, đồng thời góp phần giáo dục đạo đức cách mạng, lòng yêu nước cho các thế hệ hôm nay và mai sau. ■

NGUYỄN NGÀ

HÀ TĨNH

Trao giải “Cuộc vận động sáng tác ca khúc kỷ niệm 50 năm Chiến thắng Đồng Lộc”

Vừa qua, tại Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Tỉnh đoàn Hà Tĩnh và báo Thanh Niên đã tổ chức lễ trao giải “Cuộc vận động sáng tác ca khúc kỷ niệm 50 năm Chiến thắng Đồng Lộc”. Đây là một trong chuỗi các hoạt động kỷ niệm 50 năm Chiến thắng Đồng Lộc (24/7/1968 - 24/7/2018).

Qua 2 tháng triển khai, có 87 tác phẩm gửi về tham dự Cuộc vận động sáng tác. Ban Tổ chức đã chọn được 10 tác phẩm để trao giải gồm 1 giải A, 1 giải B, 1 giải C và 7 giải Khuyến khích. Trong số đó, Giải A giải cao nhất trong Cuộc vận động sáng tác thuộc về tác phẩm “Cổ tích quê mình” của tác giả Ngọc Thịnh (nhạc) và Ngọc Vương (thơ).

Nhạc sỹ Ngọc Thịnh được người nghe biết đến qua những ca khúc tiêu biểu như: *Mẹ, Lời quê, Câu đố câu chờ, Ca dao sông quê, Hà Tĩnh quê mình, Sông thu, Lời cô ngày xuân, Đồng chiều, Hát mãi tên Người Hồ Chí Minh, Cung đàn Thuý Kiều, Một chiều Đèn Bích*

QUẢNG NAM

Quảng Nam: Khai mạc Lễ hội văn hóa thể thao các huyện miền núi lần thứ 19

Định kỳ 4 năm một lần, Lễ hội văn hóa thể thao các huyện miền núi Quảng Nam được tổ chức. Và đêm 21-7-2018, lễ hội này đã được khai mạc tại huyện Nam Giang.

Năm nay là lần thứ 19, Lễ hội văn hóa - thể thao các huyện miền núi Quảng Nam được tổ chức, với chủ đề “Âm vang vùng cao”.

Sau lễ khai mạc, từ ngày 22 đến 24/7 đã diễn ra 8 hội thi như biểu diễn thời trang, trình diễn các nghề thủ công truyền thống, biểu diễn các loại nhạc cụ và văn hóa ẩm thực... 7 môn thi thể dục thể thao cũng được tranh tài, bao gồm bóng đá, bóng chuyền, kéo co, đẩy gậy, bắn nỏ.

Đây là sự kiện văn hóa, thể thao tiêu biểu của đồng bào miền núi Quảng Nam, là dịp hội tụ, giao lưu những giá trị văn hóa độc đáo, đặc sắc nhất của đồng bào các dân tộc. Đồng thời, tôn vinh di sản văn hóa đa dạng, ►



► phong phú, đa sắc màu của các dân tộc anh em sinh sống ở vùng Trường Sơn. ■

PHƯƠNG TRANG

triển phong trào và xây dựng lực lượng vận động viên cầu mây trong cả nước. Theo đánh giá của Ban tổ chức giải, các đơn vị đã có sự chuẩn bị tốt, đầu tư mạnh mẽ, các VĐV trẻ có nhiều tiến bộ vượt bậc, trình độ chuyên môn các đơn vị không có còn chênh lệch nhiều. Các đơn vị cầu mây mạnh như Hà Nội, Công an nhân dân, Sóc Trăng... vẫn giữ được vị thế của mình ở các nội dung sở trường; bên cạnh đó các đơn vị như Đồng Tháp, Cần Thơ, Yên Bái... đang cho thấy sự đầu tư đúng hướng và phát triển rất mạnh mẽ. ■

NGUYỄN TOÀN

Sở VH-TTDL Đồng Tháp

ĐỒNG NAI

Kết thúc Giải vô địch Cầu mây trẻ toàn quốc năm 2018



Giải Vô địch Cầu mây trẻ toàn quốc năm 2018 diễn ra từ ngày 15 -25/7/2018 tại nhà thi đấu Trung tâm Huấn luyện và thi đấu TDTT tỉnh Đồng Nai, do Tổng cục TDTT (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao - du lịch Đồng Nai tổ chức.

Giải năm nay có tổng số 200 vận động viên đến từ 13 đơn vị tỉnh, thành phố, câu lạc bộ cầu mây trong cả nước. Các VĐV thi đấu ở 6 nội dung: đội tuyển bốn nam, đội tuyển bốn nữ; đội tuyển ba nam, đội tuyển ba nữ; đôi nam, đôi nữ theo hai nhóm tuổi: 16 tuổi trở xuống và từ 17 tuổi đến 20 tuổi.

Kết quả chung cuộc, đoàn Hà Nội giành ngôi vị nhất toàn đoàn (3HCV, 2 HCB và 2 HCD), xếp thứ hai là đoàn Yên Bái (3 HCV, 1 HCB và 1 HCD) và xếp thứ 3 là đoàn Công an nhân dân (2 HCV và 1 HCB).

Đây là giải nằm trong hệ thống giải thi đấu quốc gia được tổ chức hàng năm nhằm khuyến khích các địa phương, ngành phát

BÌNH PHƯỚC

Chương trình nghệ thuật “Uống nước nhớ nguồn” kỷ niệm 71 năm Ngày Thương binh, liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2018)

Thiết thực tổ chức các hoạt động kỷ niệm 71 năm Ngày Thương binh, liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2018), tối 26-7-2018, tại Trung tâm Văn hóa tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bình Phước phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức chương trình nghệ thuật mang chủ đề “Uống nước nhớ nguồn”. Đây là hoạt động nhằm tri ân những người có công với nước, có ý nghĩa giáo dục cho lớp trẻ hôm nay không quên một thời oanh liệt của đất nước, không quên đạo lý uống nước nhớ nguồn. Chương trình gồm 3 chương (Chương I - Họ đã chiến đấu vì Tổ quốc; chương II - Bài ca không quên; chương III - Mãi tự hào hai tiếng Việt Nam) với 15 tiết mục ca múa nhạc đặc sắc do các nghệ sĩ, diễn viên của Đoàn Ca múa nhạc dân tộc, Trung tâm Văn hóa, Câu lạc bộ âm nhạc - Trung tâm Văn hóa tỉnh, Nhà thiếu nhi thị xã Đồng Xoài và Câu lạc bộ nghệ thuật Trường Trung học phổ thông Nguyễn Du biểu diễn.

Bên cạnh chương trình biểu diễn nghệ thuật, với tấm lòng biết ơn sâu sắc và tri ân những hy sinh của các Mẹ Việt Nam anh hùng, của các gia đình có công để hôm nay đất nước được sống trong bình yên, hạnh phúc, Ban Tổ chức đã trao 22 phần quà cho 03 Mẹ Việt Nam Anh hùng, 01 Anh hùng lực lượng vũ trang và 18 gia đình chính sách trên địa bàn tỉnh, với tổng trị giá 44 triệu đồng. ■

TÂM TRẦN

Sở VH,TT&DL Bình Phước